SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Đống Đa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0309666451
Reason: I am approving this document with my legally binding signature
Location:
Date: 2025.12.08 18:41:59+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309666451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2025)

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 106/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/07/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

(Công văn số 1176/BB-SGDHCM ngày 3 tháng 12 năm 2025 của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 8 / 12 /2025 tại:

CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 1900 636 679 Fax: +84 28 3824 8655

Website: www.vpbanks.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Vũ Hữu Điền

Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật

Số điện thoại: 1900 636 679

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

VPBank Securities

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309666451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2025)

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 106/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/07/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:	1.500.000.000 (*Một tỷ năm trăm triệu*) cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:	15.000.000.000.000 (*Mười lăm nghìn tỷ*) đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Vietcap

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

EY

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIETNAM

Địa chỉ: Tầng 20, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3824 5252

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

UHY
Connect to possibility

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84 24 5678 3999

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5

1. Tổ chức đăng ký niêm yết 5
2. Tổ chức tư vấn 5

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 6

1. Rủi ro về kinh tế 6
2. Rủi ro về luật pháp 11
3. Rủi ro đặc thù 12
4. Rủi ro quản trị công ty 23
5. Rủi ro khác 24

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT 25

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BỊ HỢP NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM HỢP NHẤT 28

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 28

1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết 28
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết 29
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết 31
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết 33
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối 44
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết 47
7. Thông tin khác về khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác 52
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 52
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 55
10. Hoạt động kinh doanh 56
11. Chính sách đối với người lao động 87
12. Chính sách cổ tức 90
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết 91
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu 91
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 93

16. Thông tin về việc Tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của Tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 93

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 94

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 94
2. Tình hình tài chính 97
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết112
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 113

VII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 119

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 119
2. Thông tin về cổ đông lớn 119
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, và Kế toán trưởng 122

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG 137

1. Loại cổ phiếu 137
2. Mệnh giá cổ phiếu 137
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán 137
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 137
5. Giá chào bán 137
6. Phương pháp tính giá 137
7. Phương thức phân phối 137
8. Đăng ký mua cổ phiếu 139
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu 140
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu 141
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 141
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành 141
13. Hủy bỏ đợt chào bán 141
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 142
15. Các loại thuế có liên quan 143
16. Thông tin về các cam kết 144
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt 145

IX. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 146

1. Mục đích chào bán 146
2. Phương án khả thi: Không áp dụng 146

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án: Không áp dụng. 146

X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 147

XI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 149

1. Loại chứng khoán 149
2. Mệnh giá 149
3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết 149
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết 149
5. Phương pháp tính giá 150
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 152
7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết) 153

XII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT 155

1. Tổ chức tư vấn 155
2. Tổ chức kiểm toán 155
3. Tổ chức kiểm toán báo cáo về vốn điều lệ đã góp và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ đã góp 155

XIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 156

XIV. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 157

XV. PHỤ LỤC 158

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

Bà HỒ THÚY NGÀ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông VŨ HỮU ĐIỀN	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà ĐINH THỊ THU HIỀN	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Bà NGUYỄN THỊ THU GIANG	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông VŨ HỒNG CAO	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Đại diện theo pháp luật: Bà **TÔN MINH PHƯƠNG** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 09/2025/HĐ-IB.Vietcap ngày 03 tháng 09 năm 2025 với Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công Ty chịu ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Những biến động của nền kinh tế có thể tác động đến sự phát triển của mọi ngành nghề, đặc biệt là thị trường chứng khoán. Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập và được hỗ trợ bởi nhiều chính sách điều tiết, mang lại cơ hội tăng trưởng cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc Chính phủ áp dụng các biện pháp tài khóa, tiền tệ hoặc cơ chế quản lý hành chính có thể tạo ra những thách thức đáng kể, đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động thích ứng.

Với đặc thù hoạt động hoàn toàn tại Việt Nam, Công Ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán, có thể mang lại cả tác động tích cực lẫn tiêu cực đến kết quả kinh doanh. Để giảm thiểu rủi ro này, Công Ty thường xuyên phân tích và đánh giá triển vọng kinh tế vĩ mô, từ đó xây dựng định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh phù hợp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những yếu tố vĩ mô quan trọng, tác động trực tiếp đến sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế và đặc biệt ảnh hưởng sâu rộng đến thị trường tài chính và chứng khoán. Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ thường đi kèm với sự gia tăng nhu cầu tiêu dùng, mở rộng hoạt động sản xuất – kinh doanh và củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Điều này thúc đẩy nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp và làm gia tăng các hoạt động đầu tư, giao dịch chứng khoán, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các công ty chứng khoán như VPBankS. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm hoặc tăng trưởng chậm lại, niềm tin thị trường bị ảnh hưởng, các nhà đầu tư có xu hướng thận trọng hơn, giảm thiểu giao dịch và thu hẹp danh mục, kéo theo nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán.

Từ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Việt Nam đã tham gia hàng loạt Hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương, tiêu biểu như Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) và nhiều FTA thế hệ mới. Những hiệp định này mở ra cơ hội lớn để kinh tế Việt Nam tăng trưởng, tạo nền tảng cho sự mở rộng của thị trường vốn và sự phát triển của ngành chứng khoán.

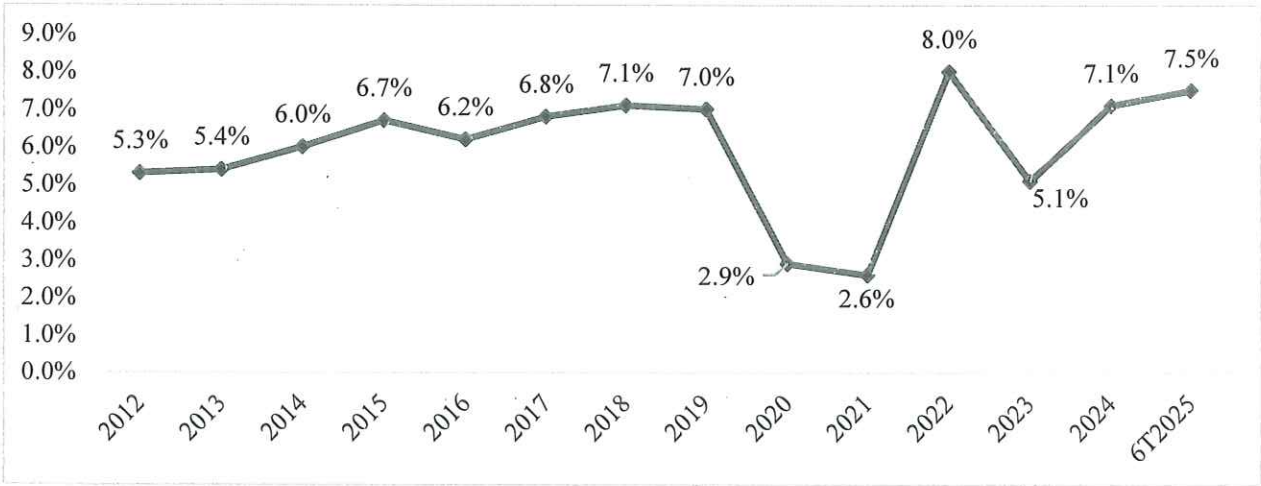
Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế cũng từng chịu ảnh hưởng đáng kể từ dịch COVID-19 trong các năm 2020–2021. Việc giãn cách xã hội kéo dài tại nhiều trung tâm kinh tế trọng điểm đã gây ra tắc

nghẽn chuỗi cung ứng và tác động tiêu cực đến mọi lĩnh vực, trong đó có thị trường chứng khoán. GDP Việt Nam chỉ tăng 2,9% năm 2020[1] và 2,6% năm 2021[2] (Cục Thống kê).

Sau giai đoạn khó khăn này, Việt Nam đã phục hồi nhanh nhờ chính sách thích ứng an toàn, linh hoạt và đẩy mạnh tiêm vaccine. Nền kinh tế ghi nhận sự phục hồi rõ rệt với tăng trưởng GDP 8,0% năm 2022[3]. Đến năm 2023, tăng trưởng giảm tốc còn 5,1%[4], phản ánh tác động của biến động kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, năm 2024, GDP tăng 7,1%, cho thấy tín hiệu hồi phục tích cực[5].

Đặc biệt, theo số liệu của Cục Thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2025, GDP tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất của giai đoạn nửa đầu năm trong vòng 15 năm. Trong đó, nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,8% (đóng góp 5,6%), công nghiệp và xây dựng tăng 8,3% (đóng góp 42,2%), và dịch vụ tăng 8,1% (đóng góp 52,2%)[6]. Đây là cơ sở quan trọng để kỳ vọng sự phát triển mạnh mẽ hơn của thị trường tài chính và nhu cầu đầu tư, giao dịch chứng khoán trong thời gian tới.

Hình 1: Tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2013 – 6T2025



Nguồn: Cục Thống kê

Mặc dù vậy, triển vọng tăng trưởng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bao gồm biến động địa chính trị, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, và sự bất ổn từ kinh tế toàn cầu. Những yếu tố này có thể tác động đến tâm lý nhà đầu tư, quy mô giao dịch, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán.

---

[1] *Cục Thống kê, 2020, "https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/12/baocao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2020/"*
[2] *Cục Thống kê, 2021, "https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2021/"*
[3] *Cục Thống kê, 2022, "https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2022/"*
[4] *Cục Thống kê, 2023, "https://www.nso.gov.vn/bai-top/2023/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023/"*
[5] *Cục Thống kê, 2024, "https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024/"*
[6] *Cục Thống kê, 6T/2025, "https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/07/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2025/"*

Nhận thức rõ tính chu kỳ và độ nhạy cảm của thị trường chứng khoán trước biến động kinh tế vĩ mô, VPBankS luôn xây dựng chiến lược phát triển theo hướng linh hoạt, đa kênh và bền vững. Công Ty thường xuyên phân tích xu hướng kinh tế vĩ mô để đưa ra định hướng kinh doanh phù hợp, đồng thời đa dạng hóa danh mục sản phẩm – dịch vụ, đẩy mạnh năng lực công nghệ, cải tiến trải nghiệm khách hàng và mở rộng hệ sinh thái tài chính. Ngoài ra, VPBankS duy trì nền tảng tài chính an toàn, hợp tác chặt chẽ với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm bảo đảm nguồn vốn ổn định và khả năng cạnh tranh dài hạn, kể cả trong giai đoạn kinh tế tăng trưởng chậm lại.

1.2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Khi lạm phát gia tăng, chi phí vốn và chi phí hoạt động nói chung có xu hướng tăng cao, trong khi niềm tin của nhà đầu tư suy giảm, dẫn đến xu hướng thắt chặt chi tiêu và giảm mức độ tham gia thị trường. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến thanh khoản, quy mô giao dịch, hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp, cũng như kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán như VPBankS. Ngược lại, tình trạng giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro, khi nhu cầu tiêu dùng và đầu tư suy giảm, làm trì trệ hoạt động giao dịch và đầu tư vào thị trường tài chính.

Theo số liệu công bố của Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023 tăng 3,3%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra; lạm phát cơ bản tăng 4,2%, cao hơn mức tăng của CPI chung[7]. Năm 2024, trong bối cảnh nhiều biến động từ kinh tế - chính trị thế giới, lạm phát trong nước vẫn được kiểm soát, CPI bình quân tăng 3,6% so với năm 2023[8]. Bước sang 6 tháng đầu năm 2025, lạm phát tiếp tục duy trì trong tầm kiểm soát với CPI bình quân tăng 3,3% so với cùng kỳ, trong đó lạm phát cơ bản tăng 3,2%[9]. Một số nhóm hàng hóa ghi nhận mức tăng cao, đặc biệt là giá vật liệu xây dựng (cát, đá, gạch), cùng với biến động tăng của giá nhiên liệu thế giới; trong khi nhóm bưu chính, viễn thông ghi nhận xu hướng giảm.

Nếu tỷ lệ lạm phát gia tăng mạnh trong thời gian tới, chi phí tài chính, chi phí quản lý và vận hành của VPBankS sẽ chịu áp lực gia tăng, trong khi nhu cầu giao dịch và đầu tư trên thị trường có thể suy giảm. Bên cạnh đó, lạm phát kéo theo mặt bằng lãi suất cao có thể làm giảm giá trị hiện tại của dòng tiền và hạn chế khả năng huy động vốn của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh nói chung và hiệu quả hoạt động của Công Ty nói riêng.

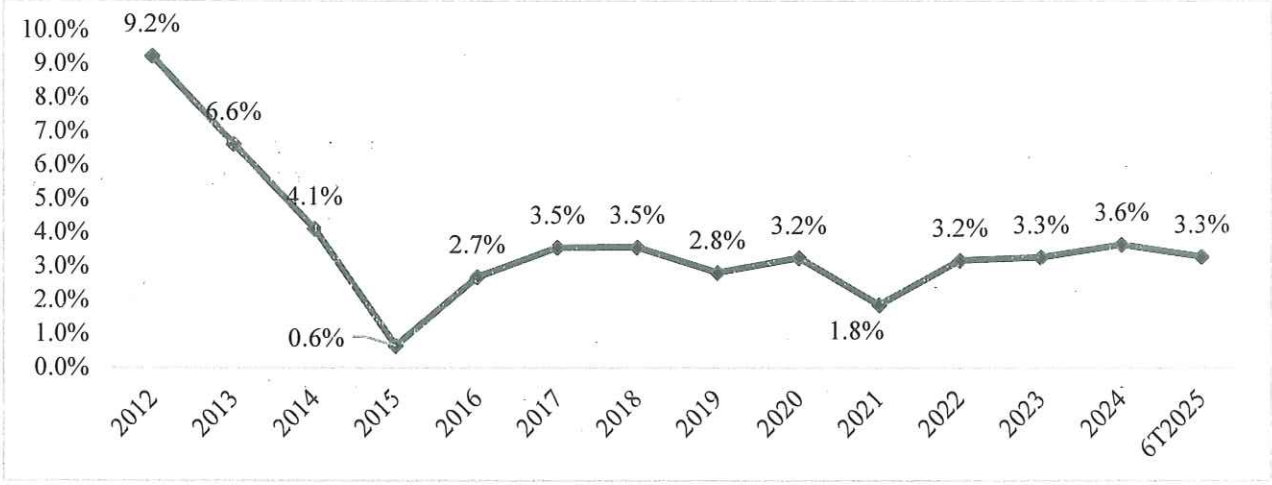
Để ứng phó với rủi ro này, VPBankS duy trì khung quản trị rủi ro về giá và lãi suất, đồng thời áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình vận hành, và chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo biến động vĩ mô. Công Ty cũng tăng cường phân tích thị trường, đa dạng

---

[7] *Cục Thống kê, 2023, "https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/12/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-gia-thang-12-quy-iv-va-nam-2023/"*
[8] *Cục Thống kê, 2024, "https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-gia-thang-muoi-hai-quy-iv-va-nam-2024/"*
[9] *Cục Thống kê, 6T/2025, "https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2025/07/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-gia-thang-sau-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2025/"*

hóa sản phẩm – dịch vụ tài chính và linh hoạt trong chính sách giá, nhằm bảo vệ biên lợi nhuận và đảm bảo năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường biến động do lạm phát.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2012 – 6T2025



Nguồn: Cục Thống kê

1.3. Rủi ro về lãi suất

Bên cạnh rủi ro lạm phát, lãi suất là một trong những yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn, hành vi đầu tư và kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán. Trong môi trường lãi suất thấp, chi phí huy động vốn giảm, nhà đầu tư có xu hướng tìm kiếm kênh sinh lời cao hơn qua thị trường chứng khoán. Điều này giúp gia tăng thanh khoản, thúc đẩy hoạt động môi giới, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành và tự doanh của các công ty chứng khoán. Ngược lại, khi lãi suất tăng cao, chi phí vốn đắt đỏ hơn đối với cả nhà đầu tư và doanh nghiệp, dòng tiền có xu hướng chuyển sang các kênh an toàn như tiền gửi ngân hàng hoặc trái phiếu chính phủ. Từ đó, quy mô giao dịch trên thị trường chứng khoán bị thu hẹp, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của các công ty như VPBankS.

Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") đã liên tục giảm bốn lần lãi suất điều hành với mức giảm từ 0,5% đến 2,0%/năm[10], nhằm hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn neo ở mức cao. Đồng thời, NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay. Nhờ đó, mặt bằng lãi suất cho vay và huy động bằng VND giảm trung bình khoảng 2–3% so với cuối năm 2022[11].

Bước sang năm 2024, theo báo cáo điều hành chính sách tiền tệ của NHNN, mặt bằng lãi suất nhìn chung ổn định, trong đó lãi suất huy động vốn tăng nhẹ khoảng 0,1 điểm phần trăm, trong khi lãi

[10] *Bộ Tài chính, 2023, "https://trial.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM284869"*
[11] *VietNamNet, 2023, https://vietnamnet.vn/ngan-hang-nha-nuoc-4-lan-giam-lai-suat-dieu-hanh-trong-nam-2229987.html*

suất cho vay giảm khoảng 0,09 điểm phần trăm so với cuối năm 2023[12]. Tại thời điểm cuối năm 2024, lãi suất cho vay VND ngắn hạn bình quân với các lĩnh vực ưu tiên dao động ở mức 3,8%/năm, thấp hơn so với trần quy định 4%/năm; trong khi lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản vay khác ở mức 6,7–9%/năm[13].

Theo kết quả của Cuộc Điều tra xu hướng kinh doanh của các tổ chức tín dụng Quý III/2025 của Vụ Dự báo, Thống kê – Ổn định tiền tệ, tài chính (NHNN), trong Quý II/2025, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay VND tiếp tục xu hướng giảm nhẹ, đặc biệt là lãi suất cho vay. Xu hướng giảm này dự kiến kéo dài sang Quý III và đến cuối năm 2025[14], trái với kỳ vọng tăng nhẹ vào nửa cuối năm 2025 được ghi nhận trong kỳ điều tra trước.

Biến động lãi suất có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí tài chính, khả năng huy động vốn, quy mô giao dịch và nhu cầu đầu tư trên thị trường chứng khoán, từ đó tác động đến doanh thu và lợi nhuận của VPBankS. Để giảm thiểu rủi ro, VPBankS chủ động áp dụng chiến lược quản trị rủi ro về giá và lãi suất linh hoạt, tối ưu hóa cấu trúc chi phí vốn, duy trì nguồn tiền ổn định cho hoạt động đầu tư, đồng thời tăng cường phân tích thị trường lãi suất để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và danh mục sản phẩm – dịch vụ phù hợp.

1.4. Rủi ro về tỷ giá

Tỷ giá là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng quan trọng đến dòng vốn quốc tế, chi phí vay ngoại tệ và sự phân bổ tài sản của nhà đầu tư. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, tỷ giá USD/VND chịu tác động đáng kể từ biến động kinh tế toàn cầu, đặc biệt là chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ ("**Fed**") và các Ngân hàng Trung ương lớn. Đối với các công ty chứng khoán, biến động tỷ giá có thể làm thay đổi sức hấp dẫn của các tài sản định giá bằng VND, ảnh hưởng đến dòng vốn gián tiếp nước ngoài, cũng như làm biến động lợi suất kỳ vọng của các sản phẩm tài chính. Ngoài ra, trong một số hoạt động như tư vấn phát hành trái phiếu quốc tế hoặc hợp tác đầu tư với đối tác nước ngoài, rủi ro tỷ giá là yếu tố cần được quản lý chặt chẽ nhằm bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Trong năm 2023, NHNN đã điều hành chính sách tỷ giá một cách linh hoạt, kết hợp với việc mua vào hơn 6 tỷ USD ngoại tệ, đưa dự trữ ngoại hối quốc gia lên khoảng 93 tỷ USD vào cuối năm, tạo dư địa ổn định thị trường[15]. Tỷ giá trung tâm cuối năm 2023 được công bố ở mức 1 USD = 23.866

---

[12] *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2024, "https://dttkt.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/rm/apph/tbnh/tbnh_chitiet?dDocName=SBV616643&p=1&_afrLoop=33014037795404037#%40%3F_afrLoop%3D33014037795404037%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV616643%26leftWidth%3D20%2525%26p%3D1%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D10lg72ejiu_4"*

[13] *Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, 2024, "https://div.gov.vn/mt-bang-lai-suat-it-bien-dong-nguoi-dan-van-gui-tien-vao-ngan-hang"*

[14] *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quý III/2025, "https://sbv.gov.vn/vi/w/k%E1%BA%BFt-qu%E1%BA%A3-%C4%91i%E1%BB%81u-tra-xu-h%C6%B0%E1%BB%9Bng-kinh-doanh-%C4%91%E1%BB%91i-v%E1%BB%9Bi-c%C3%A1c-t%E1%BB%95-ch%E1%BB%A9c-t%C3%ADn-d%E1%BB%A5ng-v%C3%A0-chi-nh%C3%A1nh-ng%C3%A2n-h%C3%A0ng-n%C6%B0%E1%BB%9Bc-ngo%C3%A0i-qu%C3%BD-iii/2025"*

[15] *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2023, "https://sbv.gov.vn/vi/w/sbv591621"*

VND, tương ứng mức mất giá của VND khoảng 1,97% so với cuối 2022, thấp hơn nhiều so với áp lực ban đầu dự báo.

Bước sang năm 2024, NHNN tiếp tục điều hành tỷ giá chủ động và linh hoạt, đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ khác để hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô. Tính đến ngày 31/12/2024, tỷ giá trung tâm được công bố ở mức 1 USD = 24.335 VND[16], phản ánh mức mất giá vừa phải và vẫn trong khả năng kiểm soát của cơ quan điều hành. Thặng dư thương mại và dòng vốn FDI tích cực tiếp tục là yếu tố hỗ trợ cân bằng cung cầu ngoại tệ trong nước.

Đến ngày 30/06/2025, tỷ giá trung tâm đạt 1 USD = 25.052 VND[17], cho thấy VND chịu áp lực mất giá rõ rệt hơn so với các năm trước, trong bối cảnh Fed duy trì mức lãi suất điều hành cao và đồng USD mạnh lên trên phạm vi toàn cầu. NHNN khẳng định tỷ giá trong năm 2025 sẽ chịu nhiều sức ép, đặc biệt từ diễn biến thương mại quốc tế và chính sách kinh tế của Mỹ. Tuy nhiên, mức mất giá của VND trong nửa đầu 2025, ước tính khoảng 5,03%, vẫn thấp hơn đáng kể so với nhiều quốc gia trong khu vực, nhờ vào việc điều hành linh hoạt của NHNN cùng sự hỗ trợ từ nguồn kiều hối và thặng dư thương mại.

Đối với VPBankS, biến động tỷ giá có thể gây ảnh hưởng đến: Dòng vốn gián tiếp nước ngoài, qua đó tác động đến thanh khoản thị trường và doanh thu môi giới; Chi phí vốn ngoại tệ, đặc biệt trong các nghiệp vụ vay ngoại tệ hoặc tư vấn phát hành trái phiếu quốc tế; Định hướng sản phẩm tài chính, khi thay đổi tỷ giá làm biến động lợi suất kỳ vọng, ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của khách hàng.

Trước rủi ro này, VPBankS duy trì cơ chế giám sát chặt chẽ diễn biến thị trường ngoại hối, thường xuyên đánh giá tác động tỷ giá đến danh mục sản phẩm và chiến lược kinh doanh. Công Ty đồng thời sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá, tối ưu cấu trúc vốn và phối hợp với đối tác trong và ngoài nước để giảm thiểu rủi ro. Việc duy trì khả năng thích ứng linh hoạt với biến động tỷ giá giúp VPBankS đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh và bảo vệ lợi ích của khách hàng, ngay cả trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế còn nhiều biến động khó lường.

2. Rủi ro về luật pháp

VPBankS là công ty chứng khoán, hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù và nhạy cảm đối với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam. Do vậy, Công Ty không chỉ phải tuân thủ các quy định pháp lý chung theo Luật Doanh nghiệp, mà còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng nhiều văn bản pháp luật liên quan khác. Bất kỳ thay đổi nào về giấy phép, điều kiện hoạt động, quy định đối với ngành nghề kinh doanh, hay các chuẩn mực kế toán, thuế và quản trị doanh nghiệp đều có thể phát sinh rủi ro khó lường, tác động bất lợi đến kết quả hoạt động của các công ty chứng khoán nói chung và VPBankS nói riêng.

---

[16] *VNEconomy, 2024, "https://vneconomy.vn/ty-gia-tang-4-31-trong-nam-2024-nhung-thap-hon-nhieu-dong-tien-trong-khu-vuc.htm"*
[17] *Tạp chí Thị trường, 6T2025, "https://thitruongtaichinhtiente.vn/ngay-30-6-ty-gia-trung-tam-tang-4-dong-68578.html"*

Để quản trị hiệu quả rủi ro pháp lý và giảm thiểu tổn thất tiềm ẩn, VPBankS luôn đặt nguyên tắc tuân thủ làm trọng tâm trong mọi quyết định kinh doanh. Công Ty giao cho bộ phận chuyên trách thường xuyên rà soát, cập nhật các thay đổi pháp luật, kịp thời điều chỉnh và áp dụng vào quy trình vận hành. Đồng thời, Công Ty cũng chủ động tham khảo và thuê tư vấn pháp lý độc lập khi cần thiết, nhằm củng cố năng lực tuân thủ và hạn chế tối đa rủi ro pháp lý có thể phát sinh.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về thị trường

Rủi ro về thị trường là loại rủi ro mang tính hệ thống, gắn liền với biến động của nền kinh tế và diễn biến trên thị trường tài chính, do đó khó có thể loại bỏ hoàn toàn ngay cả khi đã đa dạng hóa danh mục đầu tư. Những biến động bất lợi của các yếu tố như giá chứng khoán, lãi suất, tỷ giá hối đoái hay các chỉ số kinh tế vĩ mô có thể làm phát sinh tổn thất tài chính, tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của các công ty chứng khoán. Trong những giai đoạn thị trường biến động mạnh, đặc biệt là khủng hoảng tài chính hoặc suy thoái kinh tế, rủi ro này có thể lan rộng và gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận, khả năng thanh toán và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của VPBankS cũng chịu ảnh hưởng lớn bởi rủi ro thị trường, cụ thể: (i) trong hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, khi thị trường không thuận lợi, nhu cầu huy động vốn của khách hàng suy giảm có thể ảnh hưởng đến doanh thu phí dịch vụ; (ii) đối với mảng phân phối sản phẩm đầu tư, sự biến động của lãi suất có thể khiến dòng vốn giải ngân bị trì hoãn hoặc thay đổi khẩu vị đầu tư của khách hàng; (iii) trong hoạt động cho vay ký quỹ, biến động giá cổ phiếu làm suy giảm giá trị tài sản đảm bảo, gây rủi ro tín dụng cho Công Ty, đồng thời khách hàng có xu hướng giảm nhu cầu vay ký quỹ để tiết kiệm chi phí khi lãi suất tăng cao; và (iv) danh mục đầu tư của Công Ty, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác, đều có khả năng bị tác động tiêu cực bởi sự thiếu chắc chắn trong biến động giá trị tương lai.

Để quản trị và giảm thiểu rủi ro thị trường, VPBankS đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo từng loại tài sản và từng sản phẩm tài chính, áp dụng các mô hình định lượng nhằm đo lường và kiểm soát mức độ rủi ro. Đồng thời, Công Ty thực hiện đa dạng hóa danh mục, tránh tập trung quá mức vào một loại tài sản hay một phân khúc thị trường, phân bổ hợp lý vào các tài sản có hệ số tương quan thấp. Bên cạnh đó, Công Ty triển khai hệ thống giám sát rủi ro chuyên biệt để kịp thời phát hiện các dấu hiệu vượt ngưỡng an toàn, từ đó đưa ra cảnh báo và biện pháp điều chỉnh phù hợp nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững.

3.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là một trong những rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời của VPBankS. Rủi ro này phát sinh khi khách hàng hoặc đối tác mất khả năng thanh toán toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ tài chính trong các nghiệp vụ như đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, giao dịch ký quỹ hay ứng trước tiền bán chứng khoán.

Để hạn chế rủi ro này, Công Ty áp dụng quy trình quản trị rủi ro tín dụng đa chiều, bao gồm thẩm định năng lực tài chính của khách hàng, đánh giá dòng tiền dự án, giám sát việc thực hiện các cam kết về thanh toán, tiến độ và quản trị doanh nghiệp, cũng như triển khai cơ chế cảnh báo sớm. Nhờ đó, Công Ty có thể nhận diện, đo lường và xử lý kịp thời các khoản tín dụng có dấu hiệu rủi ro.

Trong hoạt động cho vay ký quỹ, rủi ro tín dụng có thể xảy ra khi thị trường biến động giảm mạnh khiến giá trị tài sản bảo đảm suy giảm và khách hàng không bổ sung được thêm ký quỹ. Trong trường hợp việc bán giải chấp tài sản diễn ra chậm hơn dự kiến, Công Ty có thể phát sinh thua lỗ. Tuy nhiên, rủi ro này được đánh giá là không trọng yếu nhờ việc với từng cổ phiếu, Công Ty có xây dựng phương pháp để xác định hạn mức dư nợ cho vay, hạn mức khối lượng cho vay, tỷ lệ cho vay, giá chặn; với từng tài khoản, Công Ty duy trì chính sách kiểm soát hạn mức dư nợ từng tài khoản, tỷ lệ ký quỹ ban đầu, duy trì, xử lý nghiêm ngặt. Ngoài ra, Công Ty còn xây dựng các bộ hạn mức khác để tăng cường chốt kiểm soát trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ. Công Ty xây dựng hệ thống giám sát tự động theo thời gian thực giúp cảnh báo khi tỷ lệ ký quỹ tiệm cận ngưỡng an toàn, đưa ra yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm hoặc thực hiện bán giải chấp tự động theo quy định.

3.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Công Ty không thể đáp ứng kịp thời các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc gặp khó khăn trong việc chuyển đổi các tài sản tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn. Nguyên nhân có thể đến từ nhiều yếu tố như: nhu cầu rút vốn đột ngột của khách hàng, áp lực thanh toán các nghĩa vụ ký quỹ, hoặc gián đoạn trong hệ thống thanh toán với các đối tác và tổ chức lưu ký. Nếu không được kiểm soát hiệu quả, rủi ro này có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt thanh khoản tạm thời, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và khả năng duy trì hoạt động ổn định của Công Ty.

Để kiểm soát rủi ro thanh khoản hiệu quả, VPBankS duy trì cơ chế quản lý dòng tiền chặt chẽ, thiết lập hạn mức thanh khoản an toàn theo ngày, tuần và tháng, đồng thời dự phòng một tỷ lệ tiền mặt và tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng chi trả trong mọi tình huống. Ngoài việc có các hạn mức để kiểm soát rủi ro thanh khoản, Công Ty thường xuyên rà soát và đánh giá lại thanh khoản của các tài sản danh mục đầu tư, xây dựng kế hoạch dòng tiền chi tiết và theo dõi sát sao các khoản phải thu, phải trả, cũng như các nghĩa vụ tài chính đến hạn để điều phối nguồn vốn một cách hợp lý.

3.4. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là loại rủi ro mang tính nội tại trong mọi tổ chức tài chính, có thể phát sinh từ nhiều nguyên nhân như lỗi hệ thống, sai sót trong quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do các yếu tố khách quan khác. Đối với một công ty chứng khoán, rủi ro hoạt động có thể để lại hậu quả nghiêm trọng như mất dữ liệu, sai lệch thông tin tài chính, sai lệch giao dịch, gián đoạn hệ thống trực tuyến, thậm chí gây tổn thất tài chính và tổn hại uy tín thương hiệu.

Nhằm kiểm soát và giảm thiểu rủi ro hoạt động, VPBankS triển khai chiến lược quản trị rủi ro toàn diện, kết hợp giữa yếu tố con người, quy trình và công nghệ. Công Ty xây dựng hệ thống quy trình nội bộ chuẩn hóa, áp dụng cơ chế kiểm soát kép đối với các nghiệp vụ có mức độ rủi ro cao như giao dịch ký quỹ hoặc xử lý lệnh giá trị lớn, đồng thời duy trì cơ chế phân quyền rõ ràng để hạn chế sai sót. Song song đó, Công Ty đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm hệ thống giám sát và cảnh báo sớm, phần mềm quản lý giao dịch và nền tảng dữ liệu nhằm đảm bảo tính ổn định và an toàn. Ngoài ra, Công Ty thường xuyên tổ chức đào tạo định kỳ cho nhân sự, đặc biệt là ở các vị trí nhạy cảm, nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng xử lý rủi ro.

3.5. Rủi ro đối với hoạt động tự doanh và cho vay ký quỹ

Để giảm bớt rủi ro trong cho vay giao dịch ký quỹ Công ty luôn tuân thủ các quy định về hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ được quy định tại Thông tư 120/2020/TT-BTC, Quyết định 87/QĐ-UBCK bên cạnh đó Công ty đã ban hành và liên tục cập nhật các quy trình nội bộ nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ. Ngoài ra Công ty áp dụng thêm các biện pháp sau để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ tại Công ty:

- Ban hành các hạn mức tỷ lệ nợ xấu hàng năm cho hoạt động cho vay GDKQ.
- Ban hành các hạn mức rủi ro theo các đối tượng khách hàng, tài sản bảo đảm, sản phẩm, và các hạn mức khác đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Xây dựng mô hình để lượng hóa được rủi ro thanh toán từ đó xác định được chi phí rủi ro và ban hành các chính sách giá phù hợp để đảm bảo lợi nhuận từ các trạng thái rủi ro phải đủ bù đắp chi phí rủi ro.
- Xây dựng Phương pháp xếp hạng và xây dựng danh mục ký quỹ để có cơ chế đánh giá mức độ tốt xấu của từng cổ phiếu và có chính sách phù hợp đối với từng loại cổ phiếu.
- Xây dựng đầy đủ quy chế, quy định, quy trình cho hoạt động đầu tư và cho vay.
- Tự động hóa các chốt kiểm soát để giảm thiểu rủi ro.
- Hướng tới việc tự động hóa việc xử lý tài sản bảo đảm khi tài khoản không đáp ứng tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ ký quỹ xử lý.
- Sử dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro khác như: nhận tài sản bảo đảm, bảo lãnh, đa dạng hóa danh mục đầu tư, bảo hiểm rủi ro danh mục, bảo hiểm khác,….
- Hướng tới việc duy trì mức dự phòng rủi ro tính theo tiêu chuẩn quốc tế (phương pháp do VPBankS quy định từng thời kỳ) không nhỏ hơn tổn thất ước tính của danh mục cho vay ký quỹ tại các thời điểm cuối quý.

Rủi ro đối với hoạt động tự doanh

Để giảm bớt rủi ro trong hoạt động tự doanh Công ty luôn tuân thủ các quy định về hoạt động tự doanh được quy định tại Thông tư 121/2020/TT-BTC, bên cạnh đó Công ty đã ban hành và liên tục cập nhật các quy trình nội bộ nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh từ hoạt động tự doanh. Ngoài ra khi thực hiện đầu tư chứng khoán Công ty áp dụng các biện pháp sau để giảm thiểu rủi ro cho hoạt động tự doanh:

- Công ty có mô hình định giá phù hợp và nguồn dữ liệu độc lập, đánh giá đầy đủ rủi ro và cơ hội đối với khoản đầu tư đó và/hoặc bộ tiêu chí đầu tư
- Công ty hạn chế đầu tư vào các mã có thanh khoản yếu, doanh nghiệp không minh bạch hoặc đang có tranh chấp pháp lý nghiêm trọng.
- Công ty thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư: Giảm thiểu rủi ro bằng cách đầu tư vào nhiều loại tài sản khác nhau.
- Công ty có Sử dụng lệnh cắt lỗ (stop-loss) để có thể Giới hạn tổn thất bằng cách buộc phải bán/báo cáo khi giá giảm đến mức stop-loss đã được phê duyệt.
- Công ty Sử dụng Phòng ngừa rủi ro bằng công cụ phái sinh như hợp đồng tương lai, quyền chọn để giảm thiểu rủi ro tổn thất cho danh mục đầu tư khi có biến động giá.
- Công ty giới hạn kỳ hạn của các công cụ tài chính liên quan đến rủi ro lãi suất để tránh rủi ro lãi suất dài hạn, ngoại trừ các công cụ tài chính có thanh khoản cao trên thị trường, nhưng vẫn đảm bảo khả năng đóng trạng thái nhanh mà không làm giảm giá trị đáng kể. Giới hạn kỳ hạn do VPBankS quy định từng thời kỳ.
- Công ty xây dựng các chốt kiểm soát hiệu quả toàn diện cho toàn bộ chu trình đầu tư từ việc đánh giá, trình, cho ý kiến, phê duyệt, triển khai hoạt động đầu tư..

3.6. Rủi ro đầu tư các tài sản tài chính

Rủi ro biến động giá chứng khoán ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty

Tài sản tài chính của Công Ty chủ yếu là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), bao gồm các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết như (i) cổ phiếu, (ii) trái phiếu, (iii) chứng chỉ tiền gửi và hợp đồng tiền gửi. Trong đó danh mục chứng khoán chưa niêm yết bao gồm Cổ phiếu chưa niêm yết và trái phiếu chưa niêm yết.

Định kỳ vào ngày lập báo cáo, Công Ty sẽ thực hiện đánh giá lại tài sản tài chính theo giá trị thị trường/hợp lý. Công Ty thực hiện hạch toán và tuân thủ theo quy định pháp luật về ghi nhận và đánh giá lại tài sản tài chính. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước ảnh hưởng trực tiếp đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty. Công Ty cũng cập nhật định kỳ về tình hình kinh doanh của tổ chức phát hành/doanh nghiệp và đánh giá các phương án đầu tư theo đúng chính sách quản trị rủi ro.

Đơn vị: Tỷ đồng

Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Giá trị hợp lý tài sản tài chính FVTPL	**11.291**	**12.538**	**15.204**
Trong đó:			
Cổ phiếu niêm yết	26	23	101
Cổ phiếu niêm yết cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền	-	-	38
Cổ phiếu chưa niêm yết	1.484	1.615	1.618
Trái phiếu niêm yết	-	74	1
Trái phiếu chưa niêm yết	8.216	7.623	7.433
Chứng chỉ tiền gửi và Hợp đồng tiền gửi	1.566	3.203	6.013
Nội dung	**2023**	**2024**	**6 tháng đầu năm 2025**
Lãi từ các tài sản tài chính FVTPL	**1.207**	**1.190**	**1.058**
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	434	604	653
Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	0	9	83
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	772	568	302
Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	-	8	20
Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL	**130**	**337**	**180**
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	129	311	73
Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	-	13	84
Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	2	5	4
Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	-	8	19
Trong đó:			
Lợi nhuận từ các tài sản tài chính FVTPL	**1.076**	**853**	**877**
Chênh lệch về đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL	**0**	**(3)**	**(2)**

Từ dữ liệu bảng trên, có thể thấy danh mục tài sản tài chính FVTPL đem lại hiệu quả kinh doanh tích cực trong gần ba năm trở lại đây, trong đó chủ yếu được đóng góp bởi danh mục chứng khoán chưa niêm yết. Đặc biệt, trong sáu tháng đầu năm 2025, danh mục tài sản tài chính FVTPL đem lại lợi nhuận 877 tỷ đồng, đóng góp lớn nhất vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, chủ yếu đến từ Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL và Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL. Đặc biệt, chênh lệch giá trị đánh giá lại của danh mục tài sản tài chính FVTPL chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với giá trị gốc.

Rủi ro đầu tư trái phiếu chưa niêm yết

Danh mục tài sản ngắn hạn (tài sản tài chính FVTPL, tài sản tài chính AFS và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn HTM) của Công ty có ghi nhận việc đầu tư giá trị lớn vào trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết.

Đơn vị: Tỷ đồng

Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Trái phiếu chưa niêm yết	**9.286**	**8.284**	**7.433**
Trong đó:			
Trái phiếu chưa niêm yết FVTPL	8.216	7.623	7.433
Trái phiếu chưa niêm yết AFS	-	661	-
Trái phiếu chưa niêm yết HTM	1.070	-	-

- Trái phiếu chưa niêm yết do Công Ty đầu tư bao gồm các trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được phát hành theo các nghị định quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ *(Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ)*. Mặc dù các trái phiếu này không niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán nhưng tại 30/06/2025, toàn bộ các trái phiếu này đều đã được đăng ký trái phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) thông qua hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ. Việc này góp phần nâng cao tính minh bạch, khả năng tiếp cận thông tin và thanh khoản của các trái phiếu khi Công Ty thực hiện phân phối các trái phiếu này tới các nhà đầu tư chứng khoán có nhu cầu đầu tư. Ngoài ra, Công Ty thường xuyên thu thập kết quả hoạt động kinh doanh của các tổ chức phát hành để đánh giá lại và có phương án thoái vốn phù hợp.

Để giảm thiểu rủi ro khi đầu tư trái phiếu chưa niêm yết, VPBankS thực hiện đầu tư các trái phiếu có đầy đủ tài sản bảo đảm và đến từ đa dạng lĩnh vực. Công Ty luôn chú trọng giảm bớt mức độ tập trung đầu tư trái phiếu theo lĩnh vực. Tính đến hết quý 2/2025, tỷ trọng đầu tư trên mỗi lĩnh vực xoay quanh mức 30%. Số dư danh mục trái phiếu chưa niêm yết của Công ty theo ngành như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Ngành	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng cộng	**9.286**	**0%**	**8.284**	**100%**	**7.433**	**66%**
Bất động sản	7.354	79%	6,178	75%	2.401	32%

Ngành	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Du lịch, nghỉ dưỡng	867	9%	915	11%	2.525	34%
Bán lẻ	578	6%	661	8%		0%
Thương mại	-	0%	350	4%		0%
Khai thác khoáng sản	487	5%	180	2%	7	0%
Sản xuất ô tô	0	0%	0	0%	2.500	34%

- Ngoài ra, danh mục trái phiếu chưa niêm yết của Công Ty có kỳ hạn còn lại phân bố đa dạng trên nhiều loại kỳ hạn. Trong đó, tính đến hết 30/06/2025, các trái phiếu có kỳ hạn còn lại trên 3 năm đã giảm mạnh 25% so với cuối năm 2024. Việc lựa chọn và điều chỉnh kỳ hạn hợp lý giúp Công Ty giảm thiểu rủi ro lãi suất và thị trường, đồng thời tăng tính linh hoạt trong việc cơ cấu lại danh mục đầu tư theo diễn biến thị trường.

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ hạn	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng cộng	**9.286**	**100%**	**8.284**	**100%**	**7.433**	**100%**
< 1 năm	77	1%	661	8%	19	0%
Từ 1 đến < 2 năm	786	8%	453	5%	101	1%
Từ 2 đến 3 năm	2.372	26%	1.050	13%	2.730	37%
> 3 năm	6.050	65%	6.120	74%	4.582	62%

- Công Ty hạch toán danh mục trái phiếu chưa niêm yết tại khoản mục "Tài sản Ngắn hạn", vì đây là các trái phiếu được đầu tư ngắn hạn. Tại cuối quý 2/2025, giá trị danh mục trái phiếu chưa niêm yết đạt 7.433 tỷ đồng, chiếm 32% tổng giá trị trái phiếu chưa niêm yết đã bán trong kỳ. Tại cuối năm 2024, tỷ lệ này là 21%. Số liệu cho thấy việc kinh doanh danh mục trái phiếu chưa niêm yết của Công Ty khá năng động. Không giống các loại trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn, danh mục các trái phiếu này về cơ bản ít chịu rủi ro tín dụng và rủi ro kỳ hạn đặc thù do được ghi nhận theo giá trị hợp lý và có thể mua bán linh hoạt trên thị trường.
- Về rủi ro lãi suất, các trái phiếu mà Công Ty đầu tư có lãi suất trái phiếu "coupon" cố định một số năm đầu và thả nổi theo thị trường với biên độ dao động, nên giá mua bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp sẽ đi theo lãi suất của thị trường.
- Với rủi ro thanh khoản, VPBankS đã thực hiện mở rộng nhiều kênh bán hàng để tìm kiếm khách hàng, qua đó có thể chuyển nhượng trái phiếu một cách dễ dàng tới các nhà đầu tư nhằm tăng tính thanh khoản cho danh mục trái phiếu mà Công Ty đầu tư.

- Để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động đầu tư trái phiếu chưa niêm yết, Công Ty đã xây dựng và triển khai hệ thống quản trị rủi ro toàn diện. Một trong những yếu tố cốt lõi giúp tăng cường hiệu quả kiểm soát là việc Công Ty chủ yếu đầu tư vào các trái phiếu do chính Công Ty tư vấn phát hành, giúp Công Ty có thể kiểm soát toàn diện trước, trong và sau khi phát hành. Ngoài ra, Công Ty chỉ đầu tư vào các trái phiếu có đủ tài sản bảo đảm. Các trái phiếu do Công Ty đầu tư đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi đúng hạn, duy trì uy tín cao trên thị trường. Công Ty cũng đa dạng hóa danh mục đầu tư theo ngành nghề và kỳ hạn nhằm hạn chế rủi ro tập trung. Công Ty cũng thiết lập cơ chế giám sát định kỳ để đảm bảo theo dõi sát sao trái phiếu, tổ chức phát hành và danh mục đầu tư. Ngoài ra, Công Ty cũng quản trị rủi ro theo từng nhóm khách hàng, từng lĩnh vực ngành nghề, phù hợp với nguyên tắc quản trị rủi ro của ngân hàng mẹ là VPBank. Do đó, hoạt động đầu tư vào trái phiếu chưa niêm yết của Công Ty luôn ghi nhận lãi qua các năm, cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

	2023	2024	6T2025
Lãi bán trái phiếu chưa niêm yết	412	535	478
Lỗ bán trái phiếu chưa niêm yết	(129)	(287)	(9)
Tổng cộng	**284**	**248**	**469**

(Số liệu bảng trên chưa tính đến trái tức, tiền lãi phát sinh)

Từ kết quả trên cho thấy, Công Ty đã quản trị rủi ro hiệu quả, thể hiện năng lực và kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư trái phiếu, đồng thời luôn tuân thủ các nguyên tắc nhằm bảo đảm an toàn vốn và duy trì hiệu quả sinh lời ổn định và ngày càng vượt trội.

3.7. Rủi ro an toàn tài chính

Các công ty chứng khoán phải đảm bảo các chỉ tiêu về an toàn tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh. Theo đó, các chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng được tính toán dựa trên tổng giá trị rủi ro thị trường, tổng giá trị rủi ro thanh toán và tổng giá trị rủi ro hoạt động trên vốn khả dụng của công ty chứng khoán.

VPBankS liên tục duy trì tỷ lệ vốn khả dụng an toàn tài chính cao tại 314,7% năm 2023, 314,3% năm 2024 và 338,7% tại thời điểm 30/06/2025. Công Ty luôn đánh giá các rủi ro theo tiêu chí khi mở rộng hoạt động kinh doanh để đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn tài chính cao và giảm thiểu rủi ro về nghiệp vụ.

3.8. Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin

Rủi ro về an toàn và bảo mật thông tin luôn được coi là một trong những nguy cơ lớn nhất đối với các công ty chứng khoán, do hoạt động nghiệp vụ phụ thuộc chặt chẽ vào hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) và dữ liệu khách hàng. Nhận thức rõ điều này, VPBankS đã thiết lập một hệ thống quản trị rủi ro CNTT nghiêm ngặt, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến an

toàn thông tin và an ninh mạng. Cụ thể, công ty đáp ứng các yêu cầu của Luật An toàn thông tin mạng 2015 và Luật An ninh mạng 2018, cùng các văn bản hướng dẫn quan trọng như Nghị định 53/2022/NĐ-CP cũng như Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ . Nghị định 53/2022/NĐ-CP (có hiệu lực từ 01/10/2022) hướng dẫn chi tiết Luật An ninh mạng, quy định rõ về việc lưu trữ dữ liệu trong nước và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc đặt máy chủ tại Việt Nam cũng như hợp tác với cơ quan chức năng nhằm bảo đảm an ninh mạng. VPBankS đã triển khai hạ tầng CNTT với máy chủ đặt tại Việt Nam và áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết để tuân thủ yêu cầu nội địa hóa dữ liệu, bảo vệ thông tin người dùng, ngăn ngừa nguy cơ rò rỉ hoặc bị khai thác trái phép. Song song, VPBankS cũng thực hiện đầy đủ Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm việc phân loại, thu thập, xử lý và bảo vệ thông tin khách hàng tuân thủ đúng quy định pháp lý; việc tuân thủ đồng thời cả Nghị định 13 và Nghị định 53 giúp Công ty vừa đáp ứng yêu cầu pháp luật, vừa đảm bảo an toàn trong vận hành hệ thống.

Đối với lĩnh vực chứng khoán, VPBankS tuân thủ chặt chẽ các quy định chuyên ngành về an toàn hệ thống. Hệ thống CNTT của Công ty được xây dựng theo tiêu chuẩn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, an ninh bảo mật và lưu trữ dữ liệu theo Thông tư 134/2017/TT-BTC và Thông tư 73/2020/TT-BTC. Kiến trúc hệ thống có dự phòng và khả năng phục hồi nhanh chóng khi xảy ra sự cố, luôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ giao dịch liên tục, đồng thời dễ dàng mở rộng, nâng cấp khi cần thiết. Song song đó, VPBankS đã ban hành các quy định nội bộ về an toàn, an ninh thông tin và quy trình xử lý sự cố; phân công trách nhiệm cập nhật, vá các lỗ hổng bảo mật, cùng kế hoạch kiểm tra, rà soát an ninh mạng định kỳ trong quá trình vận hành hệ thống

a. Các rủi ro hệ thống và mối đe dọa an ninh mạng

Mặc dù đã triển khai nhiều biện pháp bảo vệ, VPBankS luôn nhận diện và đánh giá các dạng rủi ro tiềm ẩn liên quan đến hệ thống CNTT và bảo mật thông tin, tiêu biểu là:

- Tấn công mạng từ bên ngoài: Hệ thống có thể trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công mạng như tấn công từ chối dịch vụ (DDoS), cài mã độc hoặc xâm nhập trái phép bởi tin tặc. Những cuộc tấn công này có nguy cơ gây gián đoạn dịch vụ giao dịch, đánh cắp dữ liệu hoặc phá hoại tính toàn vẹn của hệ thống.
- Truy cập trái phép và gian lận nội bộ: Nguy cơ đối tượng xấu lợi dụng sơ hở để truy cập trái phép vào hệ thống, hoặc nhân viên nội bộ lạm dụng quyền hạn, có thể dẫn đến sai lệch dữ liệu, rò rỉ thông tin hoặc thực hiện các giao dịch không được phép.
- Rò rỉ và mất mát dữ liệu: Thông tin khách hàng hoặc dữ liệu nhạy cảm có thể bị rò rỉ ra ngoài hoặc bị mất mát nếu hệ thống bảo mật không đủ chặt chẽ, gây thiệt hại nghiêm trọng về uy tín và vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu.

- Sự cố kỹ thuật và gián đoạn dịch vụ: Rủi ro hư hỏng thiết bị, lỗi phần mềm, mất điện hoặc thiên tai có thể làm hệ thống ngừng hoạt động, ảnh hưởng đến khả năng cung cấp dịch vụ liên tục. Mặc dù đã có hệ thống dự phòng, nguy cơ gián đoạn tạm thời vẫn tồn tại nếu xảy ra thảm họa lớn vượt ngoài kịch bản.
- Lợi dụng công nghệ mới (AI): Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo mang đến tiện ích nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng. Tin tặc có thể sử dụng AI để thực hiện các cuộc tấn công tinh vi hơn, và nếu không được bảo vệ đúng cách, chính các hệ thống AI có thể bị lợi dụng để gây tổn hại nghiêm trọng. Do đó, công ty đặc biệt cảnh giác và có biện pháp kiểm soát khi ứng dụng các công nghệ mới vào hoạt động.

b. Biện pháp bảo mật và kiểm soát rủi ro tại VPBankS

Để giảm thiểu những rủi ro nêu trên, VPBankS đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bảo mật cả về công nghệ lẫn tổ chức, đảm bảo tuân thủ quy định và bảo vệ an toàn hệ thống ở mức cao nhất. VPBankS đầu tư và vận hành một hệ thống an ninh toàn diện, ứng dụng nhiều lớp công nghệ tiên tiến nhằm bảo vệ tuyệt đối cho hoạt động kinh doanh, đồng thời kiến tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng hạ tầng an ninh mạng, VPBankS định hình một nền tảng quản trị rủi ro toàn diện – nơi quy trình, con người và công nghệ hòa quyện, tạo thành một hệ sinh thái phòng thủ chủ động. Mục tiêu của VPBankS là bảo vệ tối đa tài sản số, dữ liệu khách hàng và củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Chiến lược an ninh thông tin của VPBankS lấy con người làm trung tâm, xem đội ngũ nhân sự là tuyến phòng thủ đầu tiên; đồng thời liên tục đổi mới công nghệ để duy trì vị thế tiên phong của một công ty chứng khoán dẫn đầu. Bên cạnh đó, VPBankS đặc biệt chú trọng công tác quản trị, tuân thủ và kiểm soát theo các chuẩn mực quốc tế và yêu cầu pháp lý Việt Nam.

1. Quản trị & Tuân thủ – Nền móng của niềm tin

VPBankS đặt quản trị rủi ro và tuân thủ pháp lý ở vị trí trung tâm của chiến lược an ninh. Hệ thống được thiết kế theo các tiêu chuẩn quốc tế như ISO/IEC 27001, NIST, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam, bao gồm Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân và yêu cầu của hệ thống thông tin cấp độ 3.

Mọi quy trình vận hành đều được chuẩn hóa, kiểm soát chặt chẽ và kiểm toán định kỳ nhằm đảm bảo minh bạch và liền mạch trong toàn bộ hoạt động. Quản trị rủi ro tại VPBankS không chỉ là phát hiện – khắc phục, mà là một quá trình chủ động dự báo, phòng ngừa và ứng phó để hệ thống vận hành ổn định trong mọi tình huống.

2. Con người – Lực lượng tiên phong

VPBankS tin rằng an ninh mạng bắt đầu từ con người, và với triết lý People-Centric Security, mỗi nhân viên được xem như một tuyến phòng thủ chủ động trước mọi rủi ro. Dựa trên nền tảng này,

đội ngũ chuyên gia dày dạn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán không chỉ am hiểu công nghệ mà còn thấu hiểu đặc thù thị trường, từ đó đưa ra những giải pháp phòng thủ sát thực tế và phù hợp nhất với môi trường vận hành của công ty.

Văn hóa an toàn thông tin được VPBankS lan tỏa đến từng bộ phận, từng khâu nghiệp vụ, giúp bảo mật trở thành một thói quen tự nhiên trong công việc hằng ngày thay vì một yêu cầu mang tính áp đặt. Song song với đó, VPBankS triển khai chương trình đào tạo định kỳ, cơ chế giám sát hiệu quả cùng hệ thống phân quyền – xác thực đa lớp, tạo nên một môi trường nơi sự an toàn được khởi nguồn từ con người và được tăng cường mạnh mẽ bởi công nghệ.

3. Công nghệ – Lực đẩy cho phòng thủ chủ động

Nếu con người là tuyến phòng thủ tiên phong, thì công nghệ chính là động lực giúp chiến lược an ninh của VPBankS bứt phá. Công ty đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng bảo mật hiện đại nhằm giảm thiểu tối đa thời gian phát hiện và xử lý tấn công mạng.

Hệ thống an ninh mạng của VPBankS được xây dựng trên các trụ cột then chốt:

- Tự động hóa & điều phối (SOAR) – tăng tốc phản ứng, xử lý sự cố thời gian thực.
- Phòng thủ nhiều lớp (Defense in Depth) – bảo vệ đa tầng từ hạ tầng, ứng dụng tới điểm cuối.
- Bảo mật Zero Trust – không tin cậy mặc định, xác minh mọi truy cập.
- Phòng thủ mục tiêu linh động (Moving Target Defense) – thay đổi liên tục bề mặt tấn công.
- AI kết hợp Cloud – phát hiện bất thường bằng phân tích dữ liệu lớn.
- SOC 24x7 – giám sát liên tục, phát hiện và phản ứng sự cố 24/7.
- DevSecOps & Kiểm thử an toàn thông tin – tích hợp bảo mật xuyên suốt vòng đời phát triển ứng dụng.

Dựa trên các trụ cột này, VPBankS triển khai hệ sinh thái giải pháp bảo mật tiên tiến:

- SIEM – phân tích log hợp nhất, giám sát toàn diện và cảnh báo sớm.
- Nền tảng bảo mật toàn diện gồm:
    - Endpoint & Identity Protection (Zero Trust)
    - DLP
    - Email Security & Anti-phishing
    - MDM & BYOD
    - Cloud Security & Compliance
- Anti-DDoS & WAF – đảm bảo giao dịch ổn định và liên tục.

- PAM – quản lý truy cập đặc quyền an toàn.
- NGFW & bảo mật mạng – bảo vệ lớp mạng và ứng dụng trọng yếu.

Sự kết hợp giữa các trụ cột chiến lược và hệ sinh thái giải pháp công nghệ tiên tiến đã giúp VPBankS xây dựng một nền tảng an ninh mạng thông minh, linh hoạt và bền vững, qua đó củng cố niềm tin của khách hàng và nhà đầu tư. Với những nỗ lực toàn diện trong quản trị rủi ro, phát triển con người và đầu tư công nghệ, VPBankS khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ dữ liệu khách hàng và duy trì hệ thống vận hành an toàn, ổn định và minh bạch. Bảo mật thông tin luôn được đặt ở vị trí ưu tiên hàng đầu trong văn hóa quản trị rủi ro của công ty.

3.9. Rủi ro uy tín

Rủi ro uy tín phát sinh khi hình ảnh, thương hiệu và mức độ tin cậy của Công Ty bị tác động tiêu cực do sự thay đổi trong quan điểm và đánh giá của khách hàng. Sự thay đổi này có thể làm giảm nhu cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty, qua đó ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh. Đặc biệt, đối với một tổ chức tài chính, việc xuất hiện và lan truyền các thông tin sai lệch, tin đồn không đúng sự thật về hình ảnh và hoạt động có thể gây hậu quả nghiêm trọng, làm suy giảm lòng tin của khách hàng và thị trường đối với Công Ty.

Để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro uy tín, VPBankS áp dụng đồng bộ các biện pháp quản trị thương hiệu và truyền thông chiến lược, kết hợp giữa phòng ngừa chủ động và phản ứng kịp thời trước các tình huống phát sinh. Công Ty cũng xây dựng và duy trì các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử nội bộ, yêu cầu tất cả cán bộ nhân viên hành xử minh bạch, chuyên nghiệp và tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật cũng như các quy trình nội bộ trong mọi giao dịch và quan hệ với khách hàng, đối tác. Ngoài ra, Công Ty chú trọng cơ chế giải quyết khiếu nại nhanh chóng và minh bạch, coi đây là yếu tố then chốt để duy trì niềm tin, bảo vệ uy tín và hình ảnh thương hiệu trên thị trường.

4. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ doanh nghiệp nào, cơ cấu tổ chức và cơ chế quản trị là nền tảng quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững. Rủi ro quản trị công ty mang tính tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng có thể tác động lớn đến kết quả kinh doanh. Nguyên nhân có thể xuất phát từ yếu tố chủ quan như hạn chế về năng lực, sai sót trong điều hành của cấp quản lý, hoặc từ yếu tố khách quan như biến động thị trường, thay đổi khung pháp lý. Những rủi ro này nếu không được nhận diện và xử lý kịp thời sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quản trị tài chính, hiệu quả vận hành và năng suất lao động.

Để hạn chế rủi ro, VPBankS thường xuyên rà soát và cập nhật hệ thống quy chế, quy trình nội bộ, đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức tuân thủ cho đội ngũ nhân sự. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm mọi hoạt động của Công Ty tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật, chuẩn mực quản trị công ty đại chúng và các thông lệ tốt được quy định tại Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC và các văn

bản sửa đổi, bổ sung các quy định này. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, VPBankS đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm. Công Ty luôn chú trọng tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ quản lý có trình độ cao, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã nêu, Công Ty vẫn có thể chịu ảnh hưởng từ những sự kiện bất khả kháng hoặc yếu tố bên ngoài tầm kiểm soát như việc Việt Nam bị hạ đánh giá xếp hạng tín dụng, biến động địa chính trị, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố hay chiến tranh. Các sự kiện này tuy ít có khả năng xảy ra nhưng khi phát sinh sẽ gây ra những gián đoạn trong hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu và hiệu quả tài chính.

Để chủ động ứng phó, VPBankS có các kịch bản dự phòng và chính sách quản trị rủi ro hoạt động liên tục, bao gồm việc tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, đồng thời tham gia mua và tái tục các hợp đồng bảo hiểm cần thiết (tài sản, cháy nổ, gián đoạn kinh doanh, vận chuyển, v.v.). Tuy vậy, Công Ty không thể đảm bảo rằng các biện pháp và hợp đồng bảo hiểm này sẽ đủ để bù đắp hoàn toàn thiệt hại khi sự kiện bất khả kháng xảy ra.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

Tổ chức đăng ký niêm yết/ Công Ty/ VPBankS	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
VPBank	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Điều lệ	Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
Vốn điều lệ	Tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	Là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Người có liên quan	Gồm cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định của pháp luật
Bản cáo bạch	Là Bản cáo bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của VPBankS về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định mua cổ phiếu Công Ty
Luật Chứng Khoán	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
Luật Doanh Nghiệp	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
Luật Đầu Tư	Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
Ngày Làm Việc	Là bất kỳ ngày nào không phải Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam

Nghị Định 155	Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau

▪ Bản cáo bạch	Là Bản cáo bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Đăng ký Niêm Yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định mua cổ phiếu của Công Ty
▪ BB	Biên bản
▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ BKS	Ban kiểm soát
▪ BTGĐ	Ban Tổng Giám đốc
▪ CBNV	Cán bộ nhân viên
▪ CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
▪ CNTT	Công nghệ thông tin
▪ CTCK	Công ty chứng khoán
▪ CTCP	Công ty cổ phần
▪ DTT	Doanh thu thuần
▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
▪ ĐVT	Đơn vị tính
▪ GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
▪ GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
▪ GDP	Tổng sản phẩm trong nước
▪ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
▪ HĐLĐ	Hợp đồng lao động
▪ HĐQT	Hội đồng Quản trị
▪ HĐTV	Hội đồng Thành viên
▪ HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
▪ HSX hoặc HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
▪ NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

▪ ROA	Lợi nhuận trên tổng tài sản
▪ ROE	Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
▪ ROS	Lợi nhuận trên doanh thu
▪ SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
▪ Sở KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính)
▪ TGĐ	Tổng Giám đốc
▪ Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
▪ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
▪ Tổ chức tư vấn/ Vietcap	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
▪ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ UBND	Ủy ban nhân dân
▪ UPCoM	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết
▪ USD	Đô la Mỹ
▪ VCSH	Vốn chủ sở hữu
▪ VĐL	Vốn điều lệ
▪ VND hoặc Đồng	Là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Việt Nam
▪ VPBank	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
▪ VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BỊ HỢP NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM HỢP NHẤT

Không áp dụng

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết

Tên đầy đủ	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài	: VPBANK SECURITIES JSC
Tên viết tắt	: VPBANKS
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 0309666451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009 và thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2025
Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán	: Số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy Phép Điều Chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 02/07/2025
Trụ sở chính	: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Biểu tượng của Công Ty	: VPBank Securities
Điện thoại	: 1900 636 679
Fax	: (028) 38 248 655
Website	: www.vpbanks.com.vn
Vốn điều lệ	: 15.000.000.000.000 đồng *(Mười lăm nghìn tỷ đồng)*
Vốn điều lệ thực góp	: 15.000.000.000.000 đồng *(Mười lăm nghìn tỷ đồng)*
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Vũ Hữu Điền (Tổng Giám đốc)

Ngành nghề đăng ký kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số 0309666451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009 và thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2025 và Giấy phép hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy Phép Điều Chỉnh số 37/GPĐC-UBCK

ngày 02/07/2025, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	**Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán** **Chi tiết: Môi giới chứng khoán**	**6612 (Chính)**
2	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán để thực hiện giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán	6492
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu ▪ Tư vấn đầu tư chứng khoán ▪ Bảo lãnh phát hành chứng khoán ▪ Thực hiện lưu ký chứng khoán cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, được tham gia vào các hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tại Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ▪ Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư ▪ Hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng	6619
4	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Tự doanh chứng khoán	6499

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết

Năm	Cột mốc quan trọng
2009	**Ngày 08/04/2009:** Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do UBCKNN cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á
2010	**Ngày 15/03/2010:** Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp giấy phép số 313/UBCK-GP, thay đổi người đại diện pháp luật thành ông Phan Minh Hoàn **Ngày 26/05/2010:** Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp giấy phép số 327/UBCK-GP, thay đổi trụ sở chính sang Tầng 5A, Master Building, 41–43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
2012	**Ngày 06/07/2012:** Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 98/GPĐC-UBCK, tăng vốn điều lệ từ 36 tỷ lên 56 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động
2015	**Ngày 12/08/2015:** Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 36/GPĐC-UBCK, đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC ("**ASC**")

Năm	Cột mốc quan trọng
2017	**Ngày 25/01/2017:** ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 04/GPĐC-UBCK, rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán
2021	**Ngày 26/07/2021:** ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 59/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Công Tuấn **Ngày 27/09/2021:** ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 80/GPĐC-UBCK tăng vốn điều lệ từ 56 tỷ lên 268,8 tỷ đồng **Ngày 12/10/2021:** ASC được UBCK cấp Giấy Chứng nhận số 39/GCN-UBCK, chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký **Ngày 12/10/2021:** ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 91/GPĐC-UBCK, thay đổi địa chỉ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh
2022	**Tháng 01/2022: VPBank chính thức mua lại chứng khoán ASC** **Ngày 21/03/2022:** ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 29/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Hà Quỳnh **Ngày 14/04/2022:** ASC được UBCKNN cấp Quyết định số 201/QĐ-UBCK, chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến **Ngày 26/05/2022:** ASC chính thức được chấp thuận đổi tên thành Chứng khoán VPBank (VPBankS) **Tháng 8/2022:** VPBankS chính thức ra mắt ứng dụng giao dịch NEO Invest **Ngày 27/09/2022:** ASC được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 8 tăng vốn điều lệ từ 268,8 tỷ lên 8.920 tỷ đồng
2023	**Ngày 03/02/2023:** VPBankS được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 9, chính thức tăng vốn lên 15.000 tỷ đồng, trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường **Tháng 6/2023:** Ra mắt trung tâm phân tích VPBank Research **Ngày 12/06/2023:** VPBankS được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 47/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Duy Linh **Ngày 14/08/2023:** VPBankS được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 65/GPĐC-UBCK, thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang Tầng 21 và Tầng 25, tòa nhà Văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội **Ngày 14/11/2023:** VPBankS được UBCK cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 385/GCN-UBCK **Ngày 13/12/2023:** VPBankS được UBCK cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 427/GCN-UBCK ngày 13/12/2023 **Tháng 12/2023:** Chính thức ra mắt chứng quyền có bảo đảm

Năm	Cột mốc quan trọng
	Các giải thưởng trong năm: ▪ Giải Ứng dụng giao dịch chứng khoán sáng tạo nhất năm 2023[18]
2024	**Tháng 9/2024:** Ra mắt Hệ thống Chứng khoán Phái sinh **Tháng 12/2024:** Cập nhật giao diện Light Mode trên Web NEO Invest **Các giải thưởng trong năm:** ▪ Giải Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh[19] ▪ Giải Best Wealth Management Product Vietnam - sản phẩm Danh mục mẫu ePortfolio[20] ▪ Top 1 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam ngành Dịch vụ tài chính khối Doanh nghiệp vừa (2024)[21] ▪ Top 6 Nhà tuyển dụng được yêu thích- Khối Doanh nghiệp vừa[22] ▪ Top 2 Nhà tuyển dụng được yêu thích ngành Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán - Khối Doanh nghiệp vừa[23]
2025	**Các giải thưởng trong năm:** ▪ Giải Best Investment Bank Vietnam 2025[24] ▪ Giải thưởng HR Excellence 2025 - Hạng mục Đào tạo và phát triển con người[25] ▪ Giải thưởng HR Asia Awards - Nơi làm việc tốt nhất Châu Á với hạng mục "Best Companies to Work for in Asia"[26]

Nguồn: VPBankS

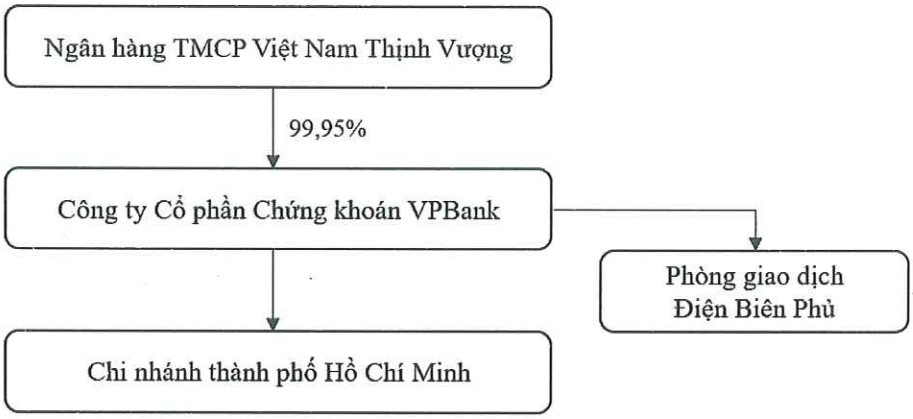
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết

Công Ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Hoạt động của Công Ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công Ty

Tính đến thời điểm hiện tại, Cơ cấu tổ chức của VPBankS cụ thể như sau:

---

[18] *https://thanhtra.com.vn/thong-tin-doanh-nghiep-49F64E63D/giai-thuong-ung-dung-giao-dich-chung-khoan-sang-tao-nhat-2023-goi-ten-vpbanks-DA30F09F.html*
[19] *https://thitruongtaichinhtiente.vn/tang-truong-vuot-troi-chung-khoan-vpbank-nhan-giai-thuong-doanh-nghiep-tang-truong-nhanh-2024-63190.html*
[20] *https://thitruongtaichinhtiente.vn/vpbanks-dat-giai-thuong-san-pham-danh-muc-dau-tu-mau-tot-nhat-nam-2024-61978.html*
[21] *https://vietnambestplacestowork.com/diem-nhan/vpbanks-nhan-giai-thuong-noi-lam-viec-tot-nhat-viet-nam-2024.html*
[22] *https://vneconomy.vn/vpbanks-tiep-tuc-duoc-vinh-danh-trong-top-cac-nha-tuyen-dung-duoc-yeu-thich-nhat.htm*
[23] *https://careerviet.vn/en/employerofchoice-winner-2024/tai-chinh-ngan-hang-chung-khoan-15*
[24] *https://careerviet.vn/en/employerofchoice-winner-2024/tai-chinh-ngan-hang-chung-khoan-15*
[25] *https://vietnamexcellence.vn/en/winner-list-2025.html*
[26] *https://hr.asia/awards/vietnam-2025/*



Nguồn: VPBankS

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank có công ty mẹ là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("**VPBank**"). Hiện tại, VPBank sở hữu 1.499.306.000 cổ phần tại VPBankS, với tỷ lệ biểu quyết là 99,9537%. Thông tin chung về VPBank như sau:

- Trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 79.339.236.010.000 đồng *(Bảy mươi chín nghìn ba trăm ba mươi chín tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn đồng chẵn.)*
- Điện thoại: (84) 1900 545 415 Fax: (84) 024 3928 8901
- Website: www.vpbank.com.vn
- Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần Số 94/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 28/09/2018 (cấp đổi từ giấy phép số 0042/NH-GP do NHNN cấp ngày 12/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác (Mã ngành: 6419).

Hiện tại, VPBankS không có công ty con, không có công ty liên kết, có 01 chi nhánh và 1 phòng giao dịch với thông tin như sau:

Chi nhánh:

- Tên chi nhánh: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa điểm chi nhánh: Tầng 3 và Tầng 4, Tòa nhà Riverfront Financial Centre, Số 3A – 3B đường Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được thực hiện: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán

- Giấy phép thành lập: Quyết định số 661/QĐ-UBCK ngày 16/09/2025 về việc chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán.

Phòng giao dịch:

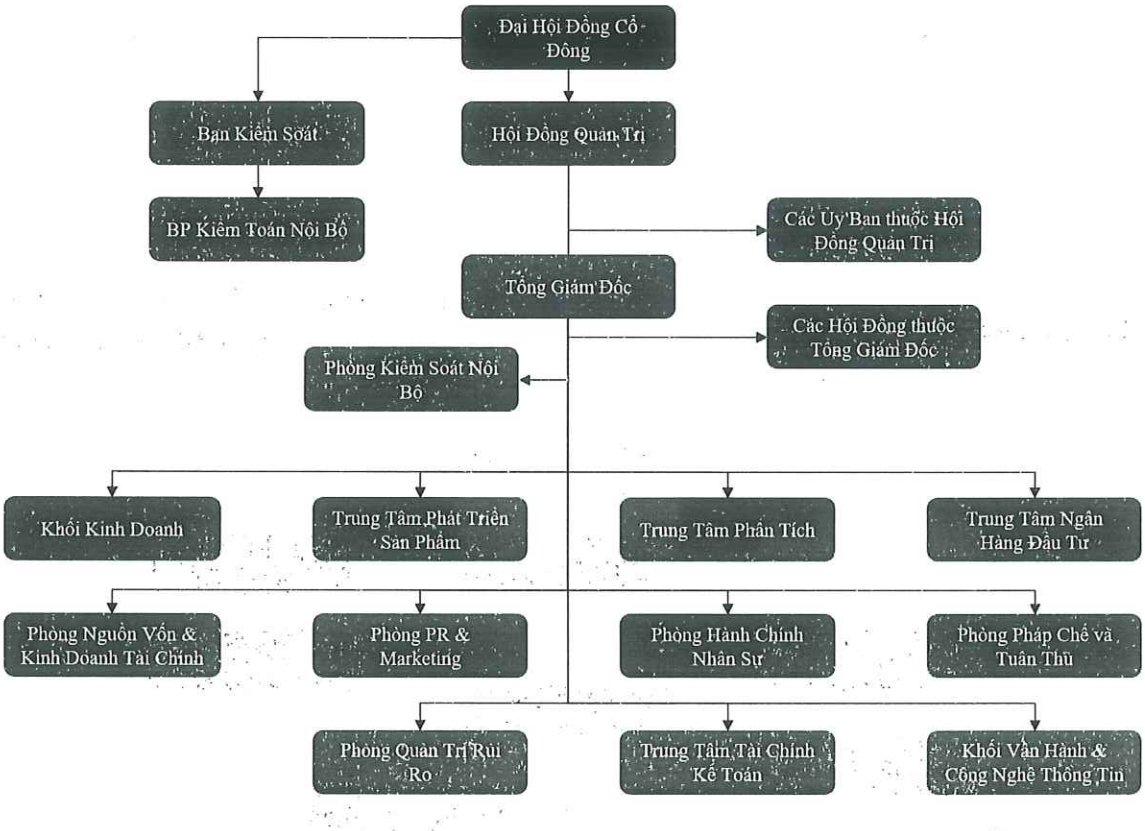
- Tên phòng giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank – Phòng giao dịch Điện Biên Phủ;
- Địa điểm phòng giao dịch: Tầng 5, số 5 Điện Biên Phủ, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được thực hiện: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và hoạt động Lưu ký chứng khoán cho trụ sở chính.
- Giấy phép thành lập: Quyết định số 692/QĐ-UBCK ngày 23/09/2025 về việc chấp thuận thành lập phòng giao dịch công ty chứng khoán.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết

Mô hình quản trị hiện tại của VPBankS được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Tính đến ngày lập Bản cáo bạch này, cơ cấu quản lý của Công Ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị
- Ban Kiểm soát
- Bộ phận kiểm toán nội bộ
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Hội Đồng và Phòng kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc
- Các phòng, ban chức năng



Nguồn: VPBankS

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công Ty, với các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với người có liên quan theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công Ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông của Công Ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát; quy chế quản trị nội bộ Công Ty;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

4.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu là ba (03) thành viên, tối đa là bảy (07) thành viên, cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Trường hợp HĐQT đã hết nhiệm kỳ mà ĐHĐCĐ chưa bầu được HĐQT mới, HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.

Danh sách thành viên HĐQT tại thời điểm ký Bản cáo bạch này gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Hồ Thúy Ngà	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Hữu Điền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Lương Tân	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: VPBankS

4.3. Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

HĐQT quyết định và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT để phụ trách, phê duyệt và/ hoặc quyết định về các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Các Ủy ban hoạt động theo nghị quyết/quyết định của HĐQT và các quyết định/ quy định/ quy trình/ văn bản nội bộ do Chủ tịch HĐQT ban hành. Việc thực thi quyết định của Ủy ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty.

Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị của VPBankS hiện tại gồm Ủy ban Đầu tư được thành lập theo quyết định của HĐQT, là đơn vị trực thuộc HĐQT, có thẩm quyền quyết định đầu tư theo mức ủy quyền của HĐQT trong từng thời kỳ.

Danh sách thành viên Ủy ban Đầu tư tại thời điểm ký Bản cáo bạch này gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Hồ Thúy Ngà	Chủ tịch Ủy ban Đầu tư
2	Ông Vũ Hữu Điền	Thành viên Ủy ban Đầu tư
3	Bà Phạm Thanh Huyền	Thành viên Ủy ban Đầu tư

Nguồn: VPBankS

4.4. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát tổ chức, hoạt động theo quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua và các văn bản nội bộ khác của Ban kiểm soát đã ban hành phù hợp theo quy định Pháp luật, Điều lệ Công Ty. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công Ty tối thiểu là ba (03) thành viên, tối đa là năm (05) thành viên, cụ thể do ĐHĐCĐ Công Ty quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Công Ty có thể thiết lập bộ phận và/hoặc các nhân sự kiểm toán nội bộ nhằm hỗ trợ Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện và đánh giá hoạt động kiểm toán nội bộ.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát tại thời điểm ký Bản cáo bạch này gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Hồng Cao	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Trần Vĩnh Khang	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

4.5. Bộ phận kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát. Bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật, chịu trách nhiệm đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; giám sát và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá tuân thủ pháp luật và các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh.

4.6. Tổng Giám đốc

Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT, Chủ tịch HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty. Công Ty có Ban Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành gồm Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh này phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Ban Tổng Giám đốc có các nhiệm vụ và trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Trên cơ sở nghị quyết, quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người được HĐQT chỉ định sẽ chủ động tổ chức việc ký kết, chấm dứt hợp đồng, văn bản lao động với Tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc hoặc người được HĐQT chỉ định sẽ chủ động tổ chức việc ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động với những người điều hành khác của Công Ty.

4.7. Phòng Kiểm Soát Nội Bộ và các Hội Đồng trực thuộc Tổng Giám Đốc

Phòng Kiểm soát nội bộ là Đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ theo quy định pháp luật và các văn bản nội bộ của Công Ty.

Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhân sự Phòng Kiểm soát nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật và các văn bản nội bộ của Công Ty trong từng thời kỳ.

HĐQT quyết định và thành lập các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc để phụ trách, phê duyệt và/hoặc quyết định về một, một số công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Tổng Giám đốc. Các Hội đồng hoạt động theo các nghị quyết/quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định/quy định/quy trình/văn bản nội bộ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc ban hành.

Các Hội Đồng trực thuộc Tổng Giám Đốc hiện bao gồm:

4.7.1. Hội đồng sản phẩm

Hội đồng Sản phẩm là đơn vị trực thuộc Tổng Giám Đốc VPBankS, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám Đốc hoạch định chiến lược, chính sách và cơ chế phát triển các sản phẩm và dịch vụ của VPBankS.

Danh sách thành viên hội đồng sản phẩm gồm:

STT	Thành viên
Thành viên chính	
1	**Chủ tịch Hội đồng:** Tổng Giám Đốc VPBankS
2	**Các thành viên** • Giám đốc Khối Vận hành và Công nghệ thông tin VPBankS; • Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán VPBankS; • Giám đốc Trung tâm Phát triển Sản phẩm VPBankS.
Thành viên khách mời	
3	Chủ tịch HĐQT VPBankS
4	Nhân sự khác theo chỉ định của Chủ tịch HĐQT và/hoặc TGĐ VPBankS (nếu có)

Nguồn: VPBankS

4.7.2. Hội đồng quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALCO)

Hội đồng ALCO là đơn vị trực thuộc Tổng Giám Đốc VPBankS, thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và kiểm soát Bảng cân đối tài sản của VPBankS hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro theo từng thời kỳ, xây dựng khung lãi suất, khung giá để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Công ty.

Danh sách thành viên hội đồng ALCO gồm:

STT	Thành viên
1	**Chủ tịch Hội đồng:** Tổng Giám Đốc VPBankS
2	Chủ tịch HĐQT VPBankS
3	Giám đốc Trung tâm ALM VPBank
4	Giám đốc Trung tâm Ngân hàng Đầu tư VPBankS
5	Giám đốc Khối Kinh doanh VPBankS
6	Giám đốc Trung tâm Phát triển Sản phẩm VPBankS
7	Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán VPBankS
8	Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính VPBankS

Nguồn: VPBankS

4.7.3. Hội đồng Điều hành (EXCO)

Hội đồng EXCO là đơn vị trực thuộc Tổng Giám Đốc VPBankS, thực hiện việc xem xét các báo cáo thực hiện công việc trong tháng so với kế hoạch kỳ trước, xem xét các vấn đề trọng tâm cần tập trung và phối hợp giữa các Đơn vị, đồng thời, đưa ra định hướng hoạt động của các Đơn vị trong tháng tiếp theo.

Danh sách thành viên hội đồng EXCO gồm:

STT	Thành viên
1	**Chủ tịch Hội đồng:** Tổng Giám Đốc VPBankS
2	Chủ tịch và các thành viên HĐQT
3	Các nhân sự quản lý cấp N1 của VPBankS
4	Giám đốc Trung tâm Vận hành Giao dịch
5	Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin
6	Các thành viên khác theo chỉ định của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc VPBankS tại từng thời điểm (nếu có)

Nguồn: VPBankS

4.8. Hệ thống các khối phòng ban

4.8.1. Khối kinh doanh

- Triển khai thực hiện các công việc theo kế hoạch, chức năng, nhiệm vụ của Khối Kinh doanh hoặc theo sự chỉ đạo đã được, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc phê duyệt theo các Quy định của Công Ty.
- Xây dựng, đề xuất, tham mưu cho Ban lãnh đạo, HĐQT và Tổng Giám đốc các chiến lược kinh doanh đối với các mảng Kinh doanh thuộc Khối Kinh doanh nói chung.
- Tổ chức, triển khai, quản lý hoạt động kinh doanh đối với các mảng Kinh doanh thuộc Khối Kinh doanh phù hợp với chiến lược của Ban lãnh đạo và Công Ty trong từng thời kỳ.

4.8.2. Trung tâm phát triển sản phẩm

- **Phát triển sản phẩm:** Nghiên cứu thị trường, đối thủ và khách hàng để đề xuất, thiết kế và định giá sản phẩm dịch vụ mới; quản lý vòng đời và đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- **Giải pháp kinh doanh, phát triển và quản lý kênh bán:** Xây dựng các giải pháp kinh doanh tổng thể và các chính sách kinh doanh, phối hợp phát triển mạng lưới bán hàng, thiết kế sản phẩm phù hợp từng kênh/đối tác, quản lý vận hành và đào tạo lực lượng bán.
- **Quản trị khách hàng:** Xây dựng chính sách phân hạng, chăm sóc và quản trị danh mục khách hàng; xây dựng nguyên tắc về cạnh tranh nội bộ, thu hút khách hàng mới, bán chéo.
- **Số hóa sản phẩm, dịch vụ, quy trình:** Lên kế hoạch và triển khai các dự án số hóa sản phẩm, dịch vụ, quy trình vận hành; xây dựng nền tảng trải nghiệm số, phân tích dữ liệu để cải tiến sản phẩm; tìm kiếm, triển khai các giải pháp công nghệ mới.
- **Marketing & thương hiệu:** Phối hợp xây dựng và triển khai chiến lược marketing sản phẩm, chiến dịch truyền thông thương hiệu, quản trị hình ảnh và danh tiếng của Công Ty.

4.8.3. Trung tâm phân tích

- Tham mưu, nghiên cứu và đưa ra báo cáo phân tích kinh tế vĩ mô, ngành nghề, thị trường chứng khoán và cơ hội đầu tư nhằm hỗ trợ Ban điều hành và các Khối kinh doanh.
- Phân tích, đánh giá doanh nghiệp, mã chứng khoán, sản phẩm tài chính và thị trường phái sinh để nhận diện cơ hội và rủi ro cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và quản trị rủi ro.
- Tham mưu, hỗ trợ quản trị danh mục dịch vụ tài chính đảm bảo an toàn hiệu quả.
- Nghiên cứu, xây dựng sản phẩm tư vấn, kênh tư vấn phù hợp với tệp khách hàng mục tiêu và định hướng của Công Ty.

4.8.4. Trung tâm ngân hàng đầu tư

- Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh hàng năm nhằm đạt mục tiêu về tài chính và kinh doanh do Công Ty đề ra.
- Thực hiện các nghiệp vụ tư vấn thị trường vốn và thị trường nợ theo quy định
- Thực hiện các nghiệp vụ đầu tư trên thị trường vốn và thị trường nợ theo quy định.
- Tổ chức và cung cấp các sản phẩm có liên quan đến thị trường vốn và thị trường nợ theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Hỗ trợ, phối hợp với các Đơn vị, Phòng, Ban liên quan của Công Ty triển khai các hoạt động chung của Công Ty.
- Thực hiện các nghiệp vụ, các công việc khác theo phân công của Ban lãnh đạo Công Ty.

4.8.5. Phòng nguồn vốn và kinh doanh tài chính

- **Bộ phận Cấu trúc Tài chính**
  - Xây dựng và triển khai chính sách quản lý tài sản nợ có ("**BSM**"), đảm bảo an toàn và hiệu quả tài chính.
  - Quản lý, giám sát chiến lược nguồn vốn, thanh khoản và rủi ro tài chính của Công Ty.
  - Tính toán, xây dựng tiêu chí, báo cáo đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính.
  - Phối hợp với các bên liên quan trong việc đưa ra ý kiến của BSM về hoạt động kinh doanh trái phiếu, cổ phiếu và các sản phẩm dịch vụ khác của Công Ty để trình xin ý kiến lãnh đạo.
  - Thực hiện phân tích chuyên sâu về sản phẩm, khách hàng, v.v.
- **Bộ phận Nguồn vốn**
  - Xây dựng kế hoạch huy động, quản lý và điều tiết nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản hệ thống.
  - Thực hiện nghiệp vụ đầu tư, mua bán và quản lý danh mục tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu Chính phủ và các tài sản tài chính khác.

- Quản lý, kiểm soát dòng tiền, cân đối nguồn vốn và giải ngân cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, dịch vụ tài chính.
- Xây dựng, trình Ban lãnh đạo các phương án kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn thanh khoản trong mọi tình huống.
- Tư vấn, đề xuất chính sách lãi suất và sản phẩm huy động vốn; xử lý vướng mắc liên quan đến vốn, lãi suất theo quy định pháp luật.
- Thực hiện quản lý và đề xuất các chính sách mua bán vốn nội bộ và các chính sách, cơ chế liên quan khác.

4.8.6. Phòng PR & Marketing

- **PR & Branding**

- Xây dựng Chiến lược thương hiệu (Chiến lược định vị, câu chuyện, truyền thông…) phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mệnh và hỗ trợ hiệu quả cho chiến lược kinh doanh, marketing của Công Ty.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu, đo lường sức khỏe thương hiệu, gia tăng nhận diện, hình ảnh và định vị của Công Ty, gắn kết khách hàng với thương hiệu.
- Quản lý hoạt động truyền thông, PR, quan hệ công chúng và xử lý thông tin bất lợi.

- **Marketing**

- Nghiên cứu, phân tích thị trường, khách hàng và đối thủ để làm cơ sở hoạch định chiến lược.
- Xây dựng và triển khai chiến lược, kế hoạch Marketing theo mục tiêu kinh doanh và lộ trình phát triển sản phẩm nhằm tăng trưởng khách hàng và tăng giá trị tài sản của khách hàng tại Công Ty.
- Sử dụng, ứng dụng các công cụ digital marketing, performance marketing, affiliate… để tối ưu chi phí và hiệu quả.
- Quản lý, sử dụng, theo dõi Customer Journeys, nâng cao trải nghiệm khách hàng xuyên suốt các sản phẩm dịch vụ.
- Đo lường, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động marketing và nâng cao năng lực và tối ưu triển khai từng giai đoạn.

- **Văn hóa doanh nghiệp và Truyền thông nội bộ**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông nội bộ định kỳ và theo sự kiện.
- Quản lý, phát triển hệ thống kênh truyền thông nội bộ (bản tin, email, mạng xã hội nội bộ, workshop, v.v.).

- Tổ chức các chương trình, sự kiện nội bộ nhằm nâng cao gắn kết, tạo động lực và xây dựng môi trường làm việc tích cực.
- Đóng vai trò nòng cốt trong phát triển và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, hỗ trợ chiến lược nhân sự và thương hiệu nhà tuyển dụng.

4.8.7. Phòng hành chính nhân sự

- **Quản trị nhân sự, tuyển dụng và đào tạo**
  - Quản lý nhân sự: xây dựng quy trình, chính sách quản lý nhân sự; thực hiện tiếp nhận, bổ nhiệm, thuyên chuyển, chấm dứt lao động; quản lý nâng bậc, khen thưởng, kỷ luật và tranh chấp lao động; phân tích đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng lao động; quản lý thông tin, hồ sơ nhân sự.
  - Tuyển dụng: Xây dựng kế hoạch, ngân sách và quy trình tuyển dụng phù hợp với chiến lược nhân sự và định hướng phát triển của Công Ty, xác định nhu cầu tuyển dụng dựa trên đề xuất của các đơn vị và định biên nhân sự. Tổ chức triển khai, theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động tuyển dụng. Thống kê, phân tích biến động nhân sự, đề xuất giải pháp ổn định và phát triển nguồn nhân lực...
  - Đào tạo: xây dựng chính sách và kế hoạch đào tạo ngắn hạn, dài hạn; tổ chức và giám sát chương trình đào tạo nội bộ/ngoại bộ; đánh giá hiệu quả đào tạo.
  - Cơ cấu tổ chức: tham mưu xây dựng, sắp xếp cơ cấu phòng ban; kiểm soát thực hiện chính sách phúc lợi, bảo hiểm; theo dõi kế hoạch, báo cáo và phối hợp các phòng ban.
- **Quản lý hành chính văn phòng:**
  - Xây dựng quy trình, thủ tục, chính sách quản trị hành chính.
  - Đảm bảo công tác hậu cần, mua sắm, quản lý tài sản, cơ sở vật chất.
  - Quản lý công tác văn thư, lưu trữ, đối ngoại, con dấu, công văn.
  - Phối hợp tổ chức chương trình, sự kiện.
  - Thực hiện thủ tục hành chính, quan hệ với cơ quan nhà nước.

4.8.8. Phòng pháp chế và tuân thủ

- **Bộ phận pháp chế**
  - Tư vấn pháp lý về vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh, vận hành của Công Ty, đóng góp ý kiến pháp lý độc lập cho sản phẩm, dịch vụ, nghiệp vụ triển khai của Công Ty.
  - Thẩm định pháp lý hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu giao dịch của Công Ty.
  - Thẩm định pháp lý mẫu biểu về sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Rà soát, thẩm định pháp lý văn bản quy phạm nội bộ của Công Ty.

- **Bộ phận tuân thủ**
  - Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới hoạt động của Công Ty.
  - Phổ biến, tuyên truyền, đào tạo tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán.
  - Xây dựng, cập nhật hệ thống văn bản và báo cáo về phòng chống rửa tiền (AML) và đạo luật tuân thủ thuế Hoa Kỳ (FATCA).
  - Hỗ trợ, tư vấn giải quyết tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện, xử lý kỷ luật.

4.8.9. Phòng quản trị rủi ro

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro, mức độ rủi ro tổng thể của Công Ty và toàn bộ phận.
- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công Ty.
- Kiểm tra, xem xét, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống.
- Thực hiện công việc liên quan tới quản trị rủi ro theo yêu cầu Tổng Giám đốc.

4.8.10. Trung tâm tài chính kế toán

- **Quản lý, vận hành Phòng Tài chính**
  - **Tài chính quản trị:** Tính toán, xây dựng tiêu chí, báo cáo đánh giá chỉ tiêu an toàn tài chính hàng tháng theo quy định hiện hành; lập và phân tích Báo cáo tài chính quản trị của Công Ty; phân tích, theo dõi tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động, hỗ trợ Ban lãnh đạo trong việc ra quyết định quản trị.
  - **Tài chính kế hoạch:** Xây dựng và kiểm soát kế hoạch kinh doanh, ngân sách hằng năm; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, chiến lược kinh doanh; đề xuất giải pháp điều chỉnh kịp thời, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đề ra.
  - **Tài chính kinh doanh:** Đánh giá, kiểm soát hiệu quả sản phẩm dịch vụ tài chính; phân tích chi phí, lợi nhuận; đề xuất điều chỉnh/bổ sung kế hoạch kinh doanh trong bối cảnh biến động thị trường.
- **Quản lý, vận hành Phòng Kế toán**
  - **Kế toán tổng hợp:** Xây dựng chính sách, quy trình và văn bản hướng dẫn công tác hạch toán kế toán; lập báo cáo tài chính, quản lý công nợ, dự phòng rủi ro, cung cấp dữ liệu cho kiểm toán/kiểm tra.

- **Kế toán nội bộ và Thuế:** Theo dõi hạch toán tài sản, chi tiêu nội bộ, công nợ nội bộ; kiểm soát tuân thủ nghĩa vụ thuế, thực hiện quyết toán và kê khai thuế theo quy định.
- **Kế toán kinh doanh:** Quản lý thanh toán, hạch toán giao dịch chứng khoán của khách hàng; kiểm tra định khoản phát sinh; đối chiếu số liệu tổng hợp trên sổ kế toán, và kết nối hệ thống giao dịch, phần mềm kế toán.

4.8.11. Khối vận hành và công nghệ thông tin

- Quản lý hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo hệ thống giao dịch và quản trị vận hành an toàn, ổn định, tuân thủ yêu cầu UBCK, VSDC, HSX, HNX.
- Xây dựng, chuẩn hóa và quản lý tập trung các quy trình vận hành, đảm bảo tuân thủ pháp luật, tối ưu hiệu quả và thúc đẩy số hóa.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng Hệ thống quản lý giao dịch, bao gồm quản lý sản phẩm dịch vụ, quản lý khách hàng, quản lý giao dịch, quản lý người dùng nội bộ các hệ thống báo cáo, v.v. nhằm đáp ứng quy trình vận hành, nghiệp vụ và yêu cầu các Khối Kinh doanh.
- Cung cấp chuỗi các nghiệp vụ vận hành theo mô hình vận hành trung tâm phục vụ khách hàng.
- Vận hành, kiểm soát sản phẩm dịch vụ theo mô hình trung tâm, tối ưu theo từng kênh/khách hàng, đồng thời giám sát tuân thủ, kiểm soát rủi ro và phân quyền vận hành.
- Đánh giá hiệu quả và cải tiến liên tục, nhằm tối ưu hoá hoạt động vận hành trên toàn Công Ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của Công Ty

Trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại, VPBankS có công ty mẹ là VPBank, thông tin cụ thể như sau:

Tên công ty mẹ	:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Ngày thành lập	:	12/08/1993
Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Số 94/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 28/09/2018 (cấp đổi từ giấy phép số 0042/NH-GP do NHNN cấp ngày 12/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Địa chỉ	:	Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/09/1993 và thay đổi lần thứ 45 ngày 27/11/2023
Điện thoại	:	(84) 1900 545 415
Fax	:	(024) 3928 8901
Vốn điều lệ	:	79.339.236.010.000 đồng *(Bảy mươi chín nghìn ba trăm ba mươi chín tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn đồng chẵn)*

Hoạt động kinh doanh chính (theo Giấy phép thành lập và hoạt động):

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
  - Cho vay;
  - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
  - Bảo lãnh ngân hàng;
  - Phát hành thẻ tính dụng;
  - Bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
  - Cung ứng phương tiện thanh toán;
  - Thực hiện dịch vụ thanh toán bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Mở tài khoản:
  - Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
  - Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;

- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của ngân hàng nhà nước;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Mua nợ;
- Ví điện tử;
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hoá;
- Giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VPBank tại VPBankS tại ngày 31/12/2023: 99,95%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VPBank tại VPBankS tại ngày 31/12/2024: 99,95%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VPBank tại VPBankS tại ngày 30/06/2025: 99,95%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VPBankS tại VPBank trong vòng 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại: 0%

5.2. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

Ngoài công ty mẹ được nêu trên đây, không có công ty nào khác nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công Ty trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại.

5.3. Danh sách công ty con hoặc những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại, Tổ chức đăng ký niêm yết không có công ty con hoặc công ty nào mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Tại thời điểm thành lập, Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á (sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC) có vốn điều lệ tại thời điểm thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/UBCK-GP ngày 08/04/2009, là 36.000.000.000 đồng (*Ba mươi sáu tỷ đồng*). Tháng 1/2022, VPBank chính thức mua lại Chứng khoán ASC. Ngày 26/05/2022 Chứng khoán ASC chính thức được chấp thuận đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank. Kể từ khi được thành lập đến nay, Công Ty đã thực hiện 4 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, với chi tiết như sau:

Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Đợt tăng Vốn	Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp phép
0	08/04/2009	36.000.000.000	36.000.000.000	Góp Vốn điều lệ thành lập Công Ty	- Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP	- UBCKNN
1	06/07/2012	20.000.000.000	56.000.000.000	Chào bán cổ	- NQ ĐHĐCĐ số 109/2012/NQĐ	- ĐHĐCĐ - UBCKNN

Đợt tăng Vốn	Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp phép
				phần riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu	HĐCĐ -ASC ngày 30/05/2012 - Giấy phép Điều chỉnh số 98/ GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/07/2012	
2	27/09/2021	212.800.000.000	268.800.000.000	Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu	- NQ ĐHĐCĐ số 03/2021/ NQ. ĐHĐCĐ-ASC ngày 20/08/2021 - Giấy phép Điều chỉnh số 80/ GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 27/09/2021	- ĐHĐCĐ - UBCKNN
3	27/09/2022	8.651.200.000.000	8.920.000.000.000	Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2022 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/02/2022 - Giấy phép Điều chỉnh số 40/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/05/2022 - Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

Đợt tăng Vốn	Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp phép
					27/09/2022	
4	03/02/2023	6.080.000.000.000	15.000.000.000.000	Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu	- NQ ĐHĐCĐ số 07/2022 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/10/2022 - Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/01/2023 - Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 03/02/2023	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

Nguồn: VPBankS

VPBankS không có đợt giảm vốn điều lệ nào kể từ khi thành lập.

Tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/08/2025 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có ý kiến như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 31/08/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank đã được lập và trình bày, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp."

Theo báo cáo nêu trên, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank tại ngày 31/8/2025 là 15.000 tỷ đồng.

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay:

6.1. Tăng vốn lần 1: Tăng vốn từ 36.000.000.000 đồng lên 56.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 36.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 56.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 2.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 20.000.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 20.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số 109/2012/NQĐHĐCĐ-ASC ngày 30/05/2012
  - Giấy phép Điều chỉnh số 98/GPĐC-UBCK ngày 06/07/2012 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ

6.2. Tăng vốn lần 2: Tăng vốn từ 56.000.000.000 đồng lên 268.800.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 56.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 268.800.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 21.280.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 11.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 212.800.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 234.080.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 5 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 5 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số 03/2021/NQ.ĐHĐCĐ-ASC ngày 20/08/2021

- Giấy phép Điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2021 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ

6.3. Tăng vốn lần 3: Tăng vốn từ 268.800.000.000 đồng lên 8.920.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 268.800.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 8.920.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 865.120.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 8.651.200.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 8.651.200.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 3 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 3 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/02/2022
  - Giấy phép Điều chỉnh số 40/GPĐC-UBCK ngày 26/05/2022 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ
  - Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 27/09/2022

6.4. Tăng vốn lần 4: Tăng vốn từ 8.920.000.000.000 đồng lên 15.000.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 8.920.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 15.000.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 608.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tăng thêm : 6.080.000.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được : 6.080.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 3 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 3 cổ đông
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công Ty số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/10/2022
  - Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK ngày 16/01/2023 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ
  - Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 03/02/2023

7. Thông tin khác về khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Công Ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn (có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty tại thời điểm thực hiện) tại các doanh nghiệp khác.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách gần nhất ngày 31/08/2025:

Cơ cấu cổ đông của Công Ty

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	**Cổ đông trong nước**	**3**	**1.500.000.000**	**100,00%**
	Cá nhân	2	694.000	0,05%
	Tổ chức	1	1.499.306.000	99,95%
	Tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2	**Cổ đông nước ngoài**	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
3	**Cổ phiếu quỹ**	-	-	-

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
TỔNG CỘNG (1+2+3)		**3**	**1.500.000.000**	**100,00%**

Nguồn: VPBankS

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Tính đến thời điểm hiện tại, Tổ chức phát hành có các chứng quyền có bảo đảm đã phát hành nhưng chưa đáo hạn với các đặc điểm như sau:

Stt	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Chứng khoán cơ sở	Thời hạn (tháng)	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng chứng quyền đã phát hành
1	Chứng quyền ACB/ VPBANKS/ C/EU/7M/C ASH/25-01	CACB2509	ACB	7	Mua	Châu Âu	3:1	20.500	23/06/ 2025	23/01/ 2026	6.000.000
2	Chứng quyền FPT/ VPBANKS/ C/EU/7M/C ASH/25-01	CFPT2516	FPT	7	Mua	Châu Âu	8,6984:1	102.641	23/06/ 2025	23/01/ 2026	5.000.000
3	Chứng quyền HPG/ VPBANKS/ C/EU/9M/C ASH/24-01	CHPG2502	HPG	9	Mua	Châu Âu	2,4982:1	27.500	26/12/ 2024	26/09/ 2025	6.000.000
4	Chứng quyền HPG/ VPBANKS/ C/EU/9M/C ASH/25-01	CHPG2522	HPG	9	Mua	Châu Âu	2,4982:1	21.651	23/06/ 2025	23/03/ 2026	7.500.000
5	Chứng quyền HPG/ VPBANKS/ C/EU/12M/ CASH/25-01	CHPG2523	HPG	12	Mua	Châu Âu	2,4982:1	24.149	23/06/ 2025	23/06/ 2026	7.500.000
6	Chứng quyền MBB/	CMBB2514	MBB	6	Mua	Châu Âu	2,25:1	18.000	23/06/ 2025	23/12/ 2025	6.000.000

Stt	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Chứng khoán cơ sở	Thời hạn (tháng)	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng chứng quyền đã phát hành
	VPBANKS/C/EU/6M/CASH/25-01										
7	Chứng quyền MBB/VPBANKS/C/EU/9M/CASH/25-01	CMBB2515	MBB	9	Mua	Châu Âu	2,25:1	20.250	23/06/2025	23/03/2026	6.000.000
8	Chứng quyền MSN/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/25-01	CMSN2515	MSN	6	Mua	Châu Âu	8:1	64.000	23/06/2025	23/12/2025	4.000.000
9	Chứng quyền MWG/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/25-01	CMWG2514	MWG	6	Mua	Châu Âu	4,9291:1	63.092	23/06/2025	23/12/2025	8.000.000
10	Chứng quyền STB/VPBANKS/C/EU/9M/CASH/24-01	CSTB2502	STB	9	Mua	Châu Âu	3:1	35.500	26/12/2024	26/09/2025	6.000.000
11	Chứng quyền STB/VPBANKS/C/EU/12M/CASH/25-01	CSTB2519	STB	12	Mua	Châu Âu	3:1	51.000	23/06/2025	23/06/2026	6.000.000
12	Chứng quyền STB/VPBANKS/C/EU/9M/CASH/25-01	CSTB2520	STB	9	Mua	Châu Âu	3:1	48.000	23/06/2025	23/03/2026	6.000.000
13	Chứng quyền TCB/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/25-01	CTCB2510	TCB	6	Mua	Châu Âu	3:1	31.000	23/06/2025	23/12/2025	6.000.000
14	Chứng quyền TCB/	CTCB2511	TCB	9	Mua	Châu Âu	3:1	35.000	23/06/2025	23/03/2026	6.000.000

Stt	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Chứng khoán cơ sở	Thời hạn (tháng)	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng chứng quyền đã phát hành
	VPBANKS/C/EU/9M/CASH/25-01										
15	Chứng quyền TPB/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/25-01	CTPB2504	TPB	6	Mua	Châu Âu	2:1	13.000	23/06/2025	23/12/2025	5.000.000
16	Chứng quyền VHM/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/25-01	CVHM2515	VHM	6	Mua	Châu Âu	5:1	61.000	23/06/2025	23/12/2025	5.000.000
17	Chứng quyền VIB/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/25-01	CVIB2507	VIB	6	Mua	Châu Âu	1,7565:1	14.930	23/06/2025	23/12/2025	8.000.000
18	Chứng quyền VNM/VPBANKS/C/EU/7M/CASH/25-01	CVNM2514	VNM	7	Mua	Châu Âu	8:1	56.000	23/06/2025	23/01/2026	4.000.000
19	Chứng quyền VRE/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/25-01	CVRE2515	VRE	6	Mua	Châu Âu	2:1	24.000	23/06/2025	23/12/2025	5.000.000

Nguồn: VPBankS

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định pháp luật: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức đăng ký niêm yết theo quyết định ĐHĐCĐ: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức đăng ký niêm yết tại ngày của Bản cáo bạch này: 0%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính

VPBankS (tiền thân Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á), được thành lập từ năm 2009, là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("VPBank"). Trong 3 năm qua, VPBankS tập trung xây dựng nguồn lực tài chính vững mạnh, nghiệp vụ, quản trị chuyên nghiệp, tiên phong với các sản phẩm đầu tư hấp dẫn và chú trọng đến công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả. Với chiến lược dài hạn về sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, đặc biệt là chú trọng nhân tố con người nhằm cung cấp được chất lượng tư vấn, chất lượng sản phẩm và dịch vụ hàng đầu, VPBankS đặt mục tiêu trở thành "One-Stop Shop" – Điểm đến duy nhất thỏa mãn mọi nhu cầu đầu tư của khách hàng cá nhân và tổ chức, dựa trên nền tảng chuyển đổi số và con người. Từ đó, VPBankS có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh vững chắc và là nơi khách hàng sẽ ưu tiên chọn lựa đầu tiên.

Các mảng hoạt động kinh doanh chính của VPBankS bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Cho vay ký quỹ;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Hoạt động nguồn vốn/Đầu tư tự doanh

Môi giới chứng khoán

Dù xuất hiện trong thời gian ngắn, từ một công ty chứng khoán non trẻ, VPBankS đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể trong mảng môi giới chứng khoán cơ sở trong giai đoạn 2023–2024.

- Năm 2023, Công Ty mở mới hơn 205.000 tài khoản, nâng tổng số lên gần 250.000, tăng gấp 4,5 lần so với cuối 2022. Tổng giá trị giao dịch đạt 97.200 tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với năm trước; thị phần môi giới cơ sở đạt 1,6%. Giá trị tài sản ròng quản lý đạt trên 21.000 tỷ đồng, tăng 345%.
- Năm 2024, bất chấp biến động thị trường, VPBankS tiếp tục mở mới hơn 212.000 tài khoản, đưa tổng số lên gần 465.000, tăng 1,8 lần so với cuối 2023. Tổng giá trị giao dịch đạt 164.813 tỷ đồng (tăng 1,6 lần); thị phần môi giới cơ sở đạt 2%. NAV quản lý vượt 27.000 tỷ đồng, tăng 129% so với cuối 2023.

Song song với hoạt động môi giới cơ sở, VPBankS cũng mở rộng sang mảng chứng khoán phái sinh nhằm đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng sự lựa chọn cho nhà đầu tư.

- Năm 2023, Công Ty thử nghiệm triển khai các sản phẩm phái sinh và chứng quyền, bước đầu ghi nhận sự quan tâm tích cực từ khách hàng.
- Đến cuối 2024, VPBankS chính thức ra mắt sản phẩm Chứng khoán Phái sinh, tích hợp nhiều

tính năng công nghệ giúp tối ưu tốc độ và hiệu quả đặt lệnh. Việc này không chỉ mở rộng cơ hội đầu tư cho khách hàng, mà còn thể hiện định hướng phát triển sản phẩm tài chính hiện đại, đồng hành cùng xu hướng phát triển bền vững của thị trường.

Những kết quả trên phản ánh sự tăng trưởng liên tục và toàn diện của mảng môi giới tại VPBankS, từ cơ sở đến phái sinh, qua đó củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Cho vay ký quỹ

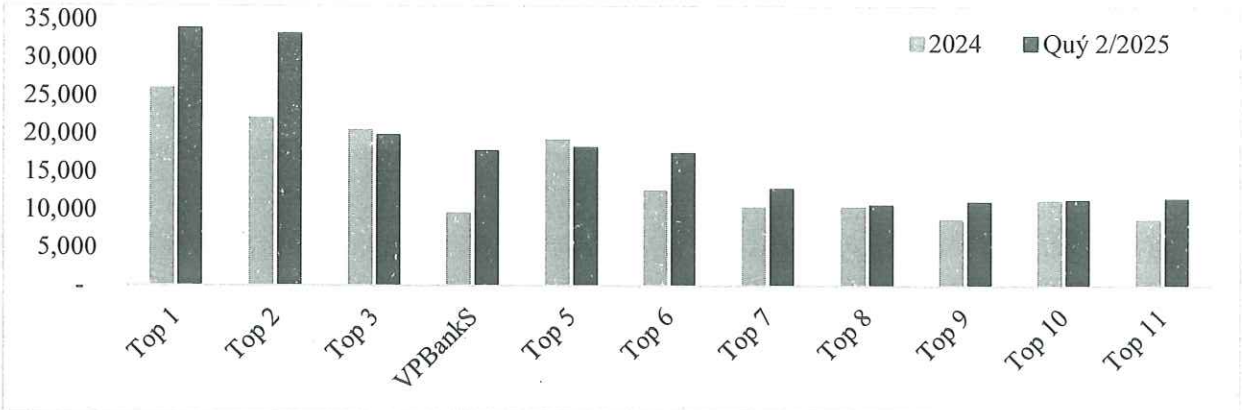
Tại VPBankS, hoạt động cho vay ký quỹ là một trong những mảng kinh doanh trọng yếu, đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu. Năm 2023, dư nợ cho vay ghi nhận sự tăng trưởng tích cực nhờ thị trường chứng khoán phục hồi, đạt gần 7.200 tỷ đồng, tăng 119% so với cuối năm 2022. Sang năm 2024, dư nợ cho vay tiếp tục mở rộng, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng hoạt động môi giới chứng khoán cơ sở, đồng thời giúp Công Ty nâng cao khả năng phục vụ khách hàng. Tính đến cuối năm 2024, dư nợ cho vay đạt hơn 9.500 tỷ đồng, tăng 132% so với năm 2023, qua đó duy trì vị thế trong nhóm công ty chứng khoán có quy mô dư nợ lớn trên thị trường.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, VPBankS triển khai nhiều chương trình ưu đãi lãi suất và sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ linh hoạt nhằm tối ưu hóa chi phí vốn cho khách hàng, đồng thời quản trị chặt chẽ rủi ro thanh toán. Nhờ đó, hoạt động cho vay ký quỹ không chỉ gia tăng về quy mô mà còn đảm bảo được mức độ an toàn, bền vững trong tăng trưởng.

Tính đến hết Quý II/2025, dư nợ cho vay ký quỹ của VPBankS đạt khoảng 17.758 tỷ đồng, đưa Công Ty đứng ở vị trí thứ 4 toàn thị trường về quy mô dư nợ. Bên cạnh đó, VPBankS là công ty có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất theo quy mô dư nợ trong 6 tháng đầu năm 2025. Kết quả này phản ánh chiến lược phát triển tập trung vào nâng cao năng lực tài chính, đa dạng hóa sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ và mở rộng cơ sở khách hàng cá nhân lẫn tổ chức, góp phần củng cố nguồn thu ổn định và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Các công ty chứng khoán có dư nợ cho vay ký quỹ lớn nhất giai đoạn 2024 – Quý 2/2025

Đơn vị: tỷ đồng



Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của các công ty

Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Trong giai đoạn 2023–2024, mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư của VPBankS, đã ghi nhận sự mở rộng đáng kể, trở thành một trong những mảng kinh doanh dịch vụ trọng yếu của Công Ty.

- Năm 2023, tổng giá trị tư vấn phát hành trái phiếu thành công đạt 4.666 tỷ đồng. Bên cạnh đó, trong năm 2023, Công Ty đã tư vấn đăng ký lưu ký thành công 18 mã trái phiếu với tổng mệnh giá hơn 12.792 tỷ đồng và tư vấn đăng ký giao dịch thành công 14 mã trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ với tổng mệnh giá hơn 11.134 tỷ đồng. Bên cạnh thị trường trái phiếu, Công Ty đã phát triển các mảng dịch vụ liên quan tới tư vấn phát hành cổ phần, dịch vụ tư vấn M&A. Doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt 49,05 tỷ đồng, tăng 222% so với năm 2022.
- Năm 2024, tổng giá trị phát hành trái phiếu thành công thông qua các dịch vụ tư vấn phát hành và đại lý phát hành của Công Ty đạt 1.780 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt 31,01 tỷ đồng. Những kết quả này cho thấy nỗ lực duy trì và phát triển các hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu và các dịch vụ tài chính khác của Công Ty.
- 06 tháng đầu năm 2025, trước các tín hiệu tích cực của thị trường, mảng tư vấn phát hành trái phiếu của Công Ty đã ghi nhận các kết quả tăng trưởng ấn tượng với giá trị tư vấn phát hành trái phiếu thành công đạt 5.050 tỷ đồng. Doanh thu dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt hơn 103,6 tỷ đồng, tăng 3,34 lần so với cả năm 2024. Những kết quả này cho thấy nhu cầu và dư địa tăng trưởng lớn trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp và khả năng gia tăng doanh thu cung cấp dịch vụ của Công Ty.

Tổng thể, mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư đã khẳng định vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu dịch vụ của VPBankS. Hoạt động này không chỉ mang lại nguồn thu quan trọng, mà còn thể hiện năng lực cung cấp và triển khai các nghiệp vụ tài chính phức tạp – từ phát hành và phân phối trái phiếu đến tư vấn M&A và thị trường vốn cổ phần. Bên cạnh việc khai thác lợi thế tệp khách hàng từ Ngân hàng mẹ, VPBankS cũng từng bước xây dựng uy tín trên thị trường vốn trong nước và xây dựng tệp khách hàng riêng của mình. Với nền tảng đã đạt được, mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư được kỳ vọng sẽ tiếp tục là động lực phát triển trung và dài hạn cho Công Ty.

Trong quá trình cung cấp dịch vụ tư vấn liên quan đến phát hành Trái phiếu, Công ty tuân thủ và đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý, quy định pháp luật về phát hành trái phiếu tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ, cập nhật nhanh chóng các thay đổi các văn bản pháp luật, các quy định, chính sách có liên quan. Ngoài ra, Công ty thực hiện các yêu cầu về quản trị rủi ro, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, áp dụng cơ chế kiểm soát nội bộ theo quy định tại Thông tư 121/2020/TT-BTC áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy chế nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình thực hiện tư vấn cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Công ty đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 76/2024/TT-BTC và các quy định khác của Bộ Tài chính, UBCK, SGDCK và các cơ quan có thẩm quyền. Công ty đảm bảo tính trung thực, có trách nhiệm rà soát, kiểm tra các thông tin trong hồ sơ, bảo đảm việc

phân tích, đánh giá được thực hiện hợp lý cẩn trọng trên cơ sở thông tin khách hàng cung cấp và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật trong hoạt động tư vấn hồ sơ liên quan phát hành trái phiếu.

Hoạt động nguồn vốn/Đầu tư tự doanh

Hoạt động nguồn vốn

- Trong năm 2023, hoạt động nguồn vốn của Công Ty ghi nhận sự mở rộng đáng kể, tập trung vào việc tối ưu hóa cấu trúc vốn, tăng cường khả năng thanh khoản và mở rộng giao dịch các loại giấy tờ có giá. Công Ty đã thiết lập hạn mức vay vốn với 10 tổ chức tín dụng trong nước và 01 tổ chức tín dụng nước ngoài, nâng tổng số tiền vay vốn trong năm lên khoảng 10.000 tỷ đồng, tăng 4.466% so với mức 219 tỷ đồng cuối năm 2022.
- Bước sang năm 2024, hoạt động nguồn vốn tiếp tục được đẩy mạnh theo định hướng tối ưu hóa chi phí vốn và mở rộng các kênh cung ứng thanh khoản. Công Ty đã thiết lập hạn mức vay vốn với 20 tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, nâng tổng hạn mức vay vốn lên khoảng 20.000 tỷ đồng. Dư nợ vay cuối năm đạt 9.133 tỷ đồng, tăng 101,12% so với năm 2023. Đồng thời, danh mục giấy tờ có giá được mở rộng lên gần 4.200 tỷ đồng, bao gồm chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu Chính phủ. Các hoạt động này giúp Công Ty tối ưu hóa nguồn vốn và củng cố nền tảng thanh khoản, đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo.

Giao dịch trái phiếu doanh nghiệp

- Năm 2023, tổng giá trị giao dịch trái phiếu của Công Ty đạt hơn 74 nghìn tỷ đồng với một phần lớn đến từ giao dịch kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp, đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ. Trong năm, Công Ty đưa vào vận hành hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ, cải tiến sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Việc tận dụng cơ sở khách hàng lớn từ Ngân hàng mẹ VPBank cũng như kết hợp việc không ngừng xây dựng cơ sở khách hàng mới đã giúp Công Ty tăng trưởng mạnh về số lượng và chất lượng tệp khách hàng thường xuyên giao dịch.
- Năm 2024, mặc dù thị trường trái phiếu còn nhiều khó khăn, giá trị giao dịch trái phiếu vẫn tiếp tục tăng trưởng đạt hơn 100 nghìn tỷ đồng, trong đó trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục giữ tỷ trọng lớn, phản ánh khả năng duy trì hoạt động ổn định. Công Ty tiếp tục nâng cấp hệ thống, phát triển sản phẩm và mở rộng mạng lưới khách hàng, qua đó củng cố vị thế trong lĩnh vực phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

Hoạt động đầu tư trái phiếu

- Trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2023 chịu nhiều biến động, Công Ty đã áp dụng quy trình thẩm định chặt chẽ và theo dõi sát diễn biến thị trường. Kết quả là tất cả các khoản đầu tư trái phiếu đều được thanh toán đầy đủ gốc và lãi, trong đó có một số khoản được mua lại trước hạn. Doanh thu từ hoạt động đầu tư trái phiếu đạt 1.092 tỷ đồng, tăng 159% so với năm 2022. Đến năm 2024, mặc dù thị trường trái phiếu tiếp tục gặp khó khăn, doanh thu từ

hoạt động đầu tư trái phiếu vẫn đạt 901 tỷ đồng, chỉ giảm 17,5% so với năm 2023. Kết quả này cho thấy sự ổn định và khả năng quản trị rủi ro của Công Ty trong điều kiện thị trường biến động.

Hoạt động đầu tư cổ phiếu

- Song song với trái phiếu, trong các năm 2023 - 2024 Công Ty đã tích cực triển khai các hoạt động đầu tư cổ phiếu chiến lược, tập trung vào việc góp vốn vào những doanh nghiệp trong nước có tiềm năng tăng trưởng. Tính đến cuối năm, giá trị danh mục đầu tư cổ phiếu đạt khoảng 1.640 tỷ đồng. Đây là các khoản đầu tư có giá trị cao và có thể thoái vốn trong thời gian tới và mang lại lợi nhuận tốt cho Công Ty.
- Bên cạnh hoạt động đầu tư cổ phiếu trung và dài hạn, từ năm 2024, Công Ty đã thiết lập các nền tảng để đưa đầu tư chứng khoán niêm yết ngắn hạn thành một hoạt động cốt lõi. Năm 2025, hoạt động đầu tư chứng khoán niêm yết ngắn hạn đã được đẩy mạnh triển khai và dự kiến đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trong năm 2025.

Các công cụ hỗ trợ nhà đầu tư

Công Ty không chỉ dừng lại ở việc cung cấp sản phẩm mà còn tập trung phát triển các công cụ hỗ trợ tối ưu, nhằm giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin nhanh chóng, phân tích hiệu quả và đưa ra quyết định đầu tư tự tin. Các công cụ hỗ trợ được triển khai bao gồm:

- Nền tảng dữ liệu và phân tích chuyên sâu: Giúp nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin thị trường một cách toàn diện.
- Công cụ cá nhân hóa: Ứng dụng công nghệ hiện đại để đưa ra khuyến nghị phù hợp với từng mục tiêu tài chính.
- Hệ thống đào tạo và tư vấn chuyên nghiệp: Đồng hành cùng nhà đầu tư trong suốt quá trình ra quyết định.
- Trải nghiệm giao dịch liền mạch, tối ưu tốc độ và sự thuận tiện trên nhiều nền tảng.

Ngoài ra, Công Ty cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường thông qua VPBank Research, với những đặc điểm chính:

- Chuyên nghiệp: Cung cấp báo cáo, bản tin, chuỗi livestream/podcast với nội dung có hệ thống và phương pháp nghiên cứu rõ ràng, hỗ trợ nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin và đưa ra quyết định.
- Thiết thực: Đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư, từ báo cáo thường nhật đến các báo cáo chuyên đề và phân tích, chia sẻ trực tuyến từ các chuyên gia.
- Đa chiều: Phân tích và đánh giá ở nhiều cấp độ, từ doanh nghiệp, ngành, đến thị trường và toàn bộ nền kinh tế.

10.1.2. Công nghệ áp dụng

Trong ngành tài chính chứng khoán, công nghệ hạ tầng là yếu tố then chốt đảm bảo giao dịch ổn định, an toàn và tốc độ. VPBankS đã đầu tư mạnh mẽ để xây dựng hệ thống hiện đại, tự động hóa toàn diện, có khả năng mở rộng linh hoạt và giám sát chặt chẽ, qua đó tối ưu vận hành và bảo vệ lợi ích nhà đầu tư.

Hạ tầng của VPBankS được thiết kế dựa trên bảy trụ cột:

- **Tự động hóa quy trình (IaC):** Toàn bộ quá trình triển khai, cấu hình và nâng cấp được tự động hóa, giúp rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường và giảm thiểu rủi ro thao tác thủ công;
- **Tính ổn định với kiến trúc phân lớp:** Hệ thống được thiết kế tách biệt rõ chức năng, kết hợp cơ chế cân bằng tải (load balancing) và khôi phục nhanh (rollback), đảm bảo giao dịch ổn định ngay cả khi phát sinh sự cố;
- **Khả năng mở rộng tức thì (Elastic scaling)**: Hạ tầng có thể tăng gấp đôi hoặc gấp ba công suất xử lý trong thời gian ngắn mà không làm gián đoạn dịch vụ;
- **Dự phòng Tier III:** Trung tâm dữ liệu đạt chuẩn Tier III (mức độ sẵn sàng trên 99,98%) với cơ chế dự phòng và sao lưu dữ liệu thời gian thực, đảm bảo dịch vụ luôn liên tục ngay cả khi một trung tâm gặp sự cố;
- **Giám sát thời gian thực:** Ứng dụng Splunk và các công cụ phân tích hiệu suất để phát hiện sớm bất thường, chủ động xử lý trước khi ảnh hưởng đến khách hàng;
- **Hiệu năng vượt trội:** Hệ thống tối ưu cho giao dịch chứng khoán, với độ trễ mỗi lệnh dưới 10 mili-giây (ms) và năng lực xử lý lên tới 30.000 lệnh/giây, đáp ứng cả những phiên giao dịch sôi động nhất;
- **Nền tảng dữ liệu AWS (Amazon Web Services):** Tận dụng hệ sinh thái điện toán đám mây AWS để lưu trữ và phân tích dữ liệu khổng lồ, từ đó xây dựng chân dung khách hàng 360°, cá nhân hóa dịch vụ và hỗ trợ ra quyết định chính xác.

Song hành với hạ tầng, VPBankS triển khai chiến lược an ninh mạng & quản trị rủi ro toàn diện, kết hợp ba yếu tố:

- **Quản trị & tuân thủ**: Hệ thống đạt chuẩn quốc tế ISO/IEC 27001, NIST (Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia Mỹ) và tuân thủ Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- **Con người:** áp dụng mô hình People-Centric Security (an ninh mạng lấy con người làm trung tâm), trong đó mỗi nhân sự được coi là tuyến phòng thủ chủ động trước rủi ro;
- **Công nghệ,** triển khai các giải pháp tiên tiến như:
  - **SOAR** (Security Orchestration, Automation and Response): Tự động hóa và điều phối phản ứng an ninh, rút ngắn thời gian xử lý sự cố;
  - **Zero Trust:** Bảo mật "không tin tưởng mặc định", mọi truy cập đều phải xác minh;

- **AI + Cloud:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây để phân tích dữ liệu lớn, phát hiện sớm bất thường;
- **Moving Target Defense:** Thay đổi liên tục bề mặt tấn công, giảm thiểu rủi ro bị khai thác.

Sự kết hợp này giúp VPBankS xây dựng hệ sinh thái công nghệ và an ninh mạng thông minh, linh hoạt, bền vững, khẳng định vị thế tiên phong với cam kết an toàn – minh bạch – bền vững trong ngành chứng khoán.

Ngoài ra, với kim chỉ nam lấy khách hàng làm trọng tâm và định hướng đồng hành kiến tạo thịnh vượng, VPBankS đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến để không ngừng nâng cấp nền tảng giao dịch số với các giải pháp hiện đại nhằm tối ưu trải nghiệm khách hàng và nâng cao hiệu quả vận hành nội bộ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

NEO Invest sử dụng công nghệ Flutter mới nhất cùng kiến trúc hiện đại & điện toán đám mây, mang đến cho khách hàng trải nghiệm đồng nhất trên nhiều nền tảng, bao gồm Android và iOS, giúp ứng dụng chạy mượt mà và có hiệu suất tốt nhất. Công nghệ này cũng cho phép tạo hiệu ứng, hoạt ảnh, mang lại giao diện đẹp mắt và linh hoạt hơn. Ứng dụng công nghệ hiện đại, tốc độ ứng dụng vượt trội khiến việc hiển thị biểu đồ, đặt lệnh của khách hàng nhanh chóng hơn, giúp tiết kiệm thời gian và nhà đầu tư có thể thực hiện ngay cơ hội mua bán cổ phiếu với mức giá hợp lý.

Ứng dụng NEO Invest được xây dựng với nhiều lớp bảo mật nhằm bảo vệ dữ liệu người dùng, chống xâm nhập và thường xuyên được kiểm tra định kỳ để phát hiện lỗ hổng sớm giúp nhà đầu tư yên tâm giao dịch.

Trong năm 2023 và 2024, VPBankS liên tục tối ưu và nâng cấp nền tảng giao dịch NEO Invest nhằm hoàn thiện trải nghiệm giao dịch số của khách hàng. Trong đó, các phiên bản mới trên nền tảng ứng dụng điện thoại và nền tảng web không ngừng được cải tiến và cập nhật như:

- Mở tài khoản chứng khoán online 100% chỉ trong 3 phút;
- Giao diện home trực quan, dễ dàng theo dõi tổng tài sản và tối ưu thao tác đến mọi sản phẩm dịch vụ, tính năng yêu thích của người dùng;
- Hệ sinh thái sản phẩm đầu tư toàn diện nhất với cổ phiếu, phái sinh, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, v.v. và tích hợp các sản phẩm trong hệ sinh thái của VPBank: VPBank, LynkiD để phục vụ đa dạng nhu cầu và khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư;
- Bộ công cụ nâng cao hỗ trợ đầu tư (Danh mục mẫu, Phân tích giao dịch khối ngoại, tự doanh) giúp nhà đầu tư chủ động theo dõi, phân tích và ra quyết định giao dịch;
- Yếu tố cá nhân hóa xuyên suốt hành trình khám phá và sử dụng nền tảng.

Ứng dụng NEO Invest nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng. Trong đó, ứng dụng NEO Invest đạt rating 4.8/5.0 trên App Store (iOS) và Google Play Store (Android), đứng thứ 02 trong số các ứng dụng chứng khoán tại Việt Nam.

Ứng dụng NEO Invest lấy việc tập trung vào trải nghiệm khách hàng làm yếu tố cốt lõi



Nguồn: VPBankS

Bên cạnh đó, ứng dụng NEO Advisor được ra mắt trong năm 2023, là nền tảng chuyên biệt thiết kế dành riêng đội ngũ môi giới và cộng tác viên, được tích hợp đa dạng các tính năng thông minh nhằm tối ưu trong việc quản lý danh mục khách hàng, phân tích thị trường và đưa ra các khuyến nghị đầu tư chuyên sâu. Các phiên bản ứng dụng điện thoại/ web của NEO Advisor được cải tiến liên tục với nhiều tính năng được cập nhật và tối ưu trải nghiệm như công cụ giao dịch giúp tăng hiệu suất và giảm thời gian đặt lệnh nhóm; công cụ hỗ trợ chăm sóc: khuyến nghị, thư viện tài liệu sản phẩm, bán nhanh danh mục, lịch sự kiện và thông báo quyền mua, tập trung hiển thị toàn bộ dữ liệu tài sản khách hàng, v.v.

Trong năm 2024, VPBankS nâng cấp thành công hệ thống tổng đài Contact Center nhằm mang đến cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất. VPBankS thường xuyên tiến hành các hoạt động đánh giá và phân tích về các phản hồi và lắng nghe ý kiến của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ của VPBankS. Các luồng chăm sóc khách hàng được liên tục cải tiến để phù hợp với tình hình thực tế nhằm gia tăng trải nghiệm và tăng mức độ hài lòng của khách hàng.

Trong nửa đầu năm 2025, VPBankS ký hợp tác với Fintech AI phát triển StockGuru - trợ lý đầu tư AI tích hợp trên NEO Invest, hỗ trợ nhà đầu tư cá nhân phân tích dữ liệu và đưa ra quyết định phù hợp. Hợp tác này đánh dấu bước tiến mới trong chiến lược số hóa toàn diện của VPBankS. Theo đó, VPBankS và Fintech AI phối hợp xây dựng và phát triển StockGuru - trợ lý AI chuyên về phân tích tài chính - chứng khoán, được tích hợp vào NEO Invest, nền tảng tài chính số của VPBankS. StockGuru ứng dụng công nghệ AI mới nhất, có khả năng phân tích lượng dữ liệu khổng lồ theo thời gian thực, giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác và nâng cao hiệu quả đầu tư.

StockGuru giúp các nhà đầu tư cá nhân tiếp cận các công cụ phân tích chuyên sâu hiệu



Nguồn: VPBankS

10.1.3. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

VPBankS kinh doanh các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn tài chính và chứng khoán nên hoạt động kinh doanh diễn ra thường xuyên, liên tục quanh năm và không chịu ảnh hưởng của tính chất thời vụ.

10.1.4. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Cơ cấu doanh thu thuần Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu hoạt động	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng / (giảm)	Lũy kế 6 tháng 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2024-2023	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Hoạt động tự doanh (*)	1.226.198	63,3%	1.273.816	51,3%	3,9%	980.792	52,0%
Lãi từ hoạt động cho vay và phải thu	514.540	26,6%	917.412	36,9%	78,3%	645.807	34,3%
Nghiệp vụ môi giới	127.063	6,6%	226.068	9,1%	77,9%	124.384	6,6%
Hoạt động tư vấn tài chính	49.045	2,5%	31.018	1,3%	-36,8%	103.636	5,5%

Doanh thu hoạt động	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng / (giảm)	Lũy kế 6 tháng 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2024-2023	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Hoạt động lưu ký chứng khoán	16.619	0,8%	31.909	1,3%	92,0%	26.728	1,4%
Thu nhập từ hoạt động khác	2.950	0,2%	2.772	0,1%	-6,0%	3.662	0,2%
Tổng cộng	**1.936.415**	**100,0%**	**2.482.994**	**100,0%**	**28,2%**	**1.885.009**	**100,0%**

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

(*) Hoạt động tự doanh bao gồm Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Lợi nhuận hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận hoạt động	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng / (giảm)	Lũy kế 6 tháng 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2024-2023	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Hoạt động tự doanh (*)	1.088.722	69,1%	889.944	49,1%	-18,3%	762.891	51,3%
Lãi từ hoạt động cho vay và phải thu	446.476	28,3%	859.677	47,5%	92,5%	605.452	40,8%
Nghiệp vụ môi giới	(16.905)	-1,1%	10.837	0,6%	-164,1%	(5.390)	-0,4%
Hoạt động tư vấn tài chính	41.276	2,6%	22.523	1,2%	-45,4%	99.633	6,7%
Hoạt động lưu ký chứng khoán	13.293	0,9%	25.489	1,4%	91,8%	21.845	1,5%
Thu nhập từ hoạt động khác	2.950	0,2%	2.772	0,2%	-6,0%	1.231	0,1%
Tổng cộng	**1.575.811**	**100,0%**	**1.811.243**	**100,0%**	**14,9%**	**1.485.662**	**100,0%**

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

(*) Hoạt động tự doanh bao gồm Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Công Ty đạt 2.483 tỷ đồng doanh thu trong năm 2024, ghi nhận mức tăng trưởng 28,2% so với năm 2023. Trong đó, đóng góp doanh thu lớn nhất tiếp tục đến từ hoạt động tự doanh đạt 1.274 tỷ đồng, đóng góp 51,3% vào doanh thu thuần. Đồng thời, Công Ty ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng ở hoạt động cho vay và phải thu và nghiệp vụ môi giới tăng trưởng so với năm 2023 lần lượt 78,3% và 77,9%, chủ yếu nhờ (1) tổng dư nợ ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt hơn 9.500 tỷ đồng, tăng 132% so với cuối năm 2023 và (2) tăng trưởng trong số lượng tài khoản quản lý lên gần 465.000 tài khoản tới hết năm 2024, tăng 1,9 lần so với cùng kỳ 2023. Lũy kế 6 tháng 2025, tổng doanh thu đạt 1.885 tỷ đồng, trong đó hai mảng đóng góp tỷ trọng cao nhất là hoạt động tự doanh (981 tỷ đồng, chiếm 52,0%) và lãi từ các khoản cho vay và phải thu (646 tỷ đồng, chiếm 34,3%).

Về lợi nhuận hoạt động, trong năm 2024, lợi nhuận hoạt động đạt 1.811 tỷ đồng, tăng 14,9% so với năm 2023. Hoạt động tự doanh tiếp tục là đóng góp chính lần lượt chiếm 69,1%, 49,1% và 51,3% trong năm 2023, 2024 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2025. Trong khi đó, lợi nhuận đến từ Lãi từ hoạt động cho vay và phải thu tăng tỷ lệ đóng góp vào hoạt động kinh doanh của Công Ty, tăng từ 28,3% trong năm 2023 lên 47,5% và 40,8% trong năm 2024 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2025.

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận hoạt động tự doanh	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng / (giảm)	Lũy kế 6 tháng 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2024-2023	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi/ lỗ từ chứng khoán niêm yết	336	0.03%	16.562	1.86%	4833.58%	76.992	10.09%
Lãi/ lỗ từ chứng khoán chưa niêm yết	1.036.422	95.20%	790.907	88.87%	-23.69%	555.599	72.83%
Chứng chỉ tiền gửi	51.964	4.77%	75.511	8.48%	45.31%	122.879	16.11%
Chứng quyền	-	0.00%	6.965	0.79%	-	7.422	0.97%
Tổng cộng	**1.088.722**	**100,0%**	**889.944**	**100,0%**	**-18,3%**	**762.891**	**100,0%**

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Hoạt đông tự doanh của Công Ty đến từ đa dạng các nguồn đầu tư nhằm đa dạng hóa và phòng ngừa các rủi ro thị trường cho danh mục. Công Ty đã chủ động việc quản trị rủi ro này khi danh

mục đầu tư tự doanh không chỉ bao gồm cổ phiếu niêm yết mà còn bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và cổ phiếu của các công ty tư nhân có tiềm năng tăng trưởng tốt. Trong giai đoạn 2023, 2024 và 6T2025, tỷ trọng lợi nhuận thuần đến từ hoạt động đầu tư và phân phối trái phiếu doanh nghiệp lần lượt chiếm 95%, 92% và 74% tổng lợi nhuận thuần hoạt động tự doanh. Với đa dạng loại hình sản phẩm và đa dạng thời hạn nắm giữ, hoạt động tự doanh của Công Ty đem lại lợi nhuận bền vững và giảm sự phụ thuộc vào những biến động của thị trường vốn. Bên cạnh đó, doanh thu và lợi nhuận hoạt động tự doanh của Công Ty bao gồm hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp với các sản phẩm mới, đa dạng phù hợp với nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng, cải tiến hệ thống để tăng trải nghiệm cho khách hàng và tích cực mở rộng mạng lưới khách hàng cho hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp. Hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp sẽ củng cố nguồn doanh thu và lợi nhuận bền vững cho mảng tự doanh của Công Ty. Từ việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và đẩy mạnh phân phối trái phiếu, Công Ty có thể tạo ra hiệu suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE) bền vững và tạo ra giá trị cho cổ đông của Công Ty.

10.2. Tài sản

Tài sản cố định của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023			31/12/2024			30/06/2025		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**25.550**	**(2.696)**	**22.854**	**25.631**	**(8.035)**	**17.596**	**26.954**	**(11.052)**	**15.902**
1	Máy móc, thiết bị	23.439	(2.104)	21.335	23.439	(6.792)	16.647	23.439	(9.156)	14.283
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.111	(592)	1.519	2.192	(1.243)	949	3.515	(1.896)	1.619
II	**Tài sản cố định**	**13.011**	**(4.572)**	**8.439**	**19.161**	**(7.471)**	**11.690**	**19.161**	**(9.360)**	**9.801**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023			31/12/2024			30/06/2025		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
	vô hình									
1	Phần mềm	13.011	(4.572)	8.439	19.161	(7.471)	11.690	19.161	(9.359)	9.802
	Tổng cộng	**38.561**	**(7.268)**	**31.293**	**44.792**	**(15.506)**	**29.286**	**46.115**	**(20.411)**	**25.704**

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Bảng dưới đây liệt kê danh sách tài sản cố định lớn của VPBankS:

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/06/2025		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Hệ thống máy chủ	**23.102**	**(2.074)**	**21.028**	**23.102**	**(6.695)**	**16.408**	**23.102**	**(9.005)**	**14.097**
Phần mềm giao dịch chứng khoán cơ sở	8.000	(2.720)	5.280	8.000	(4.320)	3.680	8.000	(5.253)	2.747
Phần mềm giao dịch phái sinh	-	-	-	6.150	(202)	5.948	6.150	(919)	5.231

Nguồn: VPBankS

10.3. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của VPBankS chỉ cung cấp tại thị trường Việt Nam cho các khách hàng trong nước và nước ngoài. Vì vậy, rủi ro hay tỷ suất sinh lời của VPBankS không chịu tác động bởi những khác biệt về địa lý.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Trong năm 2024, tổng doanh thu từ các mảng kinh doanh của VPBankS đạt 2.483 tỷ đồng, tăng trưởng 28% so với năm 2023. Các mảng kinh doanh chính của Công Ty đều cho thấy tốc độ tăng

trưởng vượt trội so với năm 2023 như lãi từ hoạt động cho vay và phải thu (tăng 78,3%), nghiệp vụ môi giới (tăng 77,9%) và hoạt động tự doanh (tăng 3,9%)

Kết quả kinh doanh vượt trội này cho thấy hiệu quả đầu tư của Công Ty. Trong năm 2024, Công Ty thành công nâng cấp hệ thống giao dịch NEO Invest 3.0; chuyển đổi thành công web giao dịch NEO Invest; ra mắt hệ thống phái sinh; xây dựng và cập nhật các tính năng hỗ trợ giao dịch; nâng cấp liên tục sản phẩm đầu tư Cổ phiếu và gia tăng lợi ích khách hàng với các chính sách: Zero Fee, Margin 8.6, eMargin T+, eMargin 9.9, v.v giúp thu hút một lượng lớn khách hàng. Tính đến cuối năm 2024, số lượng tài khoản giao dịch tại VPBankS tăng 1,9 lần; NAV đạt 27.144 tỷ đồng, tăng 129% so với cuối năm 2023.

Ngoài ra, hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp cũng có sự tăng trưởng tốt với doanh số trái phiếu phân phối đạt hơn 15.768 tỷ đồng. VPBankS đã liên tục đưa ra các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng, cải tiến hệ thống để tăng trải nghiệm cho khách hàng. Bên cạnh đó, VPBankS cũng tích cực mở rộng tệp khách hàng mới và tận dụng tệp khách hàng lớn được thừa hưởng từ Ngân hàng mẹ VPBank và các công ty thành viên trong cùng hệ sinh thái của Ngân hàng VPBank.

Cuối năm 2024, VPBankS đã cho ra mắt sản phẩm Chứng khoán Phái sinh với nhiều điểm ưu việt về công nghệ, phát triển tính năng giúp khách hàng đặt lệnh thần tốc. Sản phẩm này không chỉ nhằm mục đích mở rộng cơ hội cho các nhà đầu tư mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của thị trường chứng khoán Việt Nam, phản ánh cam kết vững chắc của công ty đối với sự phát triển bền vững của thị trường tài chính quốc gia.

Thành quả của VPBankS được thể hiện rõ nét qua các con số tăng trưởng trong vòng ba năm qua. Nửa đầu năm 2025, sự bứt phá càng mạnh mẽ hơn khi công ty báo lãi trước thuế kỷ lục gần 900 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ năm trước, lọt vào top 5 toàn ngành.

10.5. Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng lớn Công Ty đã thực hiện từ năm 2023 đến nay như sau:

STT	Tên hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	% Doanh thu	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Hợp đồng vay hợp vốn	125 triệu USD	06/2025	2025	Đã giải ngân xong	Không áp dụng	Vay vốn nước ngoài	Sumitomo Mitsui Banking Corporation Singapore	Không	Không có

STT	Tên hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	% Doanh thu	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
								Branch (SMBC) và các đối tác khác		
2	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	75 tỷ đồng	06/2025	2025	Đã hoàn thành	0,004% doanh thu 6T25	Dịch vụ tư vấn	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	Không	Không có
3	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	12,95 tỷ đồng	09/2024-10/2024	2024	Đã hoàn thành	0,001% doanh thu 2024	Dịch vụ tư vấn	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Không	Không có
4	Hợp đồng dịch vụ	10,15 tỷ đồng	12/2024	2024	Đã hoàn thành	0,0004% doanh thu 2024	Dịch vụ tư vấn, đại diện người sở hữu	Công ty Cổ phần DK ENC Việt Nam	Không	Không có
5	Hợp đồng dịch vụ	3,24 tỷ đồng	12/2024	2024	Đã hoàn thành	0,0001% doanh thu 2024	Dịch vụ Đại lý phát hành, Đại diện người sở hữu trái phiếu	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Không	Không có
6	Hợp đồng vay vốn	10 triệu USD	12/2024	2024	Đã giải ngân xong	Không áp dụng	Vay vốn nước ngoài	Ngân hàng Synopac	Không	Không có
7	Hợp đồng dịch	27,350 tỷ đồng	08/2023	2023	Đã hoàn thành	0,001% doanh thu 2023	Dịch vụ tư vấn	Công ty TNHH Đầu tư	Không	Không có

STT	Tên hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	% Doanh thu	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	vụ tư vấn							Kinh doanh Bất động sản Liên Lập		

Nguồn: VPBankS

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công Ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Ghi chú: VPBankS không có hợp đồng nào đã ký kết trong thời gian từ năm 2023 đến thời điểm ký Bản cáo bạch mà chưa triển khai thực hiện.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Khách hàng lớn

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ (*)
1	Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Vinfast	75.000	3,9% doanh thu 6 tháng năm 2025	2025	Tư vấn phát hành	Không
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	12.950	0,5% doanh thu năm 2024	2024	Dịch vụ tư vấn	Không
3	Công ty Cổ phần DK ENC Việt Nam	10.150	0,4% doanh thu năm 2024	2024	Tư vấn phát hành	Không
4	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	3.240	0,1% doanh thu năm 2024	2024	Dịch vụ Đại lý phát hành, Đại diện người sở hữu trái phiếu	Không
5	Công ty Cổ phần Phát triển Bất	3.000	0,1% doanh thu năm 2024	2024	Dịch vụ tư vấn	Không

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ (*)
	động sản Văn Phú					
6	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Liên Lập	27.350	1,4% doanh thu năm 2023	2023	Tư vấn phát hành	Tư vấn phát hành

Nhà cung cấp lớn

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ	Mối quan hệ (*)
1	CÔNG TY TNHH NOVENTIQ VIỆT NAM	9.106	0,5% doanh thu 6 tháng năm 2025	2025	Dịch vụ thuê license	Không
2	CÔNG TY TNHH FPT SMART CLOULD	7.844	0,4% doanh thu 6 tháng năm 2025	2025	Dịch vụ lưu trữ thông tin	Không
3	Công ty Cổ phần VCCorp	2.577	0,1% doanh thu 6 tháng năm 2025	2025	Dịch vụ marketing	Không
4	Công ty Cổ phần TAJ Việt Nam	1.072	0,04% doanh thu năm 2024	2024	Dịch vụ marketing	Không
5	Công ty CP vật tư và thiết bị văn phòng CDC	1.055	0,04% doanh thu năm 2024	2023	Dịch vụ cung cấp công cụ dụng cụ	Không

Nguồn: VPBankS

(*) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công Ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Ghi chú: VPBankS không có hợp đồng nào đã ký kết trong thời gian từ năm 2023 đến thời điểm ký Bản cáo bạch mà chưa triển khai thực hiện.

10.7. Vị thế của Công Ty trong ngành

10.7.1. Vị thế của Công Ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Ngành hoạt động

VPBankS là doanh nghiệp hoạt động trong bốn mảng chính: môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ, tư vấn tài chính doanh nghiệp, và kinh doanh thị trường tài chính. Đồng hành cùng sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, VPBankS đã từng bước khẳng định vai trò và vị thế của mình, trở thành đối tác cung cấp giải pháp tài chính và đầu tư tin cậy cho khách hàng cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2023–2024, mảng môi giới chứng khoán ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng tài khoản, giá trị giao dịch và doanh thu phí, qua đó nâng thị phần và giá trị tài sản ròng quản lý lên mức đáng kể. Dư nợ cho vay ký quỹ tăng gần gấp đôi lên gần 18.000 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025, phản ánh nhu cầu sử dụng dịch vụ ngày càng gia tăng và khả năng nắm bắt cơ hội tăng trưởng của Công Ty. Ở mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, Công Ty đã triển khai nhiều thương vụ phát hành quy mô lớn, tổng giá trị tư vấn đạt gần 1.780 tỷ đồng trong năm 2024 và tiếp tục mở rộng trong 6 tháng đầu năm 2025 với quy mô 5.050 tỷ đồng.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ chiến lược kinh doanh của VPBankS giai đoạn 2026–2030, tổng quát như sau:

- Đầu tư công nghệ: tiên phong ứng dụng AI trong mọi hoạt động cốt lõi nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh doanh và đáp ứng năng lực cung ứng dịch vụ, vận hành, quản lý, quản trị rủi ro;
- Hệ sinh thái số: phát triển nền tảng WealthTech tích hợp với VPBank, tạo trải nghiệm liền mạch và cá nhân hóa cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
- Đẩy mạnh dư nợ ký quỹ, tận dụng lợi thế có ngân hàng mẹ VPBank và cổ đông chiến lược SMBC để mở rộng quy mô và cung ứng vốn với chi phí cạnh tranh;
- Ngân hàng đầu tư (IB): thông qua (i) phát triển và khai thác thị trường vốn chủ sở hữu (ECM), tập trung vào các nghiệp vụ giá trị cao như bảo lãnh phát hành, phân phối, M&A, (ii) và tối ưu hóa chuỗi giá trị trong kinh doanh thị trường nợ (DCM), hướng tới bao phủ toàn bộ dịch vụ có thể cung cấp cho khách hàng đặc biệt là các nghiệp vụ giá trị cao như bảo lãnh phát hành, phân phối, v.v.;
- Khách hàng tổ chức và quốc tế: kiện toàn phát triển khách hàng tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài và mở rộng hoạt động tư vấn, nâng cao uy tín trên thị trường quốc tế.

Các bên tham gia ngành và mức độ cạnh tranh

Ngành chứng khoán Việt Nam đang bước vào giai đoạn cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt với sự nổi lên mạnh mẽ của nhóm công ty chứng khoán được hậu thuẫn bởi ngân hàng mẹ. Nhờ lợi thế vượt trội về quy mô vốn, hệ sinh thái tài chính tích hợp và tệp khách hàng sẵn có, nhóm công ty này có khả năng mở rộng nhanh chóng cả về quy mô hoạt động lẫn thị phần. Việc nhiều doanh

nghiệp nâng vốn điều lệ vượt ngưỡng 10.000 tỷ đồng cho thấy xu hướng tăng cường năng lực tài chính nhằm nâng cao sức cạnh tranh dài hạn.

Trong bối cảnh đó, VPBankS được thừa hưởng lợi thế chiến lược từ VPBank, đặc biệt trong khả năng huy động nguồn vốn chi phí thấp, khai thác dữ liệu khách hàng ngân hàng, cũng như phát triển hệ sinh thái sản phẩm tài chính đồng bộ. Cạnh tranh trong ngành không chỉ tập trung ở mảng môi giới chứng khoán, mà còn mở rộng mạnh mẽ sang cho vay ký quỹ, dịch vụ ngân hàng đầu tư (tư vấn tài chính doanh nghiệp), cũng như các sản phẩm đầu tư – tài chính đa dạng khác. Đáng chú ý, cuộc đua gia tăng dư nợ cho vay ký quỹ giữa các công ty chứng khoán tạo ra áp lực không nhỏ về cả quy mô vốn lẫn hiệu quả vận hành.

Một số doanh nghiệp tiêu biểu đang niêm yết và dẫn dắt thị trường bao gồm Chứng khoán SSI (SSI), Chứng khoán VNDirect (VND), Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HCM), và Chứng khoán Vietcap (VCI). Trong đó, VPBankS đang từng bước khẳng định vị thế trong nhóm các công ty chứng khoán có liên kết ngân hàng, với tốc độ phát triển nhanh chóng và chiến lược tập trung vào công nghệ, sản phẩm, cũng như năng lực cạnh tranh dài hạn.

Kết quả kinh doanh cho thấy sự bứt phá rõ nét với lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 1.219 và 1.255 tỷ đồng trong năm 2023 và năm 2024. Nửa đầu năm 2025, lợi nhuận trước thuế đạt mức kỷ lục 900 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ, đưa Công Ty vào top 5 toàn ngành[27]. Tổng tài sản đạt 50.901 tỷ đồng (top 3 thị trường), vốn chủ sở hữu 18.194 tỷ đồng (top 4 thị trường)[28].

Giai đoạn 2026–2030, VPBankS đặt mục tiêu tập trung vào ứng dụng AI trên mọi mảng hoạt động, mở rộng quy mô cho vay ký quỹ, phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư (ECM, DCM), và củng cố vị thế công nghệ với nền tảng WealthTech tích hợp hệ sinh thái VPBank. Đây là cơ sở để Công Ty từng bước gia tăng thị phần và khẳng định vị thế trong nhóm CTCK gắn với ngân hàng. Theo đó, HĐQT xây dựng chiến lược phát triển trung hạn của VPBankS giai đoạn 2026-2030 tại Nghị Quyết HĐQT số 81/2025/NQ-HĐQT ngày 15/09/2025 với mục tiêu thị phần môi giới chứng khoán đạt 2,9% trong năm 2025 và 4,8% trong năm 2026, từng bước khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh của Công Ty trong ngành.

Vị thế của VPBankS trong ngành

Vị thế của VPBankS so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường

Đơn vị: tỷ đồng

[27] *Đầu tư Chứng khoán, https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/vi-sao-vpbanks-lot-top-4-margin-chi-sau-3-nam-hoat-dong-post376466.html*
[28] *Doanh nghiệp hội nhập, https://doanhnghiephoinhap.vn/hai-bom-tan-sap-ipo-nganh-chung-khoan-vpbanks-va-tcbs-co-gi-113678.html*

STT	Tên công ty	Mã chứng khoán	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu hoạt động	Lợi nhuận sau thuế
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	-	18.194	50.901	1.885	69
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	-	30.063	65.134	4.688	2.431
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	SSI	28.606	91.984	5.152	1.812
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	VND	19.632	47.919	2.998	751
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	VCI	12.439	21.898	2.011	479
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	-	12.801	32.138	3.192	1.438
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	10.184	34.937	2.073	419
8	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	-	13.586	33.857	1.756	334
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	MBS	7.354	25.551	1.461	490

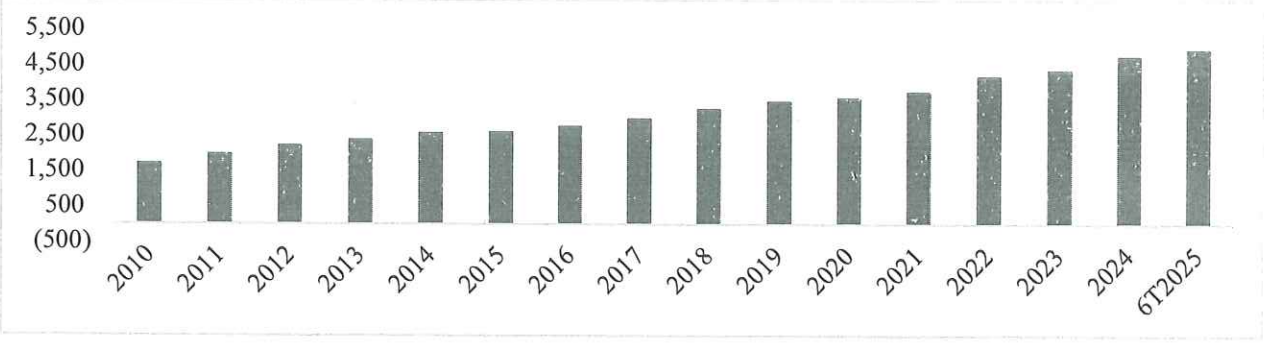
Nguồn: BCTC 06 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét của các công ty chứng khoán

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Kinh tế trong nước ổn định và bền vững, hỗ trợ sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán

GDP bình quân đầu người giai đoạn 2010-6T2025

Đơn vị: USD



Nguồn: Ngân hàng thế giới (World Bank)

Trong 6 tháng đầu năm 2025, GDP bình quân đầu người ước đạt khoảng 5.000 USD[29], phản ánh xu hướng tăng trưởng ổn định song hành với cải thiện thu nhập và tiêu dùng. Điều này góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư, gia tăng dòng vốn từ cả cá nhân lẫn tổ chức vào thị trường chứng khoán, qua đó thúc đẩy nhu cầu sử dụng dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư và các sản phẩm tài chính.

Theo Báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến kế hoạch năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, trọng tâm chính sách kinh tế vĩ mô tiếp tục là duy trì ổn định, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Với nền tảng chính sách linh hoạt cùng chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam không chỉ giảm thiểu tác động từ biến động bên ngoài mà còn tận dụng được các cơ hội tăng trưởng mới. Đây là cơ sở quan trọng để thị trường chứng khoán phát triển bền vững, đóng vai trò ngày càng lớn trong việc dẫn vốn cho nền kinh tế thực.

Song song, các nỗ lực cải cách môi trường pháp lý, tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư – đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán – đã tạo điều kiện thuận lợi để nhiều ngành kinh tế phục hồi. Nguồn cung cổ phiếu sơ cấp cũng gia tăng đáng kể thông qua các hoạt động chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phát hành riêng lẻ, mở ra cơ hội cho các công ty chứng khoán tham gia sâu hơn vào vai trò tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Với khả năng ứng phó chính sách linh hoạt, chiến lược ngoại giao kinh tế khéo léo và niềm tin vào vai trò điều tiết của Nhà nước, Việt Nam được kỳ vọng không chỉ giảm thiểu các rủi ro bên ngoài như biến động thương mại quốc tế mà còn tận dụng hiệu quả các cơ hội mới để thúc đẩy tăng trưởng nội lực. Đây sẽ là bệ đỡ quan trọng cho thị trường chứng khoán phát triển bền vững và ngày càng đóng vai trò lớn hơn trong việc dẫn vốn cho nền kinh tế thực.

Thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tăng trưởng

Theo Quyết định số 1726/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, các mục tiêu trọng yếu đặt ra gồm: (i) quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP vào năm 2025 và 120% GDP vào năm 2030; (ii) dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP vào năm 2025 (trong đó trái phiếu doanh nghiệp 20%) và 58% GDP vào năm 2030 (trong đó trái phiếu doanh nghiệp 25%); (iii) thị trường phái sinh tăng trưởng trung bình 20–30%/năm trong giai đoạn 2021–2030; (iv) số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán đạt 9 triệu vào năm 2025 và 11 triệu vào năm 2030; và (v) tăng tỷ trọng trái phiếu Chính phủ do tổ chức phi ngân hàng nắm giữ lên mức 55% năm 2025 và 60% năm 2030.

[29] *VNEconomy, 2025, "https://vneconomy.vn/gdp-binh-quan-dau-nguoi-viet-nam-se-dat-5-000-usd-vao-nam-2025-danh-dau-giai-doan-bung-no-tieu-dung.htm"*

Bên cạnh đó, việc chính thức ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC đã tháo gỡ vướng mắc pháp lý, đáp ứng tiêu chí nâng hạng của tổ chức FTSE Russell, qua đó củng cố triển vọng phát triển của thị trường.

Bất chấp áp lực từ diễn biến vĩ mô toàn cầu và thị trường quốc tế, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì sự ổn định và khẳng định vai trò kênh huy động vốn trung và dài hạn của nền kinh tế. Kết thúc năm 2024, VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cuối năm 2023[30]; đến cuối tháng 6/2025, VNIndex đạt 1.376,07 điểm[31], tăng 8,77% so với đầu năm 2025.

Về quy mô, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.080,26 nghìn tỷ đồng năm 2024, tăng 20% so với năm 2023 và tương đương gần 70% GDP năm 2023[32]. Đến hết tháng 6 năm 2025, con số này đạt gần 7.690 nghìn tỷ đồng[33]. Thanh khoản cũng cải thiện rõ nét, khi giá trị giao dịch bình quân năm 2024 tăng 16,8% so với năm trước[34], cùng với hơn 2 triệu tài khoản giao dịch mới[35], phản ánh sức hút ngày càng lớn của thị trường đối với nhà đầu tư.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tăng mạnh

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) duy trì vai trò then chốt trong tăng trưởng kinh tế Việt Nam và củng cố nền tảng phát triển của thị trường tài chính – chứng khoán. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2024, Việt Nam thu hút 38,23 tỷ USD vốn FDI, tăng 3% so với năm 2023. Đồng thời, vốn FDI giải ngân cũng đạt kỷ lục 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023[36], phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế. Tiếp tục duy trì xu hướng tích cực và tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng. Theo đó, trong 6 tháng đầu năm 2025, vốn FDI đăng ký đạt 21,52 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm 2024[37].

Sự gia tăng dòng vốn FDI không chỉ thúc đẩy sản xuất – kinh doanh trong nước mà còn làm gia tăng nhu cầu huy động vốn qua thị trường chứng khoán, từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu đến các thương vụ tài chính giữa doanh nghiệp FDI và đối tác trong nước. Đây là cơ hội để các công ty chứng khoán mở rộng hoạt động trong mảng môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp, đặc biệt với các thương vụ quy mô lớn.

---

[30] *VNEconomy, VN-Index 2024, "https://vneconomy.vn/trong-nhung-phien-toi-neu-vn-index-tiep-tuc-lui-xuong-duoi-nguong-1-250-1-255-thi-chi-so-se-hoan-thanh-mo-hinh-hai-dinh.htm"*
[31] *VNEconomy, VN-Index 6T/2025, "https://vneconomy.vn/thang-6-2025-ocb-vao-von-nhom-hoa-ty-usd-tren-san-hose.htm"*
[32] *Báo Chính phủ, Vốn hóa thị trường 2024, "https://baochinhphu.vn/ky-vong-thi-truong-chung-khoan-nam-2025-co-*buoc-phat-trien-dot-pha-*102250102134347 31.htm"*
[33] *Tạp chí thương trường, Vốn hóa thị trường 6T/2025, "https://thuongtruong.com.vn/news/ubcknn-thi-truong-tang-truong-manh-day-nhanh-nang-hang-va-cai-cach-trong-6-thang-cuoi-nam-144978.html"*
[34] *Báo Đầu tư, GTGD 2024, "https://baodautu.vn/chung-khoan-nam-2024-nuong-theo-nhung-diem-sang-phuc-hoi-cua-nen-kinh-te-d206308.html"*
[35] *CafeF, Tài khoản giao dịch mới, "https://cafef.vn/so-luong-tai-khoan-chung-khoan-mo-moi-nam-2024-gap-5-lan-nam-2023-188250107154727643.chn"*
[36] *Báo Chính phủ, Vốn FDI 2024, "https://baochinhphu.vn/nam-2024-von-fdi-giai-ngan-cao-ky-luc-102250106101728669.htm"*
[37] *Báo Chính phủ, Vốn FDI 6T/2025, "https://baochinhphu.vn/viet-nam-hut-manh-von-fdi-tu-bac-au-trong-nua-dau-2025-102250715172018632.htm"*

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công Ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa, việc phát triển thị trường chứng khoán trở thành yêu cầu trọng yếu để gắn kết kinh tế Việt Nam với kinh tế quốc tế. Ngày 29/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, với định hướng xây dựng một thị trường ổn định, an toàn, minh bạch, hiệu quả và bền vững, có khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, là kênh huy động vốn trung – dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế. Chiến lược cũng yêu cầu duy trì tăng trưởng về quy mô song song với chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp khoảng cách với các thị trường chứng khoán các nước phát triển.

Bám sát định hướng này, các công ty chứng khoán, trong đó có VPBankS, xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với định hướng phát triển, quy mô hoạt động, trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Phù hợp về định hướng phát triển

Bám sát Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030, VPBankS tập trung phát triển hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ theo hướng an toàn, minh bạch và công nghệ hóa, vừa đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư, vừa đóng góp vào sự phát triển bền vững của thị trường. VPBankS đã xác lập chiến lược trung – dài hạn phù hợp, bám sát định hướng này:

- Ngắn hạn (2024–2025): Công Ty đã triển khai sản phẩm Margin 8.6 với hạn mức ưu đãi lên đến 5 tỷ đồng/tài khoản, thu hút hàng nghìn khách hàng tham gia với tổng giá trị giải ngân hàng nghìn tỷ đồng. Song song, VPBankS cung cấp nhiều lựa chọn linh hoạt, bao gồm sản phẩm T+ với lãi suất ưu đãi từ 0%/năm, và chính sách giảm lãi suất tham chiếu từ 13,5% xuống 12,5%/năm nhằm hỗ trợ tối đa nhà đầu tư.
- Trung – dài hạn (2026–2030): VPBankS đặt mục tiêu trở thành công ty chứng khoán công nghệ hàng đầu Việt Nam, với 5 trụ cột chiến lược:
  - Ứng dụng AI toàn diện trong mọi hoạt động cốt lõi (môi giới, sản phẩm, trái phiếu, phân tích, quản trị rủi ro, đầu tư…).
  - Phát triển nền tảng WealthTech tích hợp hệ sinh thái VPBank, mở rộng dịch vụ đầu tư và quản lý tài sản cho khách hàng cá nhân.
  - Kiện toàn khách hàng tổ chức và quốc tế, phát triển cả sell-side/buy-side, nâng cao uy tín trong giới đầu tư toàn cầu.
  - Đẩy mạnh dư nợ ký quỹ, tận dụng lợi thế ngân hàng mẹ VPBank và cổ đông chiến lược SMBC để tối ưu quy mô vốn, chi phí huy động và năng lực cung ứng vốn.

- Khai thác toàn diện chuỗi giá trị IB, bao phủ cả ECM và DCM, tập trung vào các nghiệp vụ giá trị cao như phát hành, M&A, bảo lãnh và phân phối.

Thông qua việc triển khai song song các sáng kiến ngắn hạn và chiến lược trung – dài hạn này, VPBankS không chỉ đáp ứng nhu cầu vốn và cơ hội đầu tư của khách hàng mà còn thể hiện sự phù hợp với các trụ cột phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam: tăng trưởng quy mô gắn với nâng cao chất lượng, chuyển đổi số, minh bạch thông tin, và đa dạng hóa sản phẩm tài chính.

Phù hợp về quy mô hoạt động

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đã là sân chơi đông đúc của những công ty chứng khoán lớn có lịch sử phát triển lên đến 25 năm, VPBankS đã chọn một lối đi riêng là xây dựng một công ty công nghệ tài chính thay vì mô hình chứng khoán truyền thống. Tận dụng lợi thế sẵn có là đội ngũ chuyên gia nghiên cứu, phân tích chuyên nghiệp, VPBankS tập trung nguồn lực để xây dựng các sản phẩm công nghệ có hàm lượng chất xám cao và có khả năng phục vụ hàng trăm nghìn người cùng một thời điểm.

Thành quả của chiến lược này được thể hiện rõ nét qua các con số tài chính khi chỉ sau 3 năm hoạt động, VPBankS đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt trội. Năm 2022, Công Ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế 542 tỷ đồng, gấp 81 lần năm 2021.

Đến năm 2023, hoạt động kinh doanh VPBankS nhanh chóng bứt tốc với khoản lợi nhuận trước thuế đạt 1.255 tỷ đồng, trở thành một trong những mảnh ghép quan trọng của hệ sinh thái tài chính VPBank.

Nửa đầu năm 2025, sự bứt phá càng mạnh mẽ hơn khi Công Ty báo lãi trước thuế kỷ lục 900 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ năm trước, lọt vào top 5 toàn ngành. Quy mô tổng tài sản đạt 50.901 tỷ đồng (top 3 toàn thị trường) với vốn chủ sở hữu 18.194 tỷ đồng (top 4 toàn thị trường).

Dư nợ cho vay ký quỹ tăng mạnh lên 17.758 tỷ đồng tại 30/06/2025 so với 9.512 tỷ đồng tại thời điểm đầu năm, tăng trưởng gần gấp đôi chỉ trong 6 tháng. Quan trọng hơn, với tiềm lực vốn mạnh mẽ, VPBankS vẫn còn hạn mức gần 19.000 tỷ đồng cho vay margin trong bối cảnh nhiều công ty chứng khoán đã chạm mức giới hạn theo quy định. Bên cạnh đó, tỷ lệ vốn khả dụng đạt 338,73% tại thời điểm 30/06/2025, cao hơn 1,9 lần so với mức tối thiểu theo quy định là 180%, cho thấy nền tảng tài chính vững chắc và khả năng kiểm soát rủi ro hiệu quả của Công Ty.

Phù hợp về tổ chức nhân sự

Tại VPBankS, việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được xác định là một trong những ưu tiên chiến lược. Quá trình tuyển dụng được thực hiện trên nguyên tắc công bằng và minh bạch, đảm bảo lựa chọn được những ứng viên tiềm năng, có kinh nghiệm và đáp ứng yêu cầu chuyên môn của từng vị trí. Song song với việc mở rộng quy mô nhân sự, Công Ty cũng liên tục hoàn thiện các chính sách đãi ngộ, chế độ phúc lợi nhằm tạo môi trường làm việc ổn định, gắn kết và khuyến khích cán bộ nhân viên phát triển lâu dài.

Với định hướng xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản và có khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của thị trường, VPBankS chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2024, Bộ phận Đào tạo đã tổ chức tổng cộng 65 khóa học nội bộ với nhiều chủ đề ứng dụng như "7 thói quen hiệu quả", PowerBI, Kỹ năng quản lý thời gian và hiệu suất công việc, Agile Project Management, v.v. Các chương trình được triển khai dưới nhiều hình thức (trực tiếp, e-learning, học trực tuyến qua MS Teams, lớp học in-class) nhằm tạo sự linh hoạt, giúp nhân viên dễ dàng tiếp cận và áp dụng kiến thức vào thực tiễn công việc.

Bên cạnh đó, VPBankS còn khuyến khích và hỗ trợ cán bộ nhân viên tham gia các khóa học cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật. Riêng đối với khối Môi giới – Vận hành, Công Ty hỗ trợ 50% chi phí học tập và thi chứng chỉ, qua đó giúp nhân viên nâng cao năng lực chuyên môn, tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp và đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý. Những chính sách này góp phần xây dựng văn hóa học tập, khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp và gắn bó của đội ngũ nhân sự với tổ chức.

Phù hợp về công nghệ

VPBankS lấy công nghệ làm cốt lõi nhằm phục vụ khách hàng và nắm bắt nhu cầu tiện lợi, đơn giản và nhanh chóng hiện nay. VPBankS không chỉ đi theo các mô hình truyền thống - tập trung vào tăng trưởng cơ học nhờ mở rộng nhân sự. Thay vào đó, Công Ty xác lập một tầm nhìn đầy tham vọng để trở thành định chế tài chính công nghệ hàng đầu tại Việt Nam. Định hướng này không chỉ là tuyên bố chiến lược, mà là kim chỉ nam xuyên suốt trong từng quyết sách – từ việc xây dựng hệ sinh thái đầu tư số NEO Invest, phát triển các sản phẩm cá nhân hóa như ePortfolio, cho đến việc ra mắt chatbot AI – trợ lý đầu tư thông minh được kỳ vọng sẽ tái định nghĩa trải nghiệm đầu tư. VPBankS vì thế vẫn kiên định theo đuổi chiến lược phát triển đồng thời công nghệ số và đầu tư cho chất lượng nhân sự. Đội ngũ chuyên gia không chỉ có trình độ chuyên môn cao, mà còn được hỗ trợ bởi hệ thống dữ liệu, phân tích và công cụ hiện đại – giúp quá trình tư vấn trở nên hiệu quả và sát với nhu cầu thực tế hơn bao giờ hết. Những nền tảng như NEO Advisor và VPBankS Research không chỉ cung cấp thông tin thị trường mà còn phân tích, khuyến nghị chuyên sâu, có phương pháp.

10.8. Hoạt động Marketing

Với định vị thương hiệu độc đáo trong hệ sinh thái VPBank, VPBankS luôn lấy khách hàng làm trọng tâm với sứ mệnh "Vun đắp sự thịnh vượng cho khách hàng". Đây chính là kim chỉ nam xuyên suốt, giúp Công Ty không ngừng đổi mới để mang đến những sản phẩm riêng biệt, phù hợp với đa dạng nhu cầu và khẩu vị đầu tư của từng phân khúc khách hàng. Song song, đội ngũ chuyên gia tận tâm và giàu kinh nghiệm của VPBankS luôn đồng hành cùng nhà đầu tư trong mọi hành trình, từ những bước đi đầu tiên đến khi xây dựng được nền tảng đầu tư bền vững. Bên cạnh đó, toàn bộ sản phẩm dịch vụ và tiện ích được thiết kế hướng đến một trải nghiệm đầu tư dễ dàng, liền mạch và hiện đại, tạo nên dấu ấn khác biệt của VPBankS trên thị trường chứng khoán.

Chiến lược Marketing và thương hiệu

VPBankS triển khai chiến lược marketing dựa trên hai trụ cột chính:

- **Lấy khách hàng làm trọng tâm**: Công Ty liên tục mở rộng các giải pháp đầu tư từ sản phẩm có rủi ro thấp (chứng chỉ quỹ) đến các sản phẩm giao dịch (chứng khoán cơ sở, chứng quyền có đảm bảo, các gói vay Ký quỹ đa dạng), và các sản phẩm đầu tư (trái phiếu, danh mục đầu tư mẫu).
- **Lấy công nghệ làm nền tảng, đồng thời thừa hưởng nguồn lực tài chính vững mạnh từ ngân hàng mẹ VPBank:** VPBankS đầu tư hàng trăm tỷ đồng đầu tư mỗi năm vào công nghệ và cơ sở hạ tầng, công cụ phân tích dữ liệu và tự động hóa marketing. Hệ thống giao dịch và các sản phẩm, giải pháp của VPBankS được số hoá một cách trọn vẹn, tạo nên những trải nghiệm đầu tư dễ dàng và thuận tiện nhất cho mỗi khách hàng. Các công cụ hỗ trợ đầu tư như hệ thống phân tích báo cáo chuyên nghiệp, cập nhật liên tục các diễn biến thị trường; đội ngũ chuyên gia tư vấn có nhiều kinh nghiệm, sẵn sàng hỗ trợ các nhà đầu tư hay hệ thống kênh livestream hàng tuần với nhiều thông tin tư vấn hữu ích luôn sẵn sàng phục vụ và góp phần nâng cao trải nghiệm cho khách hàng.

Chương trình Marketing

- Các chiến dịch truyền thông thương hiệu, ra mắt sản phẩm mới, kết hợp triển khai các chiến dịch khuyến mại nhằm thu hút Khách hàng mới như: Miễn phí giao dịch chứng khoán, Ưu đãi lãi vay Margin.
- Các chính sách đáp ứng đa dạng nhu cầu của Khách hàng, trọng tâm là các gói hỗ trợ margin lãi suất cạnh tranh trên thị trường với hạn mức linh hoạt, đảm bảo gia tăng sức mua nhưng vẫn kiểm soát tốt rủi ro.
- Các chương trình gắn kết khách hàng: minigame/contest đầu tư, chương trình Loyalty – Khách hàng thân thiết thường niên.
- Phối hợp xây dựng các chương trình cung cấp thông tin thị trường, kiến thức đầu tư như chuỗi sự kiện và truyền thông giáo dục thị trường: talkshow "Khớp Lệnh" phối hợp cùng VTV Digital; chuỗi hội thảo VPBankS Talk (Talk 3: "Chọn danh mục – Đón sóng lớn", Talk 4: "Vững vàng vượt sóng gió"), hội tụ các chuyên gia uy tín trong và ngoài Công Ty; talkshow The Investor phối hợp CafeF, tái hiện hành trình 20 năm TTCK Việt Nam, quy tụ các tổ chức lớn như Dragon Capital, VinaCapital, CTCP Cơ điện lạnh (REE), Masan Group, KIDO, VNDirect, v.v. và thu hút hàng triệu lượt xem.

Hoạt động trong giai đoạn 2023 – 2024 và 6 tháng đầu năm 2025

- Năm 2023, VPBankS tập trung phát triển nền tảng kỹ thuật số (NEO Invest), triển khai các chiến dịch "VPBankS – Cùng vững bước tới thịnh vượng", "Tích điểm dễ dàng – hưởng ngàn ưu đãi", Mời bạn mới – Thịnh vượng tới, Đi Mỹ Free – Đầu tư Easy, cùng các chương trình khuyến mại miễn phí giao dịch, giới thiệu bạn bè, v.v.

- Năm 2024, Công Ty ra mắt loạt sản phẩm mới (Chứng khoán phái sinh, eFund), đồng thời phát triển hợp tác với các Công ty quản lý quỹ để đa dạng hóa sản phẩm. VPBankS đồng hành cùng CafeF trong chương trình The Investor, talkshow truyền cảm hứng lớn của ngành, quy tụ nhiều nhân vật có tầm ảnh hưởng sâu rộng trên thị trường. Các chiến dịch Loyalty gắn kết khách hàng và ưu đãi margin tiếp tục được triển khai, giúp tăng trưởng mạnh tệp khách hàng.
- Trong 6 tháng đầu năm 2025: VPBankS tiên phong ra mắt AI StockGuru – trợ lý đầu tư ứng dụng Agentic AI trên nền tảng NEO Invest, đồng thời đồng hành cùng các chương trình uy tín như VTV24h Khớp Lệnh và talkshow The Investor, qua đó khẳng định vị thế đổi mới công nghệ và gia tăng hiện diện thương hiệu, kết hợp talkshow "Đầu tư thông minh cùng AI" (VPBankS Talk #5) và tạo hình ảnh tiên phong ứng dụng công nghệ vào đầu tư. Đồng thời, Công Ty tung ra nhiều chương trình khuyến mại ấn tượng: minigame Tết "Rồng rắn lên mây", ưu đãi sinh nhật 3 năm tuổi với hạn mức margin tới 50 tỷ đồng, lãi suất cạnh tranh ~8%/năm, thu hút mạnh khách hàng margin lớn.

Hiệu quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ chi phí Marketing/ Tổng chi phí hoạt động đạt 5,59%; VPBankS mở mới hơn 199 nghìn tài khoản, giá trị NAV tăng trưởng hơn 45 nghìn tỷ đồng, dư nợ margin tăng 91,26% so với cùng kỳ 2024; doanh thu thuần tăng 53,5% và lợi nhuận trước thuế tăng 79,93%. Các chỉ số này phản ánh hiệu quả rõ rệt của hoạt động marketing – truyền thông, góp phần củng cố vị thế VPBankS như một thương hiệu chứng khoán hiện đại, uy tín trên thị trường.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Tên thương mại: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
- Tên tiếng Anh: VPBank Securities Joint Stock Company
- Logo Công Ty: VPBank Securities
- Công Ty đã đăng ký tên miền: www.vpbanks.com.vn
- Quyền sở hữu trí tuệ và các nhãn hiệu tiêu biểu mà VPBankS đang sở hữu và sử dụng bao gồm:

eStock — **eStock:** Là nhãn hiệu được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 527193, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 14017/QĐ-SHTT ngày 12/02/2025, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (ngày 12/09/2022) (có thể gia hạn).

eBond — **eBond:** Là nhãn hiệu được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 527194, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 14018/QĐ-

SHTT ngày 12/02/2025, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (ngày 12/09/2022) (có thể gia hạn).

eMargin: Là nhãn hiệu được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 527195, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số 14019/QĐ-SHTT ngày 12/02/2025, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (ngày 12/09/2022) (có thể gia hạn).

- Sáng chế: Không có

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hiện tại, **NEO Invest** của VPBankS là ứng dụng đầu tư số hóa toàn diện, tích hợp nhiều sản phẩm tài chính (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, danh mục đầu tư mẫu). NEO Invest áp dụng công nghệ dữ liệu lớn và AI để đưa ra gợi ý đầu tư cá nhân hóa, giúp nhà đầu tư quản lý tài sản và ra quyết định nhanh chóng, phù hợp khẩu vị rủi ro.

Trong hai năm qua, VPBankS tập trung phát triển NEO Invest làm nền tảng trung tâm, tích hợp toàn bộ sản phẩm từ ký quỹ (eMargin), trái phiếu (eBond), chứng chỉ quỹ (eFund), phái sinh (eFuture) đến danh mục đầu tư mẫu (ePortfolio). Việc hợp nhất này giúp khách hàng tiếp cận đa dạng kênh đầu tư trên một nền tảng duy nhất, với trải nghiệm liền mạch và tiện lợi.

Trong năm 2023, VPBankS đánh dấu bước khởi đầu trong việc xây dựng hệ sinh thái sản phẩm đầu tư toàn diện, đáp ứng đa dạng phân khúc khách hàng. Công Ty tập trung số hóa toàn bộ quy trình với tính năng mở tài khoản eKYC chỉ trong 3 phút, nạp rút tiền 24/7 miễn phí, đồng thời triển khai các sản phẩm đầu tư chính trên nền tảng NEO Invest.

- **eMargin:** giới thiệu các gói margin được thiết kế theo chân dung nhà đầu tư nhằm phục vụ đa dạng tệp khách hàng từ nhóm khách bình dân đến cao cấp;
- **ePortfolio:** ra mắt 5 danh mục mẫu với chiến lược quản lý chủ động, giúp nhà đầu tư lựa chọn theo khẩu vị rủi ro, đồng thời được theo dõi minh bạch bởi đội ngũ chuyên gia;
- **eBond:** phát triển hệ thống giao dịch trái phiếu online, đa dạng kỳ hạn và chính sách, tạo thêm lựa chọn tích sản an toàn với lãi suất cạnh tranh;
- **eFund:** hoàn thiện hạ tầng phân phối, hợp tác cùng các quỹ uy tín để mang tới sản phẩm đầu tư dễ tiếp cận, vốn nhỏ, 100% trực tuyến.

Các sáng kiến trên đặt nền móng cho hệ sinh thái số hóa, nơi mọi nhà đầu tư có thể tiếp cận thị trường dễ dàng, minh bạch và đồng bộ trên một nền tảng.

Năm 2024, VPBankS tiếp tục mở rộng và tối ưu hệ sinh thái, hướng đến nền tảng đầu tư tích hợp và cá nhân hóa. Trọng tâm là mở rộng danh mục sản phẩm, ứng dụng công nghệ để nâng cao trải nghiệm số hóa và hiệu quả quản lý tài sản.

- **eMargin:** triển khai chính sách mới với lãi suất cạnh tranh, hạn mức lớn, đồng thời hạ lãi suất tham chiếu nhằm hỗ trợ nhiều nhóm khách hàng;
- **eFund:** tiếp tục phát triển hạ tầng giao dịch, mang đến nhiều lựa chọn hơn, thuận tiện trên cả NEO Invest và VPBank NEO;
- **eBond:** hoàn thiện trải nghiệm trái phiếu online, đa nền tảng, cung cấp thông tin minh bạch, cập nhật danh sách trái phiếu hàng ngày và nhắc lịch thanh toán cho nhà đầu tư;
- **eFuture:** chính thức ra mắt tháng 9/2024, bổ sung mảnh ghép còn thiếu trong hệ sinh thái đầu tư, với hệ thống giao dịch hiện đại, quy trình ký quỹ tự động hóa;
- **ePortfolio:** phát triển thêm các danh mục mới như Life Portfolio và Ngành Năng lượng, đồng thời nhận giải thưởng quốc tế cho sản phẩm danh mục đầu tư mẫu, khẳng định định hướng chuyên nghiệp trong thiết kế sản phẩm;
- **Trí tuệ nhân tạo (AI) & dữ liệu:** NEO Invest được nâng cấp với trợ lý ảo AI, phân tích danh mục và gợi ý đầu tư cá nhân hóa. VPBankS Research kết hợp dữ liệu lớn và mô hình AI để đưa ra khuyến nghị thị trường minh bạch, đồng thời thiết kế sản phẩm chuyên biệt theo từng nhóm khách hàng, giúp nâng cao hiệu quả quản trị tài sản.

Những sáng kiến trong 2 năm qua về cho đến thời điểm hiện tại thể hiện rõ chiến lược nghiên cứu và phát triển của VPBankS: liên tục mở rộng hệ sinh thái sản phẩm, ứng dụng công nghệ và dữ liệu để tối ưu hiệu quả, cá nhân hóa theo khẩu vị rủi ro, từ đó nâng cao trải nghiệm đầu tư và quản lý tài sản cho khách hàng.

10.11. Chiến lược kinh doanh

10.11.1. Tổng quan về chiến lược kinh doanh

Định hướng phát triển đối với mảng Môi giới chứng khoán

Với dự báo tích cực về triển vọng thị trường chứng khoán trong giai đoạn 2025 trở đi, VPBankS đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng hoạt động môi giới chứng khoán, bao gồm cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, chứng quyền và các sản phẩm tài chính đầu tư khác. Công Ty định hướng phát triển trên nền tảng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao tốc độ xử lý giao dịch, đa dạng hóa dịch vụ và cải thiện trải nghiệm của khách hàng.

Trong giai đoạn 2026-2030, VPBankS dự kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong mọi hoạt động môi giới (tư vấn mở tài khoản, hướng dẫn thủ tục, giải đáp thông tin thị trường) nhằm tăng năng suất lao động và mở rộng khả năng phục vụ khách hàng, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Song song, Công Ty chuẩn bị triển khai nâng cấp hệ thống giao dịch

với StockGuru, Agentic AI, hỗ trợ phân tích ý định của nhà đầu tư, truy xuất dữ liệu thị trường theo ngữ cảnh, thực hiện phân tích và định giá chứng khoán, đồng thời lưu trữ và trực quan hóa dữ liệu phục vụ quá trình ra quyết định. Qua đó, nhà đầu tư có thêm công cụ hỗ trợ chuyên sâu, chính xác và kịp thời, nâng cao hiệu quả đầu tư trong môi trường thị trường ngày càng biến động.

Với định hướng này, VPBankS định hướng trở thành đơn vị dẫn đầu về đổi mới công nghệ trong lĩnh vực chứng khoán, đồng thời mang đến giá trị bền vững và khác biệt cho nhà đầu tư.

Định hướng phát triển đối với mảng Cho vay ký quỹ

Hoạt động cho vay ký quỹ là một trong những trụ cột kinh doanh quan trọng của VPBankS, đóng góp lớn vào doanh thu và hỗ trợ khách hàng nâng cao hiệu quả đầu tư. Trong thời gian tới, Công Ty định hướng phát triển mảng ký quỹ theo hướng an toàn – linh hoạt – minh bạch, vừa mở rộng quy mô dịch vụ vừa quản trị chặt chẽ rủi ro, phù hợp với định hướng chung của thị trường chứng khoán, đặt mục tiêu trở thành công ty chứng khoán hàng đầu về dư nợ ký quỹ.

Trong năm 2025 và 2026, VPBankS dự kiến đẩy mạnh hoạt động cho vay ký quỹ, tăng khả năng tiếp cận của nhà đầu tư và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Song song, Công Ty đặt mục tiêu nâng cao cải thiện trải nghiệm khách hàng từ nền tảng ứng dụng giao dịch thông minh, từ đó nâng cao sự gắn kết và mở rộng cơ sở khách hàng sử dụng dịch vụ ký quỹ.

Bên cạnh việc đa dạng hóa các gói sản phẩm tín dụng, VPBankS chú trọng xây dựng cơ chế quản trị rủi ro thận trọng, ứng dụng công nghệ trong giám sát tỷ lệ an toàn và quản lý danh mục cho vay. Định hướng này nhằm đảm bảo hoạt động cho vay ký quỹ của Công Ty phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung, đồng thời phù hợp với chủ trương ổn định và minh bạch hóa thị trường chứng khoán.

Định hướng phát triển đối với mảng Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Trong giai đoạn tới, VPBankS tiếp tục coi mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng. Dịch vụ ngân hàng đầu tư là tiền đề để VPBankS mở rộng và phát triển các các hoạt động môi giới và phân phối trái phiếu doanh nghiệp. Công Ty đặt mục tiêu duy trì sự phát triển ổn định, đồng thời mở rộng phạm vi dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng doanh nghiệp.

Để nâng cao hiệu quả phân phối trái phiếu doanh nghiệp, VPBankS tận dụng lợi thế từ tệp khách hàng lớn của Ngân hàng mẹ VPBank và các đơn vị trong hệ sinh thái. Bên cạnh đó, Công Ty liên tục cải thiện năng lực tư vấn phát hành, tư vấn mua bán sáp nhập và các giao dịch thị trường vốn khác, hỗ trợ khách hàng huy động vốn hiệu quả hơn để từ đó củng cố dòng doanh thu từ nghiệp vụ tư vấn.

Đối với dịch vụ ngân hàng đầu tư, trong giai đoạn 2026-2030, VPBankS tập trung khai thác tối ưu chuỗi giá trị trong hoạt động ngân hàng đầu tư thông qua 2 mục tiêu: (i) Phát triển và khai thác mảng Thị trường vốn cổ phần với sự tương hỗ từ hoạt động phát triển khách hàng tổ chức và khách hàng nước ngoài, tập trung và hướng vào các nghiệp vụ mang lại giá trị cao như mua bán sáp nhập,

phân phối, v.v., và (ii) Tối ưu hóa chuỗi giá trị trong kinh doanh Thị trường vốn nợ hướng tới bao phủ toàn bộ dịch vụ có thể cung cấp cho khách hàng đặc biệt là các nghiệp vụ giá trị cao như bảo lãnh phát hành, phân phối, v.v.

Với chiến lược này, VPBankS hướng đến mục tiêu củng cố vị thế trên thị trường tư vấn tài chính doanh nghiệp, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và đóng góp tích cực vào sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam.

Định hướng phát triển đối với mảng Kinh doanh thị trường tài chính

Mảng kinh doanh thị trường tài chính, bao gồm hoạt động nguồn vốn, đầu tư trái phiếu và đầu tư cổ phiếu, được VPBankS định hướng phát triển song hành với chiến lược chung của Công Ty nhằm mở rộng quy mô hoạt động và củng cố nền tảng tài chính.

Trong giai đoạn 2026-2030, đối với hoạt động đầu tư, VPBankS đặt mục tiêu phát triển và thúc đẩy đồng đều hoạt động đầu tư trên cả Thị trường vốn cổ phần và Thị trường vốn nợ, trong đó:

- Thị trường vốn cổ phần: Tập trung vào các thương vụ mua bán sáp nhập với tỷ suất lợi nhuận cao, ít chịu tác động ngắn hạn từ biến động thị trường. VPBankS tận dụng mạng lưới khách hàng tổ chức, khách hàng nước ngoài, hệ sinh thái VPBank và đối tác chiến lược SMBC để liên tục tìm kiếm, thẩm định và triển khai cơ hội đầu tư, đóng góp đáng kể vào lợi nhuận chung.
- Đầu tư cổ phiếu niêm yết: Kiện toàn nhân sự, mở rộng quy mô danh mục và nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Thị trường vốn nợ: Tối ưu hóa hoạt động đầu tư giấy tờ có giá và trái phiếu doanh nghiệp thông qua mở rộng quy mô, đa dạng hóa danh mục để quản trị rủi ro, đồng thời tăng cường lợi suất nhờ đàm phán và tham gia đầu tư sơ cấp với lợi thế quy mô vốn lớn.

Chiến lược công nghệ thông tin

Công nghệ thông tin được VPBankS xác định là trụ cột quan trọng hỗ trợ toàn bộ hoạt động kinh doanh, đồng thời là nền tảng để nâng cao trải nghiệm khách hàng. Trong giai đoạn 2026-2030, Công Ty định hướng:

- Ứng dụng AI toàn diện: vào môi giới, sản phẩm, quản trị rủi ro, phân tích, đầu tư niêm yết, WealthTech, và các tác vụ nội bộ.
- Phát triển nền tảng WealthTech được tích hợp với nền tảng của VPBank nhằm tạo ra hệ sinh thái tài chính liền mạch: mở rộng dịch vụ, tận dụng lợi thế của cả hai bên như mạng lưới khách hàng rộng lớn của ngân hàng và chuyên môn đầu tư của công ty chứng khoán, cùng với AI sẽ hỗ trợ tự động hóa các dịch vụ như tư vấn đầu tư, phân tích dữ liệu, và giao dịch đa kênh.
- Nâng cấp hệ thống giao dịch chứng khoán: tăng tốc độ xử lý, cải thiện khả năng dự phòng, tích hợp Agentic AI/ StockGuru để hỗ trợ tư vấn đầu tư, phân tích dữ liệu, định giá và gợi ý chiến lược đầu tư theo ngữ cảnh.

10.11.2. Thời gian dự kiến thực hiện

Dự kiến triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030.

10.11.3. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Nguồn vốn dự kiến cho các hoạt động này đến từ dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đồng thời, Công Ty cũng dự kiến sẽ huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chiến lược kinh doanh như sau:

- Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước;
- Chào bán trái phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán trái phiếu ra công chúng; và/hoặc
- Nguồn vốn từ cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có).

10.12. Việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

VPBankS luôn đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh, duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào, cụ thể:

- Điều kiện về vốn: Đã đáp ứng
- Điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn: Đã đáp ứng
- Điều kiện về cơ cấu cổ đông, thành viên góp vốn: Đã đáp ứng
- Điều kiện về cơ sở vật chất: Đã đáp ứng
- Điều kiện về nhân sự: Đã đáp ứng
- Điều kiện về Điều lệ tổ chức và hoạt động: Đã đáp ứng

11. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công Ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

11.1. Số lượng và cơ cấu lao động trong Công Ty

Số lượng lao động của Công Ty trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán là 2023 và 2024 lần lượt là 459 người và 582 người.

Cơ cấu lao động của Công Ty phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

Cơ cấu lao động Công Ty

Số lượng người lao động	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Theo trình độ chuyên môn			
Trên đại học	53	52	63
Đại học	399	519	611
Cao đẳng, Trung cấp	7	11	12
Lao động phổ thông	0	0	0
Theo tính chất hợp đồng			
Lao động thường xuyên	459	582	686
Lao động thời vụ	0	0	0
Tổng cộng	**459**	**582**	**686**

Nguồn: VPBankS

11.2. Chế độ làm việc

Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi của người lao động trong VPBankS được áp dụng theo quy định của Bộ Luật lao động. Người lao động được hưởng chế độ nghỉ lễ và nghỉ phép theo quy định của pháp luật hiện hành và Thoả ước lao động tập thể. Người lao động được cấp phát trang thiết bị làm việc phù hợp và và các khoản phụ cấp theo quy định của VPBankS.

Công Ty thường xuyên nâng cấp không gian văn phòng, kết hợp trang thiết bị hiện đại. Công Ty khẳng định trong việc cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện nhằm thúc đẩy năng suất và sự sáng tạo của tất cả nhân viên.

11.3. Chính sách đào tạo

VPBankS triển khai chính sách đào tạo hàng năm nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, kỹ năng và năng lực đáp ứng yêu cầu từng vị trí công việc. Các chương trình đào tạo được thiết kế bài bản, kết hợp lý thuyết và thực tiễn, giúp nhân viên không chỉ nâng cao kiến thức nghiệp vụ mà còn phát triển kỹ năng cần thiết qua mỗi thời kỳ.

Kết thúc mỗi khóa học, học viên được kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức và cấp chứng nhận hoàn thành. Việc tham gia đầy đủ và đạt kết quả tốt trong các chương trình đào tạo được coi là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá định kỳ, đồng thời là cơ sở cho việc xem xét điều chỉnh lương, thưởng và lộ trình phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân.

11.4. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp / phúc lợi

Tại VPBankS, chúng tôi tin rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất và là yếu tố then chốt tạo nên thành công bền vững. Vì vậy, các chính sách lương thưởng, trợ cấp và đãi ngộ được thiết kế một cách chiến lược và toàn diện, nhằm thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên từ cơ bản đến vượt trội, đồng thời cạnh tranh sòng phẳng với thị trường lao động chất lượng cao.

Chính sách lương thưởng cạnh tranh

VPBankS áp dụng hệ thống lương thưởng linh hoạt, gắn chặt với hiệu quả công việc, năng lực cá nhân và kết quả kinh doanh.

Chế độ thưởng định kỳ và thưởng hiệu suất được triển khai rõ ràng, minh bạch và công bằng, tạo động lực phát triển không ngừng cho CBNV.

Chính sách trợ cấp và phúc lợi hấp dẫn

Hệ thống trợ cấp đa dạng (ăn trưa, điện thoại, đi lại, thăm hỏi ốm đau, v.v.) hỗ trợ thiết thực cho đời sống CBNV.

Vinh danh và ghi nhận thành tích

VPBankS tổ chức các chương trình vinh danh thường kỳ (tháng, quý, năm) nhằm tôn vinh những cá nhân và tập thể xuất sắc, lan tỏa tinh thần cống hiến và văn hóa ghi nhận trong toàn hệ thống.

Gắn kết nội bộ và phát triển văn hóa doanh nghiệp

Các hoạt động teambuilding, sự kiện nội bộ, phong trào thi đua và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp được tổ chức đều đặn, giúp gắn kết CBNV, xây dựng môi trường làm việc năng động, tích cực và đầy cảm hứng.

Môi trường làm việc toàn diện – Vì sức khỏe, sự phát triển và hạnh phúc của nhân viên:

Tại VPBankS, chúng tôi cam kết xây dựng một môi trường làm việc an toàn, khỏe mạnh và đầy cơ hội phát triển – nơi mỗi CBNV không chỉ được bảo vệ về thể chất, tinh thần mà còn được đồng hành trên hành trình phát triển nghề nghiệp dài hạn.

Bảo hiểm sức khỏe VPBank Care: Chương trình bảo hiểm sức khỏe dành cho nhân viên và gia đình giúp CBNV an tâm làm việc, giảm thiểu rủi ro tài chính khi gặp vấn đề về sức khỏe.

Khám sức khỏe định kỳ hằng năm tại các bệnh viện và cơ sở y tế uy tín, nhằm phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe và hỗ trợ phòng ngừa rủi ro bệnh tật hiệu quả.

An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp luôn được chú trọng thông qua kiểm tra định kỳ, đảm bảo môi trường làm việc đạt chuẩn về an toàn và điều kiện lao động.

Vệ sinh và phòng chống dịch bệnh được duy trì đều đặn: giặt thảm, phun khử khuẩn, diệt côn trùng, v.v. để mang đến không gian làm việc sạch sẽ, chuyên nghiệp.

Diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ, nâng cao ý thức và khả năng ứng phó cho toàn thể CBNV theo đúng quy định pháp luật.

Các câu lạc bộ thể thao như chạy bộ, cầu lông, bóng đá, pickleball, v.v. không chỉ nâng cao sức khỏe thể chất mà còn là sợi dây gắn kết tinh thần đồng đội, giúp xây dựng văn hóa doanh nghiệp năng động và tích cực.

Phát triển nghề nghiệp – Tạo dựng tương lai bền vững:

VPBankS đồng hành cùng CBNV trong việc chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp, thông qua các chương trình hướng dẫn, đào tạo và định hướng kỹ năng phù hợp với từng vị trí và mục tiêu cá nhân.

Việc được trang bị thông tin nghề nghiệp rõ ràng giúp CBNV xác định mục tiêu, nâng cao động lực và cam kết với tổ chức lâu dài.

Khi được ghi nhận, hỗ trợ phát triển và trao quyền, CBNV sẽ có sự hài lòng cao hơn với công việc, từ đó nâng cao hiệu suất và đóng góp tích cực cho tổ chức.

Những nỗ lực này không chỉ giúp VPBankS xây dựng một đội ngũ nhân sự vững mạnh và gắn bó, mà còn tạo nên một môi trường làm việc tích cực, hiện đại và nhân văn – nơi mỗi cá nhân đều được phát triển để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.

11.5. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Công Ty không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động. ĐHĐCĐ và HĐQT quyết định và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động cho từng đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

12. Chính sách cổ tức

Công Ty chỉ được chia cổ tức cho các cổ đông phổ thông khi Công Ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty, đồng thời, vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia cổ tức. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

ĐHĐCĐ quyết định về tỷ lệ, hình thức phân chia lợi nhuận và chia thưởng theo quy định của pháp luật. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty đã chuyển cho cổ đông này. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tình hình chi trả cổ tức của VPBankS

Năm	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phiếu	Hình thức chi trả	Căn cứ phê duyệt của cấp có thẩm quyền
2022	0%	Không có	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023
2023	0%	Không có	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024

Năm	Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá cổ phiếu	Hình thức chi trả	Căn cứ phê duyệt của cấp có thẩm quyền
2024	0%	Không có	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02.01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025

Nguồn: VPBankS

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

13.1. Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

Công Ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các khách hàng, theo đó Công Ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch kỹ quỹ đã ký với khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành.

13.2. Cam kết thuê hoạt động

Công ty đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tiền thuê dự kiến phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: đồng

	Ngày 30 tháng 06 năm 2025	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*
Đến 1 năm	-	-
Trên 1 -- 5 năm	12.738.092.400	-
Trên 5 năm	391.107.224.508	-
Tổng cộng	**403.845.316.908**	-

Nguồn: Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét

Công ty cam kết việc thực hiện các cam kết nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc đáp ứng các điều kiện niêm yết của Công ty.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu

Tính đến thời điểm của Bản cáo bạch này, Công Ty cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công Ty, đợt chào bán, giá Cổ Phiếu chào bán hoặc phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

Những lưu ý khác:

Tại ngày 25/09/2025, Công ty đã nộp đầy đủ số tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 291/QĐ-XPHC ("QĐ số 291") ngày 25/09/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cụ thể như sau:

STT	Nội dung khoản nộp ngân sách	Giá trị theo QĐ số 291 (VNĐ)
1	Tiền phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ	65.000.000
2	Tiền phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cung cấp dịch vụ khác phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện nhưng chưa báo cáo UBCKNN hoặc khi chưa có ý kiến bằng văn bản của UBCKNN hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	275.000.000
	Tổng cộng	**340.000.000**

Đồng thời, Công ty đã hoàn thành việc nộp báo cáo kết quả khắc phục các vi phạm, tồn tại, thiếu sót theo yêu cầu của UBCKNN.

Tại ngày 20/02/2024, Công ty đã nộp đầy đủ số tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 157/QĐ-XPHC ("QĐ số 157") ngày 06/02/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cụ thể như sau:

STT	Nội dung khoản nộp ngân sách	Giá trị theo QĐ số 157 (VNĐ)
1	Tiền phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi Báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật	65.000.000
2	Tiền phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không đảm bảo các thông tin trong hồ sơ phát hành trái phiếu riêng lẻ có đầy đủ các nội dung theo quy định phải có trong hồ sơ	275.000.000
	Tổng cộng	**340.000.000**

VPBankS hiện duy trì và tiến hành đầy đủ các chốt kiểm soát tại các quy trình, quy định để kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh từ các hoạt động đã bị xử phạt, chi tiết như sau:

- Đối với hoạt động báo cáo: Các báo cáo được nêu trong QĐ số 157 xảy ra trong giai đoạn trước khi VPBankS thay đổi chủ sở hữu và đổi tên từ ASC sang VPBankS. Hiện tại, VPBankS đã rà soát và giao trách nhiệm thực hiện các báo cáo theo các quy định pháp luật

cho từng phòng ban, đơn vị, đảm bảo việc thực hiện báo cáo đầy đủ và đúng hạn theo các yêu cầu của Cơ quan quản lý.

- Đối với hoạt động tư vấn phát hành được nêu trong QĐ số 157: VPBankS tiến hành đầy đủ đúng quy trình nghiệp vụ, phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ và các phòng ban chuyên môn, đồng thời, tăng cường công tác đào tạo nội bộ cũng như việc kiểm tra/ kiểm soát của các đơn vị kiểm soát sau để đảm bảo các hồ sơ tư vấn được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và các quy định, hướng dẫn nội bộ của Công ty.
- Đối với hoạt động giao dịch ký quỹ: Công ty hiện không giải ngân trên sức mua của chứng khoán trong danh mục chứng khoán ký quỹ để cho khách hàng mua một số mã chứng khoán không nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên tiểu khoản Margin của Khách hàng được nêu trong QĐ số 291.
- Đối với việc cung cấp dịch vụ khác phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện nhưng chưa báo cáo UBCKNN: Công ty hiện không thực hiện các sản phẩm/Hợp đồng cho vay được nêu trong QĐ số 291.

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công Ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

16. Thông tin về việc Tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của Tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán

Công Ty không bị bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/(giảm) 2024-2023	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	22.514.992	26.713.927	18,6%	50.901.174
Doanh thu thuần	1.936.415	2.482.994	28,2%	1.885.009
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.254.442	1.219.596	-2,8%	899.729
Lợi nhuận/(lỗ) khác	293	102	-65,1%	2
Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.254.735	1.219.699	-2,8%	899.731
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.003.760	975.680	-2,8%	721.558
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá cổ phiếu (%)	-	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

- Các chỉ tiêu khác: Không có
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập (nếu có): Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết

Tác động của tình hình kinh tế vĩ mô và mặt bằng lãi suất trong nước và quốc tế đến hoạt động kinh doanh của VPBankS

Các yếu tố về tình hình kinh tế vĩ mô và mặt bằng lãi suất trong nước và quốc tế có tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của VPBankS. Trong đó, lãi suất thị trường là một trong những nhân tố quan trọng nhất, đặc biệt ảnh hưởng đến các hoạt động liên quan đến trái phiếu, cho vay ký quỹ và đầu tư chứng khoán.

Trong năm 2023, các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới tiếp tục duy trì chính sách thắt chặt nhằm kiểm soát lạm phát, khiến lãi suất cơ bản duy trì ở mức cao[38]. Điều này làm chi phí vốn toàn cầu gia tăng, đồng thời gây áp lực lên tỷ giá tại nhiều thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách điều hành linh hoạt, song vẫn đối mặt với áp lực vừa phải ổn định tỷ giá, vừa hỗ trợ tăng trưởng. Thanh khoản hệ thống ngân hàng từng xuất hiện căng thẳng tại một số thời điểm, tác động tiêu cực đến khả năng huy động vốn của doanh nghiệp.

Bước sang năm 2024, lạm phát toàn cầu dần hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao so với mục tiêu, khiến Fed và nhiều ngân hàng trung ương khác duy trì lãi suất cao lâu hơn kỳ vọng[39]. Trong nước, chênh lệch lãi suất VND – USD tiếp tục nới rộng, tạo thêm áp lực lên tỷ giá[40]. Dù lãi suất nội địa đã hạ so với 2023, thị trường vốn vẫn gặp khó khăn về niềm tin của nhà đầu tư, khung pháp lý và khả năng hấp thụ vốn mới. Các kênh dẫn vốn gián tiếp, bao gồm trái phiếu doanh nghiệp và cổ phiếu, vẫn trong quá trình phục hồi.

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của VPBankS chịu ảnh hưởng trên nhiều phương diện:

- Tư vấn và phân phối trái phiếu doanh nghiệp, kinh doanh trái phiếu: kết quả phụ thuộc đáng kể vào biến động lãi suất và niềm tin của thị trường.
- Hoạt động đầu tư cổ phiếu và các công cụ tài chính khác: chịu rủi ro thị trường từ sự biến động của giá trị tài sản.
- Hoạt động cho vay ký quỹ: biến động thị trường có thể làm giảm giá trị tài sản bảo đảm, trong khi nhu cầu vay ký quỹ của khách hàng cũng thay đổi tùy theo mặt bằng lãi suất.
- Danh mục tài sản tài chính nắm giữ: luôn đối diện với rủi ro giá trị do những bất định trong bối cảnh kinh tế vĩ mô.

Những thay đổi trong chính sách về thị trường vốn tác động đến hoạt động của VPBankS

Trong giai đoạn 2023–6T2025, Chính phủ và các cơ quan quản lý tiếp tục nỗ lực hoàn thiện khung pháp lý nhằm hướng tới một thị trường minh bạch, hiệu quả và bền vững hơn. Đáng chú ý, Nghị định 08/2023/NĐ-CP được ban hành đầu năm 2023, cho phép gia hạn thanh toán gốc và lãi trái phiếu, cũng như đàm phán điều chỉnh điều khoản, góp phần tháo gỡ khó khăn ngắn hạn cho các doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ. Song song với đó, cơ quan quản lý tăng cường công tác giám sát, nâng chuẩn công bố thông tin và triển khai yêu cầu xếp hạng tín nhiệm đối với một số nhóm Tổ chức đăng ký niêm yết.

---

[38] Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, Lãi suất cơ bản 2023, "https://trial.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM277524"

[39] Đầu tư Chứng khoán, Lạm phát 2024, "https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/kinh-te-my-tang-truong-cham-lai-lam-phat-ha-nhiet-nhung-rui-ro-van-hien-huu-post371478.html"

[40] Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Lãi suất USD/VND, "https://dttkt.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/rm/apph/tbnh/tbnh_chitiet?dDocName=SBV621016&p=12&_afrLoop=33172461712078380#%40%3F_afrLoop%3D33172461712078380%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV621016%26leftWidth%3D20%2525%26p%3D12%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Djc2dzaf1y_4"

Bước sang năm 2024, lộ trình xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi), Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi) và các quy định liên quan đến thị trường vốn tiếp tục được đẩy mạnh. Đặc biệt, ngày 29/11/2024, Luật số 56/2024/QH15 đã được thông qua, bổ sung nhiều nội dung trong Luật Chứng khoán. Những thay đổi này được kỳ vọng góp phần củng cố niềm tin nhà đầu tư, cải thiện chất lượng giao dịch trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp, đồng thời mở rộng cơ hội cho các công ty chứng khoán trong hoạt động tư vấn, phát hành và tạo lập thị trường.

Tuy nhiên, đi cùng với những cơ hội đó là yêu cầu tuân thủ ngày càng cao. Các doanh nghiệp phát hành và các tổ chức tham gia thị trường, trong đó có công ty chứng khoán, cần đầu tư mạnh mẽ hơn vào hệ thống kiểm soát rủi ro, quy trình nội bộ và công bố thông tin minh bạch để đáp ứng chuẩn mực quản lý mới, từ đó bảo đảm sự phát triển dài hạn.

Quy mô và thanh khoản gia tăng của thị trường chứng khoán Việt Nam là yếu tố then chốt thúc đẩy hoạt động kinh doanh của VPBankS

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục cho thấy tiềm năng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn. Các yếu tố nền tảng như tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu vốn lớn cho đầu tư công và phát triển hạ tầng, cùng với sự gia tăng về độ sâu tài chính cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi để thị trường vốn mở rộng quy mô. Ngoài ra, sự tham gia ngày càng đông đảo của nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, trong và ngoài nước, kết hợp với lộ trình nâng hạng thị trường, cũng hỗ trợ sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024 ghi nhận sự ổn định và xu hướng tích cực. Chỉ số VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cuối năm 2023. Đến 6 tháng đầu năm 2025, VNIndex đạt 1.376,07 điểm, tương ứng mức tăng 8,77% so với đầu năm. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2024 đạt 7.080,26 nghìn tỷ đồng, tăng 20%, tương đương gần 70% GDP của Việt Nam. Đến hết tháng 6/2025, vốn hóa thị trưởng đã mở rộng lên gần 7.690 nghìn tỷ đồng. Song song, thanh khoản thị trường tiếp tục cải thiện khi giá trị giao dịch bình quân năm 2024 tăng 16,8%, cùng với hơn 2,4 triệu tài khoản đầu tư mới được mở. Đây là những điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của dịch vụ môi giới và các sản phẩm hỗ trợ giao dịch.

Ở bối cảnh quốc tế, năm 2024 chứng kiến sự ổn định tương đối khi lạm phát được kiểm soát tốt hơn tại các nền kinh tế lớn và giá năng lượng duy trì ổn định, hỗ trợ đà phục hồi tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, các rủi ro liên quan đến địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại vẫn cần theo dõi chặt chẽ, do có thể tác động đến tâm lý và dòng vốn vào các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Đối với VPBankS, sự gia tăng về quy mô và thanh khoản thị trường là nền tảng quan trọng để phát triển mảng cho vay ký quỹ. Nhu cầu sử dụng dịch vụ ký quỹ gắn liền với xu hướng giao dịch ngày càng sôi động của nhà đầu tư cá nhân, qua đó đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động môi giới. Công Ty định hướng tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng này, đồng thời mở rộng danh mục sản phẩm và dịch vụ tài chính hỗ trợ nhà đầu tư, qua đó củng cố vị thế trong thị trường chứng khoán đang trên đà tăng trưởng.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Từ đầu năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, đặc biệt là chính sách tiền tệ duy trì ở mức thắt chặt kéo dài tại Mỹ và châu Âu. Điều này dẫn đến áp lực lên chi phí vốn, tỷ giá USD/VND và dòng vốn gián tiếp vào các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến thanh khoản thị trường và hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp, qua đó tác động đến doanh thu tư vấn, môi giới và tự doanh của các công ty chứng khoán, bao gồm VPBankS.

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tích cực trong năm 2025. Theo số liệu Cục Thống kê (Bộ Tài chính), tính đến ngày 30/6/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 21,52 tỷ USD, tăng mạnh 32,6% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, vốn FDI thực hiện cũng ghi nhận kết quả tích cực, ước đạt 11,72 tỷ USD, tăng 8,1% và là con số cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2021-2025. Đây là tín hiệu tích cực đối với thị trường vốn trung và dài hạn. Trong khi đó, dòng vốn đầu tư gián tiếp (FPI) có xu hướng rút ròng nhẹ, góp phần làm gia tăng biến động trên thị trường cổ phiếu và trái phiếu.

Theo số liệu của Cục Thống kê, GDP Quý II/2025 của Việt Nam tăng 7,96% so với cùng kỳ, nhờ sự phục hồi xuất khẩu và đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Diễn biến này hỗ trợ triển vọng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết, đặc biệt trong ngành ngân hàng, sản xuất và xuất khẩu, qua đó cải thiện sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán và củng cố niềm tin nhà đầu tư.

Cạnh tranh trong ngành chứng khoán cũng tiếp tục gia tăng, khi nhiều công ty trong và ngoài nước đẩy mạnh đầu tư tài chính và công nghệ. Các công ty chứng khoán quy mô vừa và nhỏ đối mặt với áp lực chi phí tuân thủ pháp lý, chi phí vốn và yêu cầu đầu tư hạ tầng công nghệ, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận toàn ngành.

Ngoài ra, trong giai đoạn 2023-2025, hệ thống pháp luật liên quan đến thị trường vốn và chứng khoán tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn, với các quy định về chuẩn hóa hồ sơ phát hành, công bố thông tin, xếp hạng tín nhiệm và bảo vệ nhà đầu tư. Việc tuân thủ các yêu cầu này là cần thiết để phát triển bền vững nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức vận hành cho các công ty chứng khoán.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

- **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/(giảm) 2024-2023	30/06/2025
Vốn chủ sở hữu	16.445.429	17.403.951	5,8%	18.194.230
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.001.440	15.001.440	0,0%	15.001.440
Vốn điều lệ	15.000.000	15.000.000	0,0%	15.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	1.440	1.440	0,0%	1.440
Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	4.065	(13.094)	-	55.627
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	304	304	0,0%	304
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	304	304	0,0%	304
Lợi nhuận chưa phân phối	1.439.316	2.414.997	67,8%	3.136.555
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	1.439.079	2.417.391	68,0%	3.139.336
Lợi nhuận chưa thực hiện	237	(2.394)	-	(2.781)

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Trước khi được VPBank mua lại và thực hiện đầu tư mở rộng từ năm 2022, Công Ty có quy mô kinh doanh nhỏ và lợi nhuận chưa phân phối ở mức thấp. Lợi nhuận chưa phân phối tăng mạnh trong năm 2024 ở mức 67,8% cho thấy tăng trưởng quy mô kinh doanh và lợi nhuận nhanh chóng của Công Ty. Công Ty bắt đầu tăng trưởng mạnh mẽ bắt đầu từ 2023 với Lợi nhuận sau thuế ghi nhận trong năm 2023 và 2024 đạt lần lượt 1.004 tỷ đồng và 976 tỷ đồng.

- **Tình hình sử dụng vốn điều lệ:**

Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/08/2025 như sau:

Mục đích sử dụng vốn theo Phương án phát hành:

STT	Lần tăng vốn	Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành cổ phần	Văn bản phê duyệt
1	Lần tăng vốn hoàn thành	234.080.000.000	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ dùng để tăng quy mô vốn hoạt động	Nghị quyết số 03/2021/NQ.ĐHĐCĐ-ASC ngày 20/08/2021 của Đại hội

STT	Lần tăng vốn	Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành cổ phần	Văn bản phê duyệt
	ngày 27/09/2021		của Công ty nhằm bổ sung vốn cho các hoạt động hợp pháp của Công ty: hoạt động môi giới chứng khoán, hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ, bổ sung vốn nâng cao năng lực tài chính của Công ty để thực hiện các hợp đồng bảo lãnh phát hành, bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán…	đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (nay là "Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank") về việc thông qua việc tăng vốn điều lệ và phương án phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán
2	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 27/09/2022	8.651.200.000.000	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ dùng để tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động môi giới chứng khoán, hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ, bổ sung vốn nâng cao năng lực tài chính của Công ty để thực hiện các hợp đồng bảo lãnh phát hành, bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán…	Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/02/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC ("nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank") thông qua việc chào bán, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
3	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 03/02/2023	6.080.000.000.000	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ dùng để phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, bao gồm: (i) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ chứng khoán: 30% số tiền thu được từ đợt chào bán; (ii) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán: 60% số tiền thu được từ đợt chào bán; (iii) Bổ sung nguồn vốn	Nghị quyết số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/10/2022 của Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank kèm theo Phương án phát hành và Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Lần tăng vốn	Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành cổ phần	Văn bản phê duyệt
			cho các hoạt động hợp pháp khác của Công ty: 10% số tiền thu được từ đợt chào bán. Nguồn vốn phân bổ có thể được luân chuyển linh hoạt trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.	

Nguồn: VPBankS

Tình hình sử dụng thực tế số tiền thu được từ việc chào bán:

Số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu thực tế sử dụng được nêu trong bảng dưới đây:

Đơn vị: VND

STT	Lần tăng vốn	Số tiền sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt (1)	Số tiền lũy kế đã sử dụng đến ngày 31/08/2025 (2)	Chênh lệch (2) - (1)
1	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 27/09/2021	234.080.000.000	234.080.000.000	-
2	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 27/09/2022	8.651.200.000.000	8.651.200.000.000	-
3	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 03/02/2023	6.080.000.000.000	6.080.000.000.000	-

Nguồn: VPBankS

- **Tình hình sử dụng vốn kinh doanh:**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
A	**Tài sản ngắn hạn**	**21.198.322**	**26.459.148**	**50.648.425**
I	**Tài sản tài chính**	**21.186.562**	**26.452.186**	**50.604.523**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.800.246	2.313.063	14.773.416
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11.291.352	12.537.605	15.203.942
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	34.100
4	Các khoản cho vay	7.167.605	9.512.536	17.757.728
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	513.405	1.720.060	1.791.433
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp	(51.439)	(83.762)	(113.130)
7	Các khoản phải thu	466.965	463.128	1.051.361
8	Trả trước cho người bán	1.128	5.377	11.112
9	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	13.750	25.686	148.681
10	Các khoản phải thu khác	206	560	1.363
11	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(16.656)	(42.069)	(55.485)
II	**Tài sản ngắn hạn khác**	**11.760**	**6.962**	**43.902**
1	Tạm ứng	1.215	2.794	3.575
2	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	544	549	1.391
3	Chi phí trả trước ngắn hạn	9.980	3.478	38.769
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20	140	166

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

(i) **Biến động số dư tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 30/06/2025:** Trong giai đoạn nửa đầu năm 2025, Công ty đã chủ động cơ cấu và bố trí nguồn vốn nhằm phục vụ các kế hoạch kinh doanh trọng điểm, bao gồm việc triển khai một số thương vụ đầu tư, hoạt động kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp và khả năng mở rộng quy mô dư nợ cho vay ký quỹ (margin), đồng thời đảm bảo nguồn chi trả cho các khoản đến hạn. Để đảm bảo sẵn và duy trì khả năng chủ động nguồn lực tài chính, Công ty duy trì trạng thái thanh khoản cao trong một số thời điểm nhất định, nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội đầu tư, triển khai kế hoạch kinh doanh đúng tiến độ và đảm bảo khả năng thực nghĩa vụ tài chính với các TCTD và đối tác liên quan. Việc duy trì số dư tiền và các khoản tương đương tiền ở mức cao là một phần trong chính sách quản trị vốn thận trọng tại thời điểm của Công ty, phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro và thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn. Chính sách này giúp đảm bảo năng lực quản trị thanh khoản đồng thời đáp ứng các yêu cầu an toàn vốn theo quy định hiện hành của pháp luật và cơ quan quản lý.

Ngoài ra, số liệu trên Báo cáo tài chính phản ánh tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30/06/2025 nên số dư tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện tính thời điểm, chưa phản ánh đầy đủ vòng quay vốn và hiệu quả sử dụng vốn trong suốt kỳ báo cáo. Việc quản lý, sử dụng vốn của công ty được thực hiện đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với chiến lược hoạt động của Công ty.

(ii) **Đánh giá rủi ro đối với các tài sản tài chính chưa niêm yết:** Tại thời điểm 30/06/2025, danh mục tài sản tài chính chưa niêm yết bao gồm 1.618 tỷ đồng cổ phiếu chưa niêm yết và 7.433 tỷ đồng trái phiếu chưa niêm yết trong danh mục các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), chiếm 60% danh mục FVTPL. Các cổ phiếu chưa niêm yết có tiềm năng mang lại lợi nhuận cao cho Công Ty và các trái phếu chưa niêm yết thường có lợi suất cao hơn. Tuy nhiên, các tài sản tài chính chưa niêm yết tiềm ẩn các rủi ro về thanh khoản, rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng của các công ty phát hành qua đó có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công Ty. VPBankS giảm thiểu rủi ro thông qua thẩm định và định giá kỹ lưỡng, tận dụng hệ sinh thái rộng lớn của VPBank để đánh giá và cân bằng giữa tiềm năng sinh lời và đầu tư với một quy mô hạn chế. Sau đầu tư, VPBankS tăng cường theo dõi thông tin, giám sát tổ chức phát hành để hạn chế tối đa rủi ro khi đầu tư vào các tài sản tài chính chưa niêm yết.

(iii) **Biến động các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán (AFS):** Trong năm 2024, giá trị danh mục chứng khoán sẵn sàng để bán (AFS) tăng mạnh 235% so với năm 2023, chủ yếu đến từ việc mở rộng quy mô kinh doanh và gia tăng đầu tư vào trái phiếu. Trong đó, trái phiếu Chính phủ chiếm khoảng 62% tổng giá trị danh mục AFS tại ngày 31/12/2024, tăng 108% so với cuối năm 2023. Phần còn lại của danh mục AFS là trái phiếu doanh nghiệp, được Công Ty lựa chọn đầu tư có chọn lọc dựa trên cơ sở đánh giá tiềm năng và mức độ rủi ro phù hợp cho mục tiêu nắm giữ dài hạn. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công Ty đã thực hiện bán các khoản trái phiếu doanh nghiệp trong danh mục AFS này. Tại thời điểm 30/06/2025, danh mục AFS của Công Ty bao gồm chủ yếu là trái phiếu chính phủ (chiếm khoảng 55% tổng giá trị cuối kỳ). Hoạt động đầu tư vào các tài sản AFS được Công Ty thực hiện với mục tiêu đa dạng hóa rủi ro danh mục đầu tư, đồng thời duy trì tỷ trọng các khoản đầu tư có mức độ an toàn cao và thời gian nắm giữ dài hạn, trong đó trái phiếu Chính phủ vẫn là tài sản tài chính quan trọng nhờ đặc tính rủi ro thấp và khả năng thanh khoản tốt.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- Máy móc thiết bị : 03 – 05 năm
- Phương tiện vận tải : 06 năm

- Thiết bị văn phòng : 03 – 05 năm
- Phần mềm : 03 – 05 năm
- Tài sản cố định vô hình khác : 02 – 05 năm

Công Ty cam kết việc thực hiện thời gian khấu hao phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT/BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Chính sách trích khấu hao của Công Ty được thực hiện xuyên suốt, không thay đổi theo quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động trong Công Ty trong hai năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	27.616.638	30.502.560	29.997.799

Nguồn: VPBankS

Mức lương bình quân của người lao động của Công Ty trong năm 2023, năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 lần lượt là: 27,6 triệu đồng/người/tháng, 30,5 triệu đồng/người/tháng và 30,0 triệu đồng/người/tháng.

Công ty không có thông tin về mức lương của các doanh nghiệp cùng ngành khác tại Việt Nam.

Căn cứ theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng từ ngày 01/7/2022, mức lương tối thiểu tại Việt Nam dao động từ 3,25 triệu đồng/người/tháng đến 4,68 triệu đồng/người/tháng

Căn cứ theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu của người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng từ ngày 01/7/2024, mức lương bình quân tối thiểu tại Việt Nam dao động trong khoảng 3,45 triệu đồng/người/tháng đến 4,96 triệu đồng/người/ tháng.

Theo đó, mức lương bình quân của người lao động trong Công ty trong giai đoạn hai năm gần nhất và đến hiện tại cao hơn mức tối thiểu được quy định bởi pháp luật.

Căn cứ theo số liệu của Cục Thống kê, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam năm 2023 và 2024 lần lượt là 4,96 triệu đồng/người/tháng và 5,4 triệu đồng/người/tháng. Trong đó, thu nhập bình quân đầu người tại Hà Nội năm 2023 đạt 6,87 triệu đồng/người/tháng và năm 2024 đạt 7,7 triệu đồng/người/tháng

2.1.4. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Tổng các khoản phải thu và cho vay	7.632.998	9.965.220	18.914.762
Tổng số nợ phải trả (bao gồm dư nợ vay)	6.069.563	9.309.976	32.706.944

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Các khoản phải thu và cho vay bao gồm 2 thành phần chính là dư nợ cho vay ký quỹ ("margin") và cho vay ứng trước tiền bán. VPBankS phát triển nhanh chóng và nắm bắt cơ hội từ thị trường chứng khoán như thanh khoản được cải thiện và nhu cầu vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán tăng cao. Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán tăng mạnh trong trong vòng 2 năm qua và đến 30/06/2025 là do Công Ty đẩy mạnh tăng trưởng hoạt động kinh doanh cho vay ký quỹ. Dư nợ cho vay ký quỹ đã tăng mạnh lên 17.758 tỷ đồng tại thời điểm 30/06/2025. Theo quy định, căn cứ vào Điều 9, Quyết Định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017, VPBankS vẫn còn hạn mức gần 19.000 tỷ đồng cho vay margin dựa vào tổng vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2025 (tối đa 200% tổng vốn chủ sở hữu).

Nhằm thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của tất cả các mảng kinh doanh, đồng thời tăng cường năng lực quản trị thanh khoản, VPBankS đã và đang triển khai một số định hướng về nguồn vốn. Cụ thể, Công ty tiến hành đa dạng hóa cơ cấu huy động vốn, không chỉ giới hạn ở việc vay từ các tổ chức tín dụng trong nước mà còn mở rộng sang các tổ chức tín dụng nước ngoài. Trong giai đoạn tiếp theo, Công ty dự kiến tham gia thị trường vốn như một kênh huy động bổ sung, góp phần nâng cao khả năng cân đối nguồn vốn và tối ưu chi phí hoạt động.

2.1.5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/(giảm) 2024-2023	30/06/2025
Phải thu bán các tài sản tài chính	84.567	84.077	-0,6%	489.357
Phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các tài sản tài chính	382.398	379.051	-0,9%	562.004
Trả trước cho người bán	1.128	5.377	376,8%	11.113
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	13.750	25.686	86,8%	148.681
Các khoản phải thu khác	206	560	171,6%	1.363

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/(giảm) 2024-2023	30/06/2025
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(16.656)	(42.069)	152,6%	(55.485)
Tổng các khoản phải thu	**465.393**	**452.684**	**-2,7%**	**1.157.034**

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Cùng với tăng trưởng quy mô nhanh chóng của VPBankS, các khoản phải thu cũng gia tăng tương ứng trong 6 tháng đầu năm 2025 từ 1,7% tổng sản tại 31/12/2024 lên 2,3% tổng tài sản tại 30/06/2025. Tuy nhiên, các khoản phải thu tăng chủ yếu đến từ Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp và Phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các tài sản tài chính. Các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp là các khoản phải thu phí dịch vụ công ty đã hoàn thành dịch vụ cho nhà cung cấp nhưng chưa đến thời hạn thanh toán hoặc trong quá trình khách hàng làm thủ tục thanh toán cho VPbankS. Các Phí dịch vụ cung cấp bao gồm: Phí môi giới, phí tư vấn, phí khác…. Các khoản Phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các tài sản tài chính bao gồm các khoản dự thu tiền lãi danh mục đầu tư nhưng chưa đến ngày nhận bao gồm tiền lãi hợp đồng tiền gửi, tiền lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái tức trái phiếu, cổ tức chưa đến ngày nhận và tiền lãi dự thu từ các khoản cho vay margin chưa đến hạn. Tại ngày 30.06.2025, do công ty mở rộng quy mô hoạt động và thị trường có nhiều tín hiệu tích cực, nên dư nợ cho vay hoạt động margin tăng mạnh dẫn đến tiền lãi dự thu từ mảng hoạt động này cũng tăng lên đáng kể. Thêm vào đó, sang năm 2025, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động nguồn vốn, mở nhiều hợp đồng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi nên phần dự thu tiền lãi từ hoạt động này cũng tăng mạnh.

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi theo thời gian quá hạn:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
Thời gian quá hạn	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập
Đến 90 ngày	-	-	-	-	-	-
Từ 91-180 ngày	-	-	-	-	-	-
Từ 181 – 360 ngày	55.420	(16.626)	-	-	8.100	(2.430)
Trên 360 ngày	30	(30)	84.107	(42.069)	84.107	(53.054)
Tổng cộng	**55.450**	**(16.656)**	**84.107**	**(42.069)**	**92.207**	**(55.484)**

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi theo đối tượng khách hàng:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập
Phải thu bán các tài sản tài chính khó đòi	**55.420**	**(16.626)**	**84.077**	**(42.039)**	**84.077**	**(53.024)**
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smart Invest	26.853	(8.056)	56.000	(28.000)	56.000	(33.370)
Trần Lê Thu Trang	28.567	(8.570)	28.077	(14.039)	28.077	(19.654)
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp khó đòi	**30**	**(30)**	**30**	**(30)**	**8.130**	**(2.460)**
Công ty cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn	18	(18)	18	(18)	18	(18)
Công ty cổ phần Công nghệ In ấn và Tem nhãn Thái Dương	12	(12)	12	(12)	12	(12)
Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thiên An	-	-	-	-	2.513	(754)
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	-	-	-	-	5.587	(1.676)
Tổng cộng	**55.450**	**(16.656)**	**84.107**	**(42.069)**	**92.207**	**(55.484)**

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Nguyên nhân: Các khoản phải thu khó đòi phát sinh từ các khoản phải thu phí dịch vụ mà công ty cung cấp và hoạt động bán các tài sản tài chính của Công Ty cho đối tác/khách hàng. Nguyên nhân do đối tác/khách hàng chưa thu xếp được nguồn vốn để thanh toán kịp thời cho Công Ty. Công Ty đã nỗ lực trong việc thu hồi các khoản phải thu quá hạn.

Khả năng thu hồi: các khoản phải thu quá hạn đã được Công Ty thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019. Tính đến thời điểm hiện tại, các khoản phí dịch vụ đã được Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thiên An và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc hoàn trả đầy đủ vào Quý 3 năm 2025. Các khoản quá hạn còn lại, Công Ty vẫn tiếp tục thực hiện đôn đốc khách hàng thanh toán trong thời gian tới.

2.1.6. Các khoản phải trả

Các khoản phải trả của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/(giảm) 2024-2023	30/06/2025
Nợ phải trả				
1. Nợ phải trả ngắn hạn	**6.069.503**	**9.309.923**	**53,4%**	**32.705.885**
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.929.310	9.134.652	54,1%	32.201.892
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.964	5.133	29,5%	14.807
Phải trả người bán ngắn hạn	2.072	6.027	190,8%	5.342
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	709	742	4,7%	692
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	61.971	96.404	55,6%	129.282
Phải trả người lao động	41.033	37.568	-8,4%	9.410
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	815	654	-19,7%	358
Chi phí phải trả ngắn hạn	16.602	17.207	3,6%	55.876
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.672	1.182	-55,8%	1.617
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	10.355	10.354	0,0%	286.609
2. Nợ phải trả dài hạn	**59**	**53**	**-10,3%**	**1.059**
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	59	53	-10,3%	1.059
Tổng cộng	**6.069.563**	**9.309.976**	**53,4%**	**32.706.944**

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công Ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công Ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ bao gồm lãi và gốc, đảm bảo uy tín của Công Ty. Công Ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tính đến thời điểm lập Bản cáo bạch này. Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2023, 31/12/2024, kỳ kết thúc ngày 30/06/2025 và thời điểm của Bản cáo bạch này, Công Ty không có bất kỳ vi phạm các điều khoản trong hợp đồng liên quan đến các khoản phải trả.

- **Thông tin về các khoản vay vốn nước ngoài của Công Ty và chính sách quản lý rủi ro về lãi suất và tỷ giá**

Chi tiết các khoản vay ngoại tệ:

Đơn vị: triệu USD

Các khoản vay ngắn hạn bằng USD	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Bank Sinopac	-	10	10
Huanan Commercial Bank	-	6	-
Sumitomo Mitsui Banking Corporation	25	-	25

Các khoản vay ngắn hạn bằng USD	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Vay hợp vốn *(Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation đại diện)*	-	-	125

Tính đến ngày 30/06/2025, Công ty đang duy trì các khoản vay hợp vốn bằng ngoại tệ từ các tổ chức tài chính quốc tế với tổng dư nợ gốc 160.000.000 USD. Theo quy định tại các thỏa thuận tín dụng, Công ty có nghĩa vụ thực hiện giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo (Cross-Currency Swap – CCS) cho tối thiểu từ 30% đến 50% giá trị khoản vay nhằm mục tiêu quản trị rủi ro lãi suất và tỷ giá.

Trong thực tiễn hoạt động, Công ty triển khai kinh doanh bằng VND, do đó các khoản giải ngân bằng USD thường cần được chuyển đổi ngay sang VND để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn và bảo đảm tính phù hợp về kỳ hạn và đồng tiền. Việc giữ lại dư nợ USD có thể dẫn đến rủi ro biến động tỷ giá và chi phí vốn, không tương thích với cấu trúc tài sản – nguồn vốn của Công ty.

Vì vậy, nhằm đảm bảo an toàn tài chính, tuân thủ chính sách quản trị rủi ro nội bộ và phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh, Công ty đã chủ động thực hiện phòng ngừa rủi ro cho toàn bộ (100%) giá trị khoản vay thông qua giao dịch CCS với ngân hàng VPB. Việc phòng ngừa toàn phần này giúp Công ty triệt tiêu rủi ro tỷ giá và lãi suất liên quan đến nguồn vốn ngoại tệ, đồng thời duy trì sự ổn định và bền vững cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Công Ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tại thời điểm kết thúc 30/06/2025

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2025	Số phải nộp trong kỳ	Tăng/ (giảm) khác	Số đã nộp trong kỳ	30/06/2025
Thuế thu nhập doanh nghiệp	75.772	178.270	-	(146.589)	107.453
Thuế giá trị gia tăng	29	87	-	(40)	75
Thuế thu nhập cá nhân	20.001	131.647	(1.442)	(129.371)	20.834
Thuế nhà thầu	603	2.797	-	(2.480)	920
Thuế môn bài	-	3	-	(3)	-
Tổng cộng	**96.404**	**312.801**	**(1.442)**	**(278.481)**	**129.282**

Nguồn: BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Tại thời điểm kết thúc 31/12/2024

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2024	Số phải nộp trong kỳ	Tăng/ (giảm) khác	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2024
Thuế thu nhập doanh nghiệp	47.474	244.669	7	(216.378)	75.772
Thuế giá trị gia tăng	5	66	-	(43)	29
Thuế thu nhập cá nhân	14.058	197.114	(1.424)	(189.747)	20.001
Thuế nhà thầu	434	2.444	-	(2.275)	603
Thuế môn bài	-	3	-	(3)	-
Tổng cộng	**61.971**	**444.292**	**(1.417)**	**(408.442)**	**96.404**

Nguồn: BCTC năm 2024 được kiểm toán của VPBankS

Tại thời điểm kết thúc 31/12/2023

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2023	Số phải nộp trong kỳ	Tăng/ (giảm) khác	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	64.490	250.915	0	(267.932)	47.474
Thuế giá trị gia tăng	4	71	-	(70)	5
Thuế thu nhập cá nhân	(2.913)	121.056	-	(104.084)	14.058
Thuế nhà thầu	5	732	-	(303)	434
Thuế môn bài	-	3	-	(3)	-
Tổng cộng	**61.587**	**372.777**	**0**	**(372.392)**	**61.971**

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của VPBankS

2.1.8. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên của Đại hội đồng Cổ đông.

Công ty còn số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014. Công ty sẽ xử lý số dư các quỹ này theo quy định tại Thông tư số 114/2021/TT-BTC về hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, bãi bỏ Thông tư 146/2014/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2022.

Số dư các quỹ của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	304	304	304
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	304	304	304
Tổng cộng	**608**	**608**	**608**

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2024	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025
1. Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn *Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn*	Lần	3,49	2,84	1,55
Hệ số thanh toán nhanh *(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn*	Lần	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2. Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,0%	34,9%	64,3%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,9%	53,5%	179,8%
3. Năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản *Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân*	Vòng	0,10	0,10	0,05
Vòng quay vốn lưu động *Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân*	Vòng	0,10	0,10	0,05
Vòng quay hàng tồn kho *Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân*	Vòng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
4. Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	%	51,8%	39,3%	

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2024	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần				Không áp dụng
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	5,2%	4,0%	Không áp dụng
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân				
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6,3%	5,8%	Không áp dụng
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân				
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	669	650	481

Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Nhận xét về các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công Ty

- **Về khả năng thanh toán**

  Chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng hoàn thành các nghĩa vụ nợ trong ngắn hạn của doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp không rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt mức 1,55 lần tại thời điểm 30/06/2025, giảm so với mức 2,84 lần cuối năm 2024 và 3,49 lần cuối năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu của hệ số thanh toán ngắn hạn giảm là do Công Ty đang trong quá trình mở rộng kinh doanh, đẩy mạnh mảng cho vay ký quỹ. Công Ty đẩy mạnh huy động nợ ngắn hạn trong 6 tháng đầu năm 2025. Tuy nhiên, Công Ty vẫn duy trì tỷ lệ thanh toán lớn hơn 1,0 lần, đồng thời tỷ lệ cho vay ký quỹ của VPBankS tuân thủ chặt chẽ theo quy định hiện hành (Khoản 1, Điều 9, Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017: Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của một công ty chứng khoán không được vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán). Bên cạnh đó, Công Ty thực hiện quản lý thanh khoản theo nguyên tắc thận trọng và chặt chẽ, đảm bảo duy trì tỷ lệ cao các tài sản có tính thanh khoản cao (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn) để đáp ứng đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đến hạn. Vì vậy khả năng thanh toán của Công Ty vẫn được đảm bảo.

- **Về cơ cấu vốn**

  Công Ty duy trì một cơ cấu vốn an toàn. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 27,0% lên 34,9% và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 36,9% lên 53,5%. Tỷ lệ Nợ/ Vốn chủ sở hữu thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ được quy định Thông tư 121/2020-TT-BTC về hướng dẫn hoạt động của Công ty Chứng khoán (Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không được vượt quá 05 lần), vì vậy Công Ty tăng tỷ lệ nợ để mở rộng hoạt động kinh doanh như tăng cho vay ký quỹ.

- **Về năng lực hoạt động**

Chỉ số Vòng quay tổng tài sản và Vòng quay vốn lưu động duy trì ở mức ổn đinh 0,1 vòng trong năm 2023 và năm 2024.

- **Về khả năng sinh lời**

  Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công Ty giảm trong năm 2024. Cụ thể, các chỉ số 2023 và 2024 như sau:

  - Chỉ số ROS giảm từ 51,8% năm 2023 xuống 39,3% năm 2024
  - Chỉ số ROA giảm từ 5,2% năm 2023 xuống 4,0% năm 2024
  - Chỉ số ROE giảm từ 6,3% năm 2023 xuống 5,8% năm 2024

  Lý do chủ yếu đến từ Lợi nhuận sau thuế năm 2024 giảm 2.8% so với năm 2023. Nguyên nhân cho việc giảm Lợi nhuận sau thuế này là do Công ty đầu tư chi phí để mở rộng thị phần môi giới, bên cạnh đó do sự biến động của thị trường trong giai đoạn này cũng ảnh hưởng đến hoạt động tư vấn tài chính và tự doanh của Công ty

  Trong giai đoạn 2025 và giai đoạn tiếp theo, Công ty tập trung đa dạng hóa các loại dịch vụ có biên lợi nhuận cao hơn và các loại tài sản đầu tư để giảm thiểu các rủi ro biến động do thị trường.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết

3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổ chức đăng ký niêm yết

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, tổ chức đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công Ty: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công Ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*.

3.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổ chức đăng ký niêm yết

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, tổ chức đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công Ty: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công Ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế*

độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.".

3.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Tổ chức đăng ký niêm yết

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, tổ chức đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Công Ty: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công Ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.".*

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2025 của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025 (điều chỉnh)	% tăng/ giảm so với năm 2024	Thực hiện lũy kế 9 tháng 2025	% thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	2.490.643	7.177.359	188,2%	5.485.251	76.4%
Lợi nhuận trước thuế	1.219.699	4.450.000	264,8%	3.259.876	73,3%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	49,0%	62,0%	-	59,4%	-
Tỷ lệ cổ tức (Cổ tức/mệnh giá cổ phiếu)	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2024 được kiểm toán và Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 3.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025

- Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: ĐHĐCĐ của Công Ty đã thông qua doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2025 tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 3.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025.
- Tuy tỷ lệ thực hiện doanh thu và lợi nhuận trước thuế lũy kế 6 tháng đầu so với kế hoạch năm 2025 đạt lần lượt là 26,4% và 20,2%, dựa theo tình hình kinh doanh thực tế của Công Ty cùng với điều kiện thị trường, Công Ty đã đánh giá và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 và nhìn nhận kế hoạch tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 3.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025 là khả

thi. Trong đó, kế hoạch kinh doanh nêu trên được xây dựng dựa trên giả định hiệu suất đầu tư cổ phần đạt 24,7%/năm và hiệu suất đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đạt 14,0%/năm. Bên cạnh đó, hoạt động ngân hàng đầu tư ghi nhận các thương vụ có quy mô đáng kể, và với bản chất là thu phí dịch vụ và ghi nhận tại các thời điểm khác nhau trong năm khi hoàn thành phạm vi dịch vụ theo hợp đồng, Công Ty dự kiến doanh thu ngân hàng đầu tư từ các thương vụ trái phiếu và vốn cổ phần có quy mô lớn sẽ được ghi nhận vào 6 tháng cuối năm 2025. Kết thúc quý 3 năm 2025, Công Ty đã đạt 5.485 tỷ đồng doanh thu và 3.260 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, hoàn thành 76,4% kế hoạch doanh thu và 73,3% lợi nhuận trước thuế năm 2025. Công ty vẫn đang nỗ lực triển khai thực hiện các mảng kinh doanh theo đúng kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã đặt ra, bao gồm mảng cho vay ký quỹ (vẫn còn dư địa lớn), mảng phân phối trái phiếu vẫn đang cung cấp nhiều sản phẩm đa dạng tới khách hàng mang lại doanh số phân phối tăng trưởng đều trong các tháng cuối năm và Công ty vẫn đang triển khai các kế hoạch đặt ra trong quý 4 với các mảng kinh doanh như tư vấn phát hành, tự doanh chứng khoán…

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Hoạt động của VPBankS chịu tác động trực tiếp từ môi trường vĩ mô và chính sách thị trường vốn, đồng thời được hỗ trợ bởi hệ sinh thái VPBank và chiến lược công nghệ/AI. Các căn cứ chủ đạo để HĐQT xây dựng kế hoạch 2025, và đạt được sự đồng thuận với ĐHĐCĐ gồm: nền tảng tăng trưởng kinh tế, lạm phát được kiểm soát; cải cách thị trường chứng khoán (KRX, lộ trình FTSE EM, CCP); và nhu cầu đầu tư – huy động vốn gia tăng trong khu vực doanh nghiệp.

4.2.1. Yếu tố vĩ mô và chính sách hỗ trợ việc đạt được kế hoạch 2025

Tình hình kinh tế vĩ mô

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ với GDP tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, cao nhất trong nửa đầu năm của Việt Nam trong 15 năm qua, trong khi lạm phát tiếp tục duy trì trong tầm kiểm soát với CPI bình quân tăng 3,3% so với cùng kỳ, lạm phát cơ bản tăng 3,2%. Về mục tiêu chính sách, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2025 8,3-8,5% và kiểm soát lạm phát dưới 4,5%[41], qua đó tạo nền tảng vĩ mô thuận lợi để thúc đẩy đầu tư và tiêu dùng.

Xu hướng tăng trưởng xuất khẩu tiếp tục củng cố nền tảng vĩ mô khi tổng kim ngạch xuất khẩu 8 tháng đầu năm 2025 đạt 305,9 tỷ USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2024, với động lực chính đến từ các nhóm hàng điện tử, điện thoại, dệt may, nông-lâm nghiệp và thủy sản[42]. Song song đó, dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) giải ngân duy trì xu hướng tích cực, đạt 15,4 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ - mức cao nhất trong 5 năm qua, minh chứng cho sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau đại dịch và khả năng thích ứng linh hoạt của doanh nghiệp trong nước. Những yếu tố này tạo

---

[41] *Báo Chính phủ, Mục tiêu tăng trưởng GDP 2025, https://baochinhphu.vn/thu-tuong-tang-truong-83-85-nam-2025-khong-la-muc-tieu-bat-kha-thi-102250716111755136.htm*
[42] *VNEconomy, Xuất khẩu 8T/2025, "https://vneconomy.vn/den-158-tong-gia-tri-xuat-khau-dat-tren-280-ty-usd.htm"*

nền tảng quan trọng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định cán cân thanh toán và gia tăng kỳ vọng vào triển vọng trung-dài hạn của thị trường vốn Việt Nam.[43]

Tình hình thị trường chứng khoán

Ngày 05/05/2025, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã chính thức đưa vào vận hành Hệ thống KRX, hệ thống công nghệ thông tin quản lý và điều hành giao dịch trên TTCK Việt Nam, được Sở GDCK TP.HCM (HOSE) ký kết với Sở GDCK Hàn Quốc. Việc triển khai hệ thống mới này giúp nâng cao năng lực xử lý lệnh, cải thiện tính ổn định và an toàn của toàn bộ thị trường, tạo nền tảng kỹ thuật để triển khai các sản phẩm và cơ chế giao dịch mới theo chuẩn mực quốc tế, bao gồm chứng quyền, hợp đồng quyền chọn và các sản phẩm ETF. Đây là bước cải cách hạ tầng quan trọng, góp phần đa dạng hóa công cụ đầu tư, hỗ trợ quản trị rủi ro và gia tăng thanh khoản thị trường.

Song song, lộ trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường Cận biên lên thị trường Mới nổi thứ cấp theo chuẩn FTSE Russell và MSCI tiếp tục được thúc đẩy. Việc sửa đổi Luật Chứng khoán, vận hành hệ thống KRX và nới lỏng yêu cầu ký quỹ trước giao dịch đã giúp Việt Nam đáp ứng 7 trong số 9 tiêu chí "chất lượng thị trường" cần thiết mà FTSE Russell đặt ra[44].

Thông tư 68 đã chính thức gỡ bỏ quy định yêu cầu nhà đầu tư tổ chức nước ngoài phải ký quỹ đầy đủ trước khi đặt lệnh[45], qua đó tháo gỡ rào cản lớn và tăng tính thông thoáng cho dòng vốn ngoại. Cùng Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP nhằm tăng cường minh bạch về giới hạn sở hữu nước ngoài, loại bỏ quy định cho phép doanh nghiệp đặt mức sở hữu thấp hơn tỷ lệ tối đa theo quy định pháp luật[46], các cải cách này được kỳ vọng sẽ thu hút đáng kể dòng vốn quốc tế, đồng thời cải thiện thanh khoản, định giá và độ sâu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bên cạnh đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và VSDC đang xúc tiến cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) cho thị trường chứng khoán cơ sở nhằm đáp ứng chuẩn mực quốc tế. Theo lộ trình, dự kiến muộn nhất đến Quý 1/2027 sẽ chính thức triển khai CCP[47], sau khi hoàn thiện khung pháp lý và hạ tầng kỹ thuật.

Mặt khác, trong giai đoạn 2026 - 2028, thị trường chứng khoán Việt Nam dự kiến sẽ đón nhận loạt thương vụ IPO lớn với tổng giá trị ước tính khoảng 45 – 47 tỷ USD (theo dự báo của Dragon Capital). Việc gia tăng sản phẩm mới, đặc biệt là các đợt IPO và niêm yết cổ phiếu chính là động

---

[43] *https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/09/tinh-hinh-xuat-nhap-khau-viet-nam-8-thang-nam-2025-ket-qua-han-che-va-uoc-tinh-cuoi-nam/*

[44] *Tạp chí Thị trường, Nâng hạng thị trường Việt Nam, "https://thitruongtaichinhtiente.vn/thi-truong-chung-khoan-viet-nam-truoc-nguong-cua-nang-hang-co-hoi-vang-va-thach-thuc-dai-han-70178.html"*

[45] *VNEconomy, Thông tư 68, "https://vneconomy.vn/chinh-thuc-cho-phep-nha-dau-tu-to-chuc-nuoc-ngoai-khong-can-ky-quy-100-khi-giao-dich-mua-co-phieu.htm"*

[46] *Vietstock, Sửa đổi Nghị định 155, "https://vietstock.vn/2025/01/nhung-diem-dang-chu-y-trong-du-thao-sua-doi-nghi-dinh-155-143-1261223.htm"*

[47] *CafeF, CCP, "https://cafef.vn/cong-bo-lo-trinh-trien-khai-ccp-qua-trinh-nang-hang-tien-them-mot-buoc-quan-trong-1882507171614008.chn"*

lực then chốt góp phần gia tăng quy mô và chiều sâu cho thị trường. Sự xuất hiện thêm các nguồn hàng mới với chất lượng tốt hơn trở thành động lực thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong tình trạng khan hiếm cơ hội đầu tư mới. Qua đó, thúc đẩy sự phát triển và minh bạch hơn của thị trường chứng khoán Việt Nam, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong ngành chứng khoán gia tăng lợi nhuận và quy mô hoạt động.

Nhìn chung, môi trường vĩ mô tích cực cùng các cải cách hạ tầng và lộ trình nâng hạng thị trường là nền tảng quan trọng giúp VPBankS đẩy mạnh cả hoạt động môi giới, cho vay ký quỹ, và ngân hàng đầu tư. Cụ thể, tăng trưởng cao đi kèm lạm phát thấp mở rộng dư địa đầu tư tài sản tài chính; hệ thống KRX nâng cao chất lượng vận hành và phát triển sản phẩm mới; trong khi thị trường được nâng hạng và Cơ chế thanh toán bù trừ trung tâm (CCP) sẽ thúc đẩy dòng vốn ngoại, cải thiện thanh khoản, giảm rủi ro thị trường, qua đó tạo điều kiện để VPBankS mở rộng thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh.

4.2.2. Kế hoạch kinh doanh của VPBankS

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 nêu trên được xây dựng dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, tiềm lực tài chính vững mạnh của Công Ty và chiến lược tăng trưởng của Công Ty, cùng với tiềm năng phát triển của ngành.

Để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên, HĐQT đề xuất phương châm hoạt động của Công Ty theo định hướng hoạt động đầu tư triển khai hiệu quả, an toàn và đầu tư giá trị. Công Ty sẽ tiếp tục tập trung phát triển các nhân tố bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới mục tiêu xác lập vị thế là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu của thị trường. Trọng tâm các phát triển trong năm 2025 như sau:

- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin theo từng giai đoạn để cung cấp đầy đủ các chức năng, tiện ích, đáp ứng việc triển khai các sản phẩm và dịch vụ mới;
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát tăng cường hơn công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công Ty nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tối ưu dòng vốn đầu tư của các cổ đông, đảm bảo an toàn về tài chính và minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác, đóng góp xây dựng công ty nhằm sử dụng nguồn vốn hiệu quả và gia tăng giá trị lâu dài;
- Hoàn thiện hệ thống giám sát, điều hành của HĐQT để nâng cao hiệu quả chỉ đạo của HĐQT trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác dự báo trong kinh doanh, nhận diện những yếu tố tiềm ẩn rủi ro nhằm điều chỉnh linh hoạt chiến lược, cơ chế kinh doanh theo từng lĩnh vực

của Công Ty cho phù hợp; tìm kiếm thị trường tiềm năng mới; kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;

- Bám sát hoạt động kinh doanh của Công Ty để có chỉ đạo phù hợp, triển khai đồng bộ, khẩn trương các giải pháp để gia tăng hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận, năng suất lao động và gia tăng chất lượng môi trường làm việc cho người lao động. Lấy mục tiêu mức sống và thu nhập của người lao động làm một trong những mục tiêu điều hành;
- Đề cao xây dựng văn hóa doanh nghiệp với mục tiêu: tập trung nâng cao các giá trị cốt lõi và tầm nhìn rõ ràng, tăng cường giao tiếp nội bộ, tổ chức các hoạt động gắn kết nhân viên, tập trung đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho nhân viên.

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 được ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với thực tế khi chỉ số VN Index và thanh khoản thị trường diễn biến không theo các mức giả định.

Kế hoạch hành động của Công Ty để phát triển bền vững, các chiến lược phát triển trung hạn của VPBankS:

- Nâng cấp nền tảng giao dịch số tích hợp AI thông minh.
- Xây dựng chuỗi giá trị thị trường vốn nợ liền mạch với công nghệ blockchain.
- Phát triển chuỗi giá trị ECM.
- Tự động hóa quản trị cho vay ký quỹ với AI.
- Xây dựng nền tảng WealthTech quản lý tài sản toàn diện.
- Tối ưu hóa huy động vốn và kinh doanh chênh lệch lãi suất.
- Đa dạng hóa thu nhập thông qua công ty quản lý quỹ.
- Phát triển nền tảng blockchain và sàn tài sản mã hóa.
- Tăng cường hợp tác chiến lược với đối tác công nghệ và tài chính quốc tế.
- Hoàn thiện chiến lược đầu tư tự doanh ứng dụng AI.

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của nhà tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của Công Ty thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà Công Ty đã đề ra là khả thi, dựa vào tiềm lực nội tại của Công Ty và tiềm năng phát triển của thị trường.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, và Công Ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công Ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

"Trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó."

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á (sau đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

VPBankS hiện tại chỉ có 01 (một) cổ đông lớn.

2.1. Thông tin chung về cổ đông lớn

2.1.1. Cổ đông lớn là cá nhân

VPBankS không có cổ đông lớn là cá nhân.

2.1.2. Đối với cổ đông lớn là tổ chức

Tại ngày 30/06/2025, danh sách cổ đông là tổ chức nắm giữ trên 5% cổ phần của Công Ty như sau:

Tên cổ đông:	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("**VPBank**")
Năm thành lập:	1993
Số giấy phép thành lập và hoạt động:	Số 94/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 28/09/2018 (cấp đổi từ giấy phép số 0042/NH-GP do NHNN cấp ngày 12/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/09/1993 và thay đổi lần thứ 45 ngày 27/11/2023
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ (30/06/2025):	79.339.236.000.000 đồng

Người đại diện pháp luật:	Ông Ngô Chí Dũng (Chủ tịch Hội đồng Quản trị)
Người đại diện vốn tại VPBankS theo ủy quyền	- Bà Hồ Thúy Ngà đại diện cho 764.646.060 cổ phần, tương đương 50,98% số cổ phần có quyền biểu quyết tại VPBankS - Bà Phạm Thanh Huyền đại diện cho 734.559.940 cổ phần, tương đương 48,98% số cổ phần có quyền biểu quyết tại VPBankS
Sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại các công ty chứng khoán khác	- Không có

Nguồn: VPBankS

2.2. Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan

Chi tiết số cổ phần của các cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công Ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Hiện tại		Dự kiến sau đợt chào bán(*)	
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1.499.306.000	99,95%	1.499.306.000	79,96%

Nguồn: VPBankS

(*) Số lượng cổ phiếu dự kiến sau đợt chào bán của cổ đông lớn sẽ phụ thuộc vào số lượng Cổ Phiếu chào bán thành công của đợt chào bán và số lượng cổ phiếu của cổ đông lớn tham gia mua trong đợt chào bán này. Số liệu được tính toán dựa trên giả định các cổ đông lớn không giam gia đợt chào bán và tổng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán là 1.875.000.000 cổ phiếu.

Danh sách người có liên quan đến cổ đông lớn hiện đang nắm giữ cổ phần của VPBankS: Không có

2.3. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ

2.3.1. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("**VPBank**"), người đại diện theo ủy quyền của VPBank và những người có liên quan của VPBank và người đại diện theo ủy quyền của VPBank đã ký kết các hợp đồng, giao dịch với VPBankS, thông tin về các giao dịch như sau:

STT	Hợp đồng	Ngày ký	Đối tác thực hiện giao dịch	Loại giao dịch	Số dư tại 30/06/2025 (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1.	416295026	22/05/2025	VPBank	Tiền gửi có kỳ hạn tại VPBank	100.000	Không có	Hội đồng Quản trị
2.	416295115	22/05/2025		Tiền gửi có kỳ hạn tại VPBank	100.000	Không có	Hội đồng Quản trị
3.	416295131	22/05/2025		Tiền gửi có kỳ hạn tại VPBank	100.000	Không có	Hội đồng Quản trị
4.	416295058	22/05/2025		Tiền gửi có kỳ hạn tại VPBank	120.000	Không có	Hội đồng Quản trị
5.	Không có	25/06/2021		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	1.338.817	Không có	Hội đồng Quản trị
6.	Không có	12/11/2021		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	2.165.508	Không có	Hội đồng Quản trị
7.	Không có	13/01/2023		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	19.532	Không có	Hội đồng Quản trị
8.	Không có	01/03/2024		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	10.256.449	Không có	Hội đồng Quản trị
9.	Không có	26/11/2024		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	773.093	Không có	Hội đồng Quản trị
10.	0112/2021/ HDDV-TCH/VPB-ASC	01/12/2021		Cung cấp dịch vụ thu chi hộ tài khoản ngân hàng	Phí tính theo giá trị thực tế thu chi hộ theo từng tháng	Không có	Hội đồng Quản trị

STT	Hợp đồng	Ngày ký	Đối tác thực hiện giao dịch	Loại giao dịch	Số dư tại 30/06/2025 (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
11.	20231218/VPB-VPBankS	Từ 2023 – 2025		Giao dịch hoán đổi lãi suất 2 đồng tiền	166 triệu USD	Không có	Hội đồng Quản trị

Nguồn: VPBankS

2.3.2. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với người có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông

Không có.

2.3.3. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ

Bà Hồ Thúy Ngà và bà Phạm Thanh Huyền (là 02 người đại diện theo ủy quyền của cổ đông lớn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng) và những người có liên quan của 02 người này không có các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành.

2.4. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

- Cổ đông lớn được nhận cổ tức hằng năm theo Phương án được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Ngoài lợi ích nêu trên, cổ đông lớn không có lợi ích liên quan nào khác đối với Tổ chức phát hành.

2.5. Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với VPBankS hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của VPBankS

Không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, và Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Hồ Thúy Ngà	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Hữu Điền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Lương Tân	Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: VPBankS

3.1.1. Bà Hồ Thúy Ngà – Chủ tịch HĐQT

- Họ tên: Hồ Thúy Ngà
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ ngành Tài chính - Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 – 2004	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Chuyên viên tín dụng – Trung tâm kinh Doanh
Từ 2004 – 2005	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Trưởng phòng Doanh nghiệp – Trung tâm kinh Doanh
Từ 2005 – 2006	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó phòng quản lý tín dụng Hội Sở
Từ 2006 – 2007	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Trưởng Phòng chính sách tín dụng Hội Sở
Từ 2008 – 2009	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Trưởng phòng thẩm định miền Bắc – Khối khách hàng Doanh nghiệp
Từ 2010 - 2011	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó giám đốc Trung tâm quản trị rủi ro tín dụng – Khối khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ
Từ 2011 - 2012	Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2012 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Trưởng phòng Giám sát tín dụng / Giám đốc Điều hành Quản lý rủi ro tín dụng toàn hàng, Khối quản trị rủi ro – VPBank
Từ 14/02/2022 đến ngày 15/09/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ ngày 15/09/2025 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 2012 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Trưởng phòng Giám sát tín dụng / Giám đốc Điều hành Quản lý rủi ro tín dụng toàn hàng, Khối Quản trị rủi ro - VPBank

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 764.646.060 cổ phần (đại diện cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng), chiếm tỷ lệ 50,98%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà Hồ Thúy Ngà và người có liên quan của bà Hồ Thúy Ngà:
    - Giữa Công Ty với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (bà Hồ Thúy Ngà là người đại diện vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tại VPBankS): Xem tại Mục VII-2.1.2. ở trên
    - Giữa Công Ty với bà Hồ Thúy Ngà và người có liên quan khác của bà Hồ Thúy Ngà: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	360.000.000	0
2024	360.000.000	0
6T2025	180.000.000	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.1.2. Ông Vũ Hữu Điền – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

– Họ tên: Vũ Hữu Điền

– Năm sinh: 1972

– Quốc tịch: Việt Nam

– Trình độ học vấn: Sau đại học

– Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ về Hệ thống thông tin

– Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000 - 2024	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam	Chuyên viên cao cấp, Giám đốc phòng Tài chính Doanh nghiệp, Giám đốc phụ trách Danh mục đầu tư
Từ 2023 - nay	Công ty cổ phần Fintech AI	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Từ T7/2024 – T10/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Cố vấn cấp cao
Từ T7/2024 – 15/09/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Từ 15/9/2025 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ T11/2024 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Tổng Giám đốc

Nguồn: VPBankS

– Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị.

– Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2023 - nay	Công ty cổ phần Fintech AI	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguồn: VPBankS

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

– Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có

– Lợi ích liên quan đối với Công Ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Vũ Hữu Điền và người có liên quan của ông Vũ Hữu Điền:

Đối tác thực hiện giao dịch	Mối quan hệ với ông Vũ Hữu Điền	Số Hợp đồng	Ngày ký	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch tính đến 30/06/2025 (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Công ty cổ phần Fintech AI	Ông Vũ Hữu Điền là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Fintech AI	2506/2025/HĐHT/VPBankS - FAI	25/06/2025	Hợp tác đầu tư phát triển bộ công cụ AI hỗ trợ cung cấp thông tin cho Khách hàng của VPBankS	Hợp đồng nguyên tắc chưa phát sinh giá trị giao dịch	Thời hạn hợp tác là 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng và có thể được gia hạn, thay đổi, chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên	Hội đồng Quản trị thông qua tại Nghị Quyết HĐQT số 37/2025/NQ-HĐQT ngày 16/06/2025

Nguồn: VPBankS

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	0	0	0
2024	0	5.520.115.657	0
6T2025	0	5.852.919.187	0

Nguồn: VPBankS

– Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.1.3. Ông Nguyễn Lương Tân – Thành viên HĐQT

- Họ tên: Nguyễn Lương Tân
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ ngành Kế toán và Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006-2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Chuyên viên/ Phó phòng/ Trưởng phòng Phân tích
Từ 2010 – 2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng phòng đầu tư
Từ 2011-2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2012 - 2016	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Trợ lý Cao cấp Tổng Giám đốc
Từ 2016 - nay	Công Ty TNHH Đầu tư Tân Nhật Minh	Giám đốc
Từ 2023 - nay	Công ty TNHH Đầu tư Nhật Quang Minh	Giám đốc
Từ 2023 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Giám đốc Trung tâm Ngân hàng Đầu tư
Từ T12/2023 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2024 - nay	Công ty Cổ phần Be Holdings	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2024 – T5/2025	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mạng lưới Thông minh	Thành viên Hội đồng quản trị
T5/2025 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mạng lưới Thông minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Trung tâm Ngân hàng đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2016 - nay	Công Ty TNHH Đầu tư Tân Nhật Minh	Giám đốc
Từ 2023 - nay	Công ty TNHH Đầu tư Nhật Quang Minh	Giám đốc
Từ 2024 - nay	Công ty Cổ phần Be Holdings	Thành viên Hội đồng quản trị
T5/2025 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mạng lưới Thông minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Nguyễn Lương Tân và người có liên quan của ông Nguyễn Lương Tân: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, lương, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	754.070.667	0
2024	2.624.925.740	0
6T2025	1.637.268.640	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có

  Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.1.4. Ông Nguyễn Quang Trung – Thành viên HĐQT độc lập

- Họ tên: Nguyễn Quang Trung
- Năm sinh: 1973

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ ngành Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T1/1996 - T12/1996	Xí nghiệp xây dựng Công trình Ngầm - Công ty Xây dựng Lũng Lô cơ sở tại TP Vinh, Nghệ An	Nhân viên Kế hoạch
Từ T12/1996 - T5/1998	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Nghệ An	Cán bộ tín dụng
Từ T6/1998 - T9/2001	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Nghệ An	Phó phòng Kinh doanh
Từ T10/2001 - T12/2006	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Bắc Nghệ An	Phó Giám đốc
Từ T1/2007 – T4/2009	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Nghệ An	Giám đốc
Từ T5/2009 - T6/2013	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu - PGD TT Đông Đô	Giám đốc
Từ T7/2013 - T10/2022	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Phó Tổng Giám đốc - Người điều hành
Từ T10/2022 - T2/2025	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Thành viên Hội đồng thành viên - Người quản lý
Từ T2/2025 - T4/2025	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Thành viên Hội đồng thành viên Phụ trách điều hành hoạt động của Hội đồng thành viên - Người quản lý
Từ T4/2025 - nay	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Thành viên Hội đồng thành viên - Người quản lý
Từ T8/2017 - nay	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Kiêm nhiệm Ủy viên BCH Đảng bộ Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu
Từ T9/2025 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ T8/2017 - nay	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Kiêm nhiệm Ủy viên BCH Đảng bộ Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu
Từ T4/2025 - nay	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Thành viên Hội đồng Thành viên - Người quản lý

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Nguyễn Quang Trung và người có liên quan của ông Nguyễn Quang Trung: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	0	0
2024	0	0
6T2025	0	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Hồng Cao	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Trần Vĩnh Khang	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

3.2.1. Ông Vũ Hồng Cao – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ tên: Vũ Hồng Cao
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học Kinh tế quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1993 - T10/1997	Cty sửa chữa nhà cửa số 2 – Sở Nhà đất Hà nội	Cán bộ thi công dự án
Từ T11/1997 - T3/ 1999	Học viện Ngân hàng	Sinh viên
Từ T04/1999 - T09/1999	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Kiểm ngân viên - Phòng tiền tệ và kho quỹ
Từ T09/1999 – T04/2003	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Kế toán viên – Phòng kế toán tài chính Hội sở
Từ T04/2003 – T11/2003	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Chuyên viên Kế toán tài chính - Phòng kế toán tài chính Hội sở
Từ T12/2003 – T02/2005	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Kiểm soát viên nội bộ - Phòng kiểm soát nội bộ Hội sở
Từ T02/2005 - T10/2025	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó phòng phụ trách - Phòng kế toán giao dịch và kho quỹ
Từ T10/2005 – T05/2007	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó Phòng Kiểm soát nội bộ - Phòng kiểm soát nội bộ Hội sở
Từ 05/2007 – T11//2010	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ
Từ T12/2010 – T7/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc phụ trách Khối Kiểm soát nội bộ
Từ T8/2012 - T2/2019	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ
T4/2019 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Thành viên Ban kiểm soát
Từ T2/2022 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng ban

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
T4/2019 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Vũ Hồng Cao và người có liên quan của ông Vũ Hồng Cao: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	216.000.000	0
2024	201.047.619	0
6T2025	180.000.000	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.2.2. Ông Nguyễn Hùng Cường – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ tên: Nguyễn Hùng Cường
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học, Sau đại học

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Trường Đại học Thương Mại; Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm – Đại học Nantes, Pháp
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 - 2010	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Đầu Tư Tài Chính Châu Á	Trợ lý kiểm toán
Từ 2010 - 2016	Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán đơn vị chức năng - Khối Kiểm toán nội bộ. Chuyên viên rủi ro hoạt động - Phòng Quản trị rủi ro hoạt động - Khối quản trị rủi ro.
Từ 2016 - 2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group	Chuyên viên/ Trưởng Bộ phận/ Trưởng phòng kiểm toán nội bộ
Từ 2022 - 2024	Công ty Cổ phần chứng khoán Thủ Đô	Trưởng phòng kiểm soát nội bộ
Từ T4/2024 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Nguyễn Hùng Cường và người có liên quan của ông Nguyễn Hùng Cường: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	0	0
2024	390.081.857	0
6T2025	377.884.237	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.2.3. Ông Trần Vĩnh Khang – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ tên: Trần Vĩnh Khang
- Năm sinh: 1988
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp- Trường Học viện tài chính; Cử nhân luật – Đại học luật Hà Nội.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T6/2010 - T9/2012	Công ty TNHH Kiểm toán MHD	Phó Phòng Nghiệp vụ I
Từ T10/2012 - T7/2018	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên Cao cấp - Phòng Kiểm tra kiểm soát - Khối Kiểm soát nội bộ.
Từ T8/2018 - T8/2024	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Chuyên viên Cao cấp - Phòng Kiểm toán Phía Bắc - Khối Kiểm toán nội bộ.
Từ T8/2024 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ T6/2024 - nay	Công ty CP Đầu tư Dimond Hill	Tổng Giám đốc
Từ T9/2023 - nay	Công ty Cổ phần Vĩnh Bảo Phúc	Tổng Giám đốc
Từ T9/2023 - nay	Công ty TNHH Triều Viên	Tổng Giám đốc

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Trần Vĩnh Khang và người có liên quan của ông Trần Vĩnh Khang: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, lương, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	0	0
2024	163.752.198	0
6T2025	344.668.268	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.3. Tổng Giám đốc

- Ông Vũ Hữu Điền: xem mục 3.1.2

3.4. Kế toán trưởng

- Họ tên: Nguyễn Thị Thu Giang
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2011 - 10/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Chuyên viên kế toán, Trưởng bộ phận kế toán, Phụ trách kế toán
Từ 11/2021 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPbank	Kế toán trưởng

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà Nguyễn Thị Thu Giang và người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Giang: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác *(tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.)* trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, Tiền lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	876.133.393	0
2024	884.980.284	0
6T2025	488.017.299	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng là 375.000.000 (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu*) cổ phiếu, tương đương 25,0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu được Công Ty phát hành mới: 375.000.000 (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu*) cổ phiếu, tương đương 25,0% (*) số lượng cổ phiếu đang lưu hành; và
- Số lượng cổ phiếu được chào bán thuộc sở hữu của cổ đông hiện hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% (*) số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: là 3.750.000.000.000 (*Ba nghìn bảy trăm năm mươi tỷ*) đồng.

5. Giá chào bán

33.900 đồng/ Cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Mức giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là mức giá do HĐQT quyết định dựa trên nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ của Công Ty thông qua tại Nghị quyết số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 09 năm 2025, theo đó giá chào bán mỗi cổ phiếu không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu Công Ty theo Báo cáo tài chính giữa niên độ (cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025) đã được soát xét được xác định là 12.130 đồng (số đã được làm tròn).

Giá chào bán đã được HĐQT Công Ty thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 91/2025/NQ-HĐQT ngày 25/09/2025, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc xác định giá nêu trên.

7. Phương thức phân phối

Đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành.

Phương thức phân phối: Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư sẽ được phân phối thông qua:

(i) Tổ Chức Phát Hành; và

(ii) Các đại lý phân phối được chỉ định bởi Hội đồng Quản trị:

STT	Tên đại lý phân phối	Giấy phép thành lập và hoạt động số	Địa chỉ trụ sở chính
1	Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap ("Vietcap")	68/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/11/2007	Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ("SSI")	03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000	72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ("SHS")	66/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007	Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Trách nhiệm chung của các đại lý phân phối:

- Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư. Tổ chức nhận đăng ký mua Cổ Phiếu là các công ty chứng khoán được lựa chọn và đã được UBCKNN cấp Giấy phép thực hiện nghiệp vụ kinh doanh môi giới chứng khoán;
- Hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu của Tổ Chức Phát Hành;
- Gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư cho Tổ Chức Phát Hành ngay sau khi kết thúc đợt chào bán; và
- Các công việc khác có liên quan để quá trình chào bán diễn ra thành công.

Nguyên tắc phân phối Cổ phiếu: VPBankS sẽ thực hiện phân phối Cổ Phiếu một cách công khai, công bằng và minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Các đại lý sẽ không phải cam kết số lượng bán tối thiểu hay tối đa và các đại lý phân phối sẽ được chào bán cho nhà đầu tư theo số lượng mà VPBankS được phép phát hành.

Phương án xử lý số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua vượt số lượng Cổ Phiếu được phép chào bán: Trong trường hợp số lượng cổ phiếu đặt mua vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán, Công Ty sẽ phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài nêu tại tiểu mục 14, Mục VII của Bản cáo bạch này. Số cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Tổ chức phát hành sẽ hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("**Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu**"). VPBankS không phân chia số lượng Cổ phiếu chào bán cho từng đại lý mà sẽ đảm bảo nguyên tắc phân phối theo đúng quy định tại *Điều 26: Phân*

phối chứng khoán tại Luật chứng khoán và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài nêu tại tiểu mục 14, Mục VII của Bản cáo bạch này. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký mua Cổ Phiếu, VPBankS sẽ tổng hợp danh sách nhà đầu tư đăng ký mua qua tất cả các kênh phân phối bao gồm VPBankS và các đại lý phân phối, và do đó nhà đầu tư sẽ được phân bổ theo đúng một tỷ lệ phân bổ công bằng giữa tất cả các kênh phân phối.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết: Nếu còn cổ phiếu chưa phân phối hết thông qua Công Ty và các đại lý phân phối đã được chỉ định (bao gồm cả số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) ("**Cổ Phiếu Cần Phân Phối**") thì theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, số Cổ Phiếu Cần Phân Phối đó sẽ được HĐQT chào bán tiếp cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật, tuân thủ Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công Ty (theo tiểu mục 9, Mục IV của Bản cáo bạch này).

Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, HĐQT quyết định:

(i) Tiêu chí nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết như sau:

- Các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước mong muốn và có năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu Công ty; và/hoặc
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

(ii) giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư thông qua Công ty và các đại lý phân phối được chỉ định.

Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng đăng ký mua: Tối thiểu 100 cổ phiếu, tối đa không quá 93.750.000 cổ phiếu (tương đương 5% vốn điều lệ dự kiến của Công Ty sau đợt chào bán) và phải đăng ký theo bội số của 100 cổ phiếu.

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Công Ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong bản thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Chào Bán**") và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Tổ Chức Phát Hành theo thông tin tại Tiểu mục 11, Mục VII của Bản cáo bạch này.

Phương thức đăng ký mua cổ phiếu: Theo thông báo tại Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến: trong vòng 90 (Chín mươi) ngày kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối Cổ phiếu ra công chúng trong thời hạn này, Công Ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Cổ Phiếu nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, HĐQT sẽ làm việc với các đại lý phân phối để thực hiện việc chào bán. Lịch trình chào bán Cổ Phiếu ra công chúng sau khi Tổ Chức Phát Hành được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng dự kiến như sau:

Bước	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện dự kiến
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	D
2	TCPH công bố thông tin theo quy định	D đến (D+3)
3	TCPH triển khai chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	
	▪ Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu	D+4
	▪ Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu	(D+23)
	▪ TCPH thông báo kết quả đăng ký đặt mua cho nhà đầu tư	(D+24) đến (D+25)
	▪ Nhà đầu tư hoàn thành việc nộp tiền đăng ký đặt mua cổ phiếu theo thông báo kết quả đăng ký đặt mua của TCPH	(D+26) đến (D+31)
4	TCPH ban hành quyết định về việc xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết sau thời hạn đặt mua (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ)	(D+32) đến tối đa (D+89)
5	TCPH thực hiện báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả đợt chào bán	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	TCPH hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và nhà đầu tư thanh toán dư tiền	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày TCPH nhận được xác nhận của UBCKNN về kết quả đợt chào bán
7	TCPH chuyển giao Cổ Phiếu cho nhà đầu tư	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Ghi chú: Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, Tổ chức phát hành sẽ thông báo về thời gian phân phối cụ thể của đợt chào bán tại Bản Thông Báo Chào Bán và Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Toàn bộ Cổ Phiếu chào bán thông qua hình thức chào bán ra công chúng (không bao gồm số cổ phiếu chưa phân phối hết sau thời hạn đặt mua) không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu chưa phân phối hết sau thời hạn đặt mua (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) trong đợt chào bán được HĐQT phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác theo ủy quyền của ĐHĐCĐ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Cổ Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Tổ Chức Phát Hành với thông tin như sau:

Tên người thụ hưởng	: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Số tài khoản	: 6890666888
Tên ngân hàng nơi mở tài khoản	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (**BIDV**) – CN Hà Thành

Ngân hàng BIDV nơi VPBankS mở tài khoản phong tỏa không phải là người có liên quan của VPBankS.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Không có.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối Cổ Phiếu không đáp ứng điều kiện tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn, hoặc các trường hợp khác được quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán.

Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN có quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp, thu hồi số cổ phiếu đã phát hành, hoàn trả toàn bộ tiền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ, đồng thời thực hiện các thủ tục hồ sơ liên quan theo quy định.

Phương thức thu hồi cổ phiếu đã phát hành:

- Đối với cổ phiếu đã được nhà đầu tư lưu ký: Công ty sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và các thành viên lưu ký (Công ty chứng

khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản chứng khoán và lưu ký cổ phiếu Công ty) để thực hiện thủ tục thu hồi cổ phiếu theo quy định của VSDC.

- Đối với cổ phiếu chưa được nhà đầu tư lưu ký: Nhà đầu tư thực hiện thủ tục thu hồi cổ phiếu tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank (vào các ngày làm việc trong tuần) theo thông báo của Công ty về việc hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu nêu trên.

Phương thức hoàn trả tiền mua cổ phiếu:

- Trường hợp nhà đầu tư ("NĐT") đăng ký mua trực tuyến qua hệ thống VPBankS: VPBankS sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư vào tài khoản chứng khoán của NĐT mở tại VPBankS.
- Trường hợp NĐT đăng ký mua qua kênh trực tiếp tại địa điểm kinh doanh của VPBankS: VPBankS thực hiện chuyển khoản toàn bộ số tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư về tài khoản ngân hàng của NĐT cung cấp trong Giấy Đăng Ký Mua.
- Trường hợp NĐT đăng ký mua qua kênh đại lý phân phối: VPBankS thực hiện chuyển khoản toàn bộ số tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư về tài khoản ngân hàng của NĐT do đại lý phân phối cung cấp trong Danh Sách NĐT (Đại lý phân phối căn cứ thông tin NĐT cung cấp trong Giấy Đăng Ký Mua).

Các điều khoản cam kết bồi thường cho nhà đầu tư nếu không tuân thủ trong thời hạn nêu trên:

- Trong trường hợp quá thời hạn hoàn trả toàn bộ tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư, VPBankS sẽ phải chịu lãi chậm trả tính trên số tiền trả chậm tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến khi toàn bộ số tiền chậm trả và lãi chậm trả đã được thanh toán toàn bộ cho nhà đầu tư. Lãi chậm trả là 100% lãi suất tiền gửi bình quân 12 tháng trả lãi sau của bốn ngân hàng TMCP tại Việt Nam là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) tính trên số ngày chậm trả tương ứng. Lãi suất này được xác định tại ngày đến hạn thanh toán."

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo thông tin tại Tiểu mục 9, Mục IV của Bản cáo bạch này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổ Chức Phát Hành là 100% (Một trăm phần trăm).

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/08/2025, Tổ Chức Phát Hành có tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0%. Để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty, việc nhà đầu tư nước ngoài tham gia đợt chào bán phải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật và theo nguyên tắc sau:

- Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật chứng khoán và người có liên quan được sở hữu đến 100% vốn điều lệ của Công Ty. Trường hợp không

đáp ứng quy định của khoản 2 Điều 77 Luật chứng khoán, nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công Ty.

- Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và người có liên quan được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công Ty.
- Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công Ty và người có liên quan của họ (nếu có), không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 74 Luật chứng khoán.
- Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác và người có liên quan của họ (nếu có), không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của Công Ty theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 74 Luật chứng khoán.

15. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức, v.v. theo các quy định hiện hành của luật thuế thu nhập cá nhân, luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

15.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Theo Khoản 1 Điều 1, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 (như được sửa đổi bởi Điều 2 Thông tư 119/2024/TT-BTC ngày 25/08/2014) và Khoản 2 Điều 11, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 (như được sửa đổi bởi Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với cá nhân cư trú (bao gồm nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài được xác định là đối tượng cư trú tại Việt Nam) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm):

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	=	Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần	x	Thuế suất 0,1%

Theo Khoản 2 Điều 1 và Điều 20, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với cá nhân không cư trú (bao gồm nhà đầu tư nước ngoài không đáp ứng điều kiện là đối tượng cư trú tại Việt Nam): thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế thu tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

15.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 ("**Luật Thuế TNDN 2008**") thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.
- Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

16. Thông tin về các cam kết

16.1. Cam kết của cổ đông lớn

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng hiện tại với tư cách là cổ đông lớn của Tổ chức phát hành cam kết nắm giữ tối thiểu 20% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng của VPBankS.

16.2. Các cam kết của Tổ Chức Phát Hành

Cam kết về việc thực hiện niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Tổ Chức Phát Hành cam kết triển khai thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán và niêm yết toàn bộ số Cổ Phiếu được phân phối thành công tại HOSE trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Cổ Phiếu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không đáp ứng đủ điều kiện về việc niêm yết Cổ Phiếu, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch Cổ Phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM theo quy định pháp luật.

Các cam kết khác liên quan đến đợt chào bán

Tại thời điểm ban hành tại Bản cáo bạch này, Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- Tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VPBankS được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn theo quy định tại Điểm (d) Khoản 1 Điều 15 Luật chứng khoán;
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích như được quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 15 Luật chứng khoán;
- Việc phát hành Cổ phiếu hoặc xử lý Cổ Phiếu Cần Phân Phối (nếu có) đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VPBankS như được quy định tại Điều 77 Luật chứng khoán, Điều 139 Nghị Định 155 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025;
- Tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155 về việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua;
- Tuân thủ quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Điều 293 Nghị Định 155;
- Việc phân phối Cổ Phiếu đáp ứng quy định về việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ, công ty con như được quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp;
- Đáp ứng đầy đủ cơ cấu thành viên HĐQT áp dụng đối với công ty niêm yết. Đồng thời, các thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Tuân thủ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật chứng khoán về việc cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán và người có liên quan của cổ đông, thành viên góp vốn đó (nếu có) không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác, đảm bảo duy trì điều kiện cấp phép sau chào bán.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

IX. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm mục đích nâng cao năng lực và hiệu quả kinh doanh, Tổ Chức Phát Hành dự kiến chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành. Cụ thể, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được để:

(i) Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) nhằm tiếp tục duy trì mức lợi suất cao, đặc biệt trong giai đoạn khi thị trường chứng khoán Việt Nam được định giá hấp dẫn; và

(ii) Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ Chức Phát Hành nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong hoạt động kinh doanh giao dịch chứng khoán và vay ký quỹ cũng như kỳ vọng của Tổ Chức Phát Hành về việc tiếp tục tăng trưởng thị phần và số lượng khách hàng trong thời gian tới.

2. Phương án khả thi: Không áp dụng.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án: Không áp dụng.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền Tổ chức phát hành dự kiến thu được từ đợt chào bán là 12.712.500.000.000 đồng * sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán (phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán…)** sẽ được phân bổ theo từng mục đích sử dụng, chi tiết như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến (đồng)	Tiến độ giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) của Công Ty	3.813.750.000.000 (tương ứng 30% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí)	Từ Quý IV/2025 đến hết năm 2026
2	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của Công Ty	8.644.500.000.000 (tương ứng 68% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí)	Từ Quý IV/2025 đến hết năm 2026
3	Bổ sung vốn cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của Công ty	254.250.000.000 (tương ứng 2% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí)	Từ Quý IV/2025 đến hết năm 2026
	Tổng cộng	**12.712.500.000.000**	

** Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 375.000.000 cổ phiếu với giá chào bán là 33.900 đồng/cổ phiếu;*

*** Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.*

Tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sau khi trừ đi các loại phí chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán ("Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán") sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công Ty sau khi kết thúc đợt chào bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công Ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.

Trong trường hợp Công Ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch thì Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng theo tỷ lệ sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) của Công Ty: 30% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán;
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 68% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.
- Bổ sung vốn cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của Công ty: 2% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết

Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 1.500.000.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết

Theo quy định tại Điều 109, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Các cổ đông sáng lập không bị hạn chế chuyển nhượng do đã thỏa mãn điều kiện 03 năm từ khi thành lập.

Danh sách các cá nhân và tổ chức bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP chi tiết như sau:

STT	Tên	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng từ ngày niêm yết	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Cổ đông lớn	1.499.306.000	99.95%	1.499.306.000	749.653.000
	TỔNG CỘNG		**1.499.306.000**	**99.95%**	**1.499.306.000**	**749.653.000**

Nguồn: VPBankS

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được tham khảo dựa trên 3 phương pháp sau:

(1) Giá trị sổ sách tại ngày 30/06/2025

(2) Phương pháp so sánh theo chỉ số P/E (Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần) với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang niêm yết

(3) Phương pháp so sánh theo chỉ số P/B (Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần) với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang niêm yết

5.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu VPBankS (tại ngày 30/06/2025)

Chỉ tiêu		31/12/2024	30/06/2025
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	(1)	17.403.951	18.194.230
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (triệu đồng)	(2)	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	(3)	1.500.000.000	1.500.000.000
Giá trị sổ sách của cổ phiếu VPBankS (đồng/cổ phiếu)	**(4) = [(1) – (2)]/(3)**	**11.603**	**12.129**
Giá trị sổ sách của cổ phiếu VPBankS (làm tròn) (đồng/cổ phiếu)		**11.600**	**12.130**

Nguồn: VPBankS

5.2. Phương pháp so sánh giá cổ phần trên thu nhập của mỗi cổ phiếu (P/E)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công Ty được tính theo công thức:

P = EPS x P/E bình quân đại diện ngành

Trong đó:

- **P**: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- **EPS**: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- **P/E bình quân đại diện ngành**: Giá chia cho thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Chỉ số P/E của một số công ty tương đồng tại thời điểm 15/09/2025:

Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn Giao dịch	Giá cổ phiếu tại ngày 15/09/2025 (VND)	EPS của năm tài chính 2024 (VND)	P/E
CTCP Chứng khoán SSI	SSI	HOSE	42.200	1.554	27,2
CTCP Chứng khoán VNDIRECT	VND	HOSE	24.600	1.129	21,8
CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	HOSE	27.700	1.637	16,9
CTCP Chứng khoán Vietcap	VCI	HOSE	45.150	1.540	29,3
Giá trị P/E trung bình					**23,8**

Nguồn: Giá cổ phiếu tại ngày 15/09/2025 và số liệu tài chính tại BCTC hợp nhất năm 2024

Lợi nhuận trước thuế TNDN phân bổ cho chủ sở hữu Công Ty theo kế hoạch 2025 được thông qua theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025 là 4.450 tỷ đồng. Do đó, giá trị cổ phiếu của Công Ty theo phương pháp so sánh P/E là 56.000 đồng/cổ phiếu.

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế kế hoạch tài chính 2025[48] (1)	Tỷ đồng	3.560
Số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2025[49] (2)	Cổ phiếu	1.500.000.000
Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu (3) = (1) / (2)	Đồng/cổ phiếu	2.373
P/E bình quân đại diện ngành (4)	Lần	23,8
Giá cổ phiếu VPBankS (5) = (1) / (2) x (4)	**Đồng/cổ phiếu**	56.485
Giá cổ phiếu VPBankS làm tròn	**Đồng/cổ phiếu**	**56.000**

5.3. Phương pháp so sánh giá cổ phần theo giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công Ty được tính theo công thức:

P = BVPS x P/E bình quân đại diện ngành

Trong đó:

- **P**: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

[48] *Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được ước tính bằng 80% giá trị lợi nhuận trước thuế dự kiến cho năm 2025 đã được Công Ty công bố theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 3.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025*
[49] *Không bao gồm số lượng cổ phiếu tăng thêm sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng*

- **BVPS**: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- **P/B bình quân đại diện ngành**: Giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Chỉ số P/B của một số công ty tương đồng tại thời điểm 15/09/2025:

Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn giao dịch	BVPS tại kỳ bán niên 2025 (VND)	Giá cổ phiếu tại ngày 15/09/2025 (VND)	P/B
CTCP Chứng khoán SSI	SSI	HOSE	14.507	42.200	2,9
CTCP Chứng khoán VNDIRECT	VND	HOSE	12.896	24.600	1,9
CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	HOSE	9.430	27.700	2,9
CTCP Chứng khoán Vietcap	VCI	HOSE	17.322	45.150	2,6
Giá trị P/B trung bình					**2,6**

Nguồn: Giá cổ phiếu tại ngày 15/09/2025 và số liệu tài chính tại BCTC hợp nhất năm 2024

Giá trị cổ phiếu VPBankS theo phương pháp P/B được xác định như sau:

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2025 (1)	Tỷ đồng	18.194
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 30/06/2025 (2)	Cổ phiếu	1.500.000.000
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (3) = (1) / (2)	Đồng/cổ phiếu	12.129
P/B bình quân đại diện ngành (4)	Lần	2,6
Giá cổ phiếu VPBankS (5) = (3) x (4)	**Đồng/cổ phiếu**	**31.535**
Giá cổ phiếu VPBankS làm tròn	**Đồng/cổ phiếu**	**32.000**

Giá trị 01 cổ phiếu VPBankS theo Phương pháp P/E là: 56.000 đồng/ cổ phiếu

Giá trị 01 cổ phiếu VPBankS theo Phương pháp P/B là: 32.000 đồng/ cổ phiếu

Trung bình giá trị 01 cổ phiếu theo hai Phương pháp P/E và P/B là: 44.000 đồng/ cổ phiếu

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty theo quy định pháp luật: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty theo quyết định ĐHĐCĐ: 100%.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 28/08/2025, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công Ty: 0,0%
- Công Ty cam kết tuân thủ đúng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau khi được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP .Hồ Chí Minh.

7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết)

7.1. Đối với Công Ty

7.1.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì VPBankS đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

7.1.2. Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty thực hiện theo quy định của Luật số 48/2024/QH15 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7.1.3. Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, v.v. Công Ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

7.2. Đối với Nhà đầu tư, cổ đông của Công Ty

7.2.1. Đối với Nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) quy định:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất } 0{,}1\%$$

Thu nhập từ cổ tức

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế thu tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

7.2.2. Đối với Nhà đầu tư tổ chức

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**
  - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 ("Luật Thuế TNDN 2008") thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.
  - Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- **Thu nhập từ cổ tức:** được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Trụ sở chính:

Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Tổ chức tư vấn nêu ý kiến về việc đăng ký niêm yết: Trên cơ sở các thông tin mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap đã thu thập được về Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank và đợt chào bán cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap có một số nhận định như sau: Dù thời gian đi vào hoạt động chưa dài, VPBankS có những thế mạnh vượt trội trong hoạt động kinh doanh, đồng thời được dẫn dắt bởi một đội ngũ lãnh đạo, cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Thành quả trong ba năm qua được thể hiện rõ nét qua các con số tài chính và việc VPBankS đã nhanh chóng vươn lên vị trí một trong các công ty chứng khoán đầu ngành trong nhiều mảng kinh doanh. Bên cạnh đó, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với triển vọng phát triển của ngành. Ngoài ra, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định pháp luật, đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện đăng ký niêm yết. Do đó, Tổ chức tư vấn đánh giá việc đăng ký niêm yết của Công ty là phù hợp với thị trường.

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trụ sở chính:

Tầng 20, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3824 5252

Website: https://www.ey.com

3. Tổ chức kiểm toán báo cáo về vốn điều lệ đã góp và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ đã góp

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Trụ sở chính:

Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 5678 3999

Website: https://uhy.vn

XIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XIV. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

Đại diện Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỔNG GIÁM ĐỐC
HỒ THÚY NGÀ	VŨ HỮU ĐIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
NGUYỄN THỊ THU GIANG	ĐINH THỊ THU HIỀN	VŨ HỒNG CAO

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

TỔNG GIÁM ĐỐC

TÔN MINH PHƯƠNG

XV. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất;
   - Giấy phép thành lập và hoạt động;
2. **Phụ lục II** : - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025 phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và việc niêm yết chứng khoán;
   - Nghị quyết HĐQT số 70/2025/NQ-HĐQT ngày 03/09/2025 về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và việc niêm yết chứng khoán;
   - Nghị quyết HĐQT số 91/2025 NQ-HĐQT ngày 25/09/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết HĐQT số 70/2025/NQ-HĐQT ngày 03/09/2025
3. **Phụ lục III** : - Điều lệ Công Ty;
4. **Phụ lục IV** : - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;
   - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024;
   - Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét;
   - Báo cáo kiểm toán vốn điều lệ đã góp của Tổ Chức đăng ký niêm yết cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 tới ngày 31/08/2025;
   - Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/08/2025 đã được kiểm toán.
5. **Phụ lục V** : Phụ lục hợp đồng bao gồm:
   - Ủy quyền ký báo cáo kiểm toán vốn điều lệ;
   - Ủy quyền ký báo cáo tài chính kiểm toán.